Giáo Sĩ Việt Nam

#### Bán nguyệt san – Số 446 – Chúa nhật 11.12.2022

**Giáo sĩ: ĐỰƠC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Hr 5, 1)**

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net) [giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

**MỤC LỤC**

[NHỮNG ĐÒI HỎI THIÊNG LIÊNG ĐẶC BIỆT TRONG ĐỜI LINH MỤC ……………. Vatican 2](#BBTCGVN)

[NƯỚC THIÊN CHÚA ĐANG ĐẾN – (CN 3 VỌNG, A) - TRONG NHỮNG DỊP NÀO, LINH MỤC ĐƯỢC MẶC ÁO LỄ MÀU HỒNG CỬ HÀNH THÁNH LỄ? Lm Giuse Vũ Thái Hòa, Gs Phụng Vụ](#Hoa)

[ĐỨC MẸ VÔ NHIỄM NGUYÊN TỘI VÀ MẦU NHIỆM NHẬP THỂ ……. Lm Trần Mạnh Hùng, STD.](#HungSTD)

[KHÔNG PHẢI CÒ …………………………………… Lm Giuse Nguyễn Văn Nghĩa – Ban Mê Thuột](#Nghia)

[CHỮ "YÊU" NƠI MỘT VỊ MỤC TỬ (TƯỞNG NHỚ CHA MICAE LÊ VĂN KHÂM NHÂN GIỖ 100 NGÀY) ………………………………………………………………………. Lm JB Nguyễn Minh Hùng](#HUngJB)

[MỘT SỐ TỪ NGỮ LIÊN QUAN ĐẾN TANG LỄ ………………………………. Nguyễn Văn Nghệ](#nghe)

[TẾ NHỊ TRONG CÁCH SỬA LỖI NGƯỜI KHÁC: CẢM THÔNG, KÍNH TRỌNG VÀ YÊU THƯƠNG ……………………………………………………………………………...Lm Peter Lê Văn Quảng, PsyD.](#Quang)

[LINH MỤC ĐỒNG HÌNH ĐỒNG DẠNG VỚI CHÚA KITÔ MỤC TỬ NHÂN LÀNH ……………… …………………………………………………………….……..Lm Micae Phaolô Trần Minh Huy, PSS.](#Huy)

[Khổ và cứu khổ - Khổ nạn của Chúa Kitô ……………………………………… Gs Nguyễn Đăng Trúc](#Truc)

[GIÁO DỤC NHÂN BẢN – NGUYÊN NHÂN THẤT NHÂN TÂM …………… Lm Đan Vinh, HHTM](#DanVinh)

[HÃY TÌM KIẾM CHÚA GIÊSU VÀ NGƯỜI LUÔN TRẢ LỜI CHÚNG TA – BÀI GIÁO LÝ VII VỀ PHÂN ĐỊNH………………………………………………………………… Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp](#Diep)

[GIẤC MƠ LÀM…RỒNG ……………………………………………….. Chuyện phiếm của Gã Siêu](#GaSieu)

**NHỮNG ĐÒI HỎI THIÊNG LIÊNG ĐẶC BIỆT TRONG ĐỜI LINH MỤC**

**LTS.** Mặc dù trong 18 năm qua, Đặc San GSVN đã phổ biến nhiều lần các văn kiện của Công Đồng Vatican II, nhưng chúng con vẫn thấy đây là những tư liệu vô giá, sẽ giúp nuôi dưỡng đời sống Đức Tin cho mọi Kitô Hữu, cũng như sẽ rất hữu ích cho những ai muốn tìm hiểu về Giáo Hội Công Giáo, vì thế chúng con sẽ tiếp tục giới thiệu về 16 văn kiện quan trọng của Công Đồng Chung Vatican II, đây là bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý & Đức Tin, HĐGM Việt Nam.

Kính mong được mọi người cùng quan tâm.

Xin chân thành cảm ơn.

Đặc San GSVN



PHAOLÔ GIÁM MỤC  
TÔI TỚ CÁC TÔI TỚ THIÊN CHÚA  
HỢP NHẤT VỚI CÁC NGHỊ PHỤ CỦA THÁNH CÔNG ĐỒNG  
ĐỂ MUÔN ĐỜI GHI NHỚ

SẮC LỆNH  
VỀ TÁC VỤ VÀ ĐỜI SỐNG CÁC LINH MỤC **PRESBYTERORUM ORDINIS**  
*Ngày 7 tháng 12 năm 1965*

CHƯƠNG III  
**ĐỜI SỐNG LINH MỤC**

**Tiếp theo**

**II. NHỮNG ĐÒI HỎI THIÊNG LIÊNG ĐẶC BIỆT  
TRONG ĐỜI LINH MỤC**

**15.**Trong những đức tính cần thiết hơn cả cho tác vụ linh mục, phải kể đến thái độ luôn luôn sẵn sàng tìm ý muốn Đấng đã sai mình chứ không tìm ý riêng[[1]](#footnote-1). Thật vậy, các ngài đã được Chúa Thánh Thần tuyển chọn[[2]](#footnote-2) để hoàn thành một phận vụ thánh thiêng vượt quá mọi năng lực và khôn ngoan nhân loại; quả thật, “Thiên Chúa đã chọn những yếu kém trong thế gian để hạ nhục những gì là hùng mạnh” (1 Cr 1,27). Vì thế, ý thức mình yếu kém, thừa tác viên đích thực của Đức Kitô khiêm tốn hoạt động trong khi tìm xem điều gì đẹp lòng Thiên Chúa[[3]](#footnote-3), và như bị Thánh Thần trói buộc[[4]](#footnote-4), trong mọi sự ngài đều tuân theo ý của Đấng muốn cho mọi người được cứu rỗi; ngài có thể khám phá và thi hành thánh ý Chúa trong công việc hàng ngày bằng cách khiêm tốn phục vụ tất cả những người được Thiên Chúa ủy thác cho mình qua phận vụ đã lãnh nhận cũng như qua những biến cố trong đời.

Tuy nhiên, tác vụ linh mục, vì là tác vụ của chính Giáo Hội, nên chỉ có thể được chu toàn trong sự hiệp thông phẩm trật của toàn thân thể. Bởi thế, đức ái mục tử thúc giục các linh mục, trong khi hoạt động trong tình thông hiệp ấy, biết dâng hiến ý riêng mình qua việc vâng lời phục vụ Thiên Chúa và anh chị em, bằng cách lấy tinh thần đức tin để đón nhận và tuân theo những gì được Đức Giáo Hoàng, Đức Giám mục của mình, cũng như các Bề trên khác truyền dạy và khuyên bảo; bằng cách hoàn toàn sẵn lòng tự hiến và tiêu hao chính mình[[5]](#footnote-5) trong bất cứ phận vụ nào đã được trao phó dù là khiêm tốn và thấp kém. Thật vậy, nhờ cách đó, các ngài duy trì và củng cố sự hợp nhất cần thiết với các anh em ngài trong thừa tác vụ, nhất là với những vị được Thiên Chúa đặt làm người lãnh đạo hữu hình của Giáo Hội, và cũng nhờ đó các ngài cộng tác vào việc xây dựng Thân Thể Chúa Kitô, được lớn lên “nhờ tất cả các gân mạch tương trợ nhau”[[6]](#footnote-6). Vốn là một thái độ đem lại sự tự do trưởng thành của con cái Thiên Chúa, sự vâng phục này tự bản chất đòi buộc các linh mục, nhờ đức ái thúc đẩy trong lúc chu toàn phận vụ, luôn khôn ngoan tìm tòi những phương thức mới mẻ mang lại nhiều ích lợi hơn cho Giáo Hội, đồng thời cũng tin tưởng đưa ra những sáng kiến và cặn kẽ trình bày những nhu cầu của đoàn chiên được trao phó, nhưng luôn luôn sẵn sàng phục tùng quyết định của những vị có trách nhiệm lãnh đạo trong việc cai quản Giáo Hội Chúa.

Nhờ thái độ khiêm nhường và vâng phục trong tinh thần trách nhiệm và tự nguyện mà các linh mục nên giống Đức Kitô có những tâm tình như chính Đức Giêsu Kitô, Đấng “tự hủy mình khi nhận lấy thân nô lệ…, đã vâng lời cho đến nỗi bằng lòng chịu chết” (Pl 2,7-9), và nhờ sự vâng phục này, Người đã chiến thắng và chuộc lại sự bất phục tùng của Ađam, như Thánh Tông Đồ đã minh chứng: “vì một người không vâng phục mà muôn người hóa thành tội nhân, thì cũng thế, vì một Đấng phục tùng mà nhiều người được trở nên công chính” (Rm 5,19).

**16.**Sự tiết dục hoàn toàn và vĩnh viễn vì Nước Trời mà Đức Kitô đã khuyến khích[[7]](#footnote-7), điều đã được một số đông Kitô hữu trong các thời đại và ngay cả ngày nay sẵn lòng chấp nhận và tuân giữ cách đáng khâm phục, hiện thời vẫn luôn được Giáo Hội duy trì cách nghiêm minh trong đời sống linh mục. Thật vậy, đó vừa là dấu chỉ vừa là tác nhân kích hoạt cho đức ái mục tử và là nguồn mạch đặc biệt của sự phong nhiêu thiêng liêng trong thế giới[[8]](#footnote-8). Thật ra, tự bản tính của chức linh mục không đòi buộc điều đó như đã thấy thực hành trong Giáo Hội sơ khai[[9]](#footnote-9) và trong truyền thống của các Giáo Hội Đông Phương, ở đó, ngoài các Giám mục và những người nhờ ơn thánh đã chọn sống đời độc thân, vẫn có những linh mục rất đức độ đã lập gia đình; khi biểu dương nếp sống độc thân của hàng giáo sĩ, Thánh Công Đồng không hề có ý định thay đổi kỷ luật khác biệt vẫn có hiệu lực cách chính đáng trong các Giáo Hội Đông Phương, và thân ái khuyên nhủ tất cả những ai đã nhận lãnh chức linh mục và hiện đang sống trong bậc hôn nhân, hãy bền chí trong ơn gọi thánh thiện và tiếp tục trao hiến đời sống mình cách trọn vẹn và quảng đại cho đoàn chiên được trao phó[[10]](#footnote-10).

Tuy nhiên, nếp sống độc thân rất thích hợp với chức linh mục. Thật vậy, sứ mệnh của linh mục là tận hiến hoàn toàn để phục vụ một nhân loại mới mà Đức Kitô, Đấng chiến thắng sự chết đã phục hồi trong thế gian nhờ Thánh Thần của Người và là một nhân loại được sinh ra “không bởi khí huyết, không bởi ý muốn xác thịt, cũng không do ý muốn của nam nhân, nhưng do bởi Thiên Chúa” (Ga 1,13). Nhờ đức trinh khiết hay nếp sống độc thân vì Nước Trời[[11]](#footnote-11), các linh mục được thánh hiến cho Đức Kitô cách mới mẻ và tuyệt hảo, được kết hợp dễ dàng hơn với Người bằng một trái tim không chia sẻ[[12]](#footnote-12), tự hiến cách tự do hơn trong Người và nhờ Người để phục vụ Thiên Chúa và loài người, sẵn sàng hơn trong việc phục vụ Nước Chúa và việc tái sinh trong đời sống siêu nhiên, và như thế các ngài càng trở nên thích hợp để lãnh nhận cách rộng rãi hơn chức vụ làm cha trong Chúa Kitô. Qua đó, các ngài cho mọi người thấy rằng mình muốn tận hiến trọn vẹn cho phận vụ đã được trao phó, chính là việc đính ước các tín hữu với một người duy nhất và hiến dâng họ cho Đức Kitô như một trinh nữ thanh sạch[[13]](#footnote-13), và như thế các ngài gợi nhớ đến cuộc hôn nhân mầu nhiệm đã được Thiên Chúa thiết lập và sẽ được tỏ bày trọn vẹn ở đời sau, trong đó Giáo Hội chỉ có một vị Hôn phu duy nhất là Đức Kitô[[14]](#footnote-14). Ngoài ra, các ngài còn trở nên dấu chỉ sống động về thế giới mai sau, mà ngày nay đã hiện diện qua đức tin và đức ái, trong đó con cái sự sống lại không còn dựng vợ gả chồng nữa[[15]](#footnote-15).

Vì những lý do đặt nền tảng trên mầu nhiệm Chúa Kitô và sứ mệnh của Người, nên nếp sống độc thân trước tiên được khuyến khích cho các linh mục, rồi sau đã trở nên luật buộc trong Giáo Hội latinh cho tất cả những ai muốn chịu chức thánh. Thánh Công Đồng chuẩn nhận và xác định luật này một lần nữa đối với những ai muốn chịu chức linh mục, với niềm tin tưởng rằng sống độc thân vốn là một ơn ban của Chúa Thánh Thần, ơn rất thích hợp với chức linh mục của Tân Ước, sẽ được Chúa Cha rộng tay ban phát, miễn là những người tham dự vào chức Tư Tế của Đức Kitô qua bí tích Truyền Chức và nhất là toàn thể Giáo Hội luôn khiêm tốn và khẩn khoản nài xin. Thánh Công Đồng cũng khuyên tất cả các linh mục, những người vì tin tưởng vào ơn Chúa đã chấp nhận với ý muốn tự do nếp sống độc thân thánh thiện theo gương Chúa Kitô, hãy gắn bó với nếp sống đó bằng một tâm hồn quảng đại và với tất cả con tim của mình, và khi trung thành trong bậc sống này, hãy nhận ra đó là hồng ân trọng đại mà Chúa Cha đã trao ban và Chúa Con đã công khai tán dương, cũng như hãy chiêm ngắm[[16]](#footnote-16) những mầu nhiệm cao cả được biểu lộ và thực hiện qua hồng ân này. Tuy nhiên, nếu nhiều người trong thế giới ngày nay nghĩ rằng sự chế dục hoàn toàn không thể có được, thì các linh mục càng phải hợp với Giáo Hội mà khiêm nhượng và kiên trì hơn nữa để cầu xin ơn trung thành, vì Chúa không bao giờ từ chối những người kêu xin, đồng thời các ngài phải biết sử dụng mọi phương thế cả siêu nhiên lẫn tự nhiên mà mọi người sẵn có. Đặc biệt, các ngài hãy tuân giữ những luật lệ khổ hạnh đã được kinh nghiệm của Giáo Hội xác nhận và vẫn còn cần thiết trong thế giới ngày nay. Vì vậy Thánh Công Đồng kêu gọi không chỉ các linh mục nhưng cả các tín hữu, hãy quý trọng ơn độc thân cao quý này của đời linh mục và hãy cầu xin Thiên Chúa luôn rộng tay ban phát dồi dào ân huệ này cho Giáo Hội của Ngài.

**17.**Nhờ đời sống thân hữu và huynh đệ giữa các linh mục với nhau và với những người khác, các ngài có thể biết cách thẩm định và vun trồng những giá trị nhân bản và quý mến các tạo vật tốt lành như những ơn phúc của Thiên Chúa. Tuy sống giữa thế gian nhưng các ngài phải luôn biết rằng mình không thuộc về thế gian, như lời Chúa là Thầy chúng ta đã phán dạy[[17]](#footnote-17). Vì thế, khi sử dụng trần gian như không sử dụng[[18]](#footnote-18), các ngài đạt đến sự tự do có thể giải thoát các ngài khỏi những mối bận tâm không chính đáng và làm cho các ngài ngoan ngoãn nghe theo tiếng Chúa trong đời sống hàng ngày. Từ sự tự do và ngoan ngoãn đó sẽ nảy sinh khả năng phân định thiêng liêng, nhờ đó các ngài tìm ra thái độ đúng đắn đối với thế gian và của cải trần thế. Thật vậy, thái độ đó rất quan trọng đối với các linh mục, vì sứ mệnh Giáo Hội phải được thực thi giữa trần gian và vì những của cải được tạo dựng rất cần thiết cho sự tiến bộ của bản thân con người. Vì thế các ngài phải cảm tạ Cha trên trời vì tất cả những gì Ngài đã rộng ban để các ngài có được cuộc sống tốt đẹp. Tuy nhiên, các ngài phải nghiệm xét dưới ánh sáng đức tin tất cả những gì các ngài gặp thấy, để biết sử dụng cách thích đáng những của cải theo ý muốn của Thiên Chúa, đồng thời biết gạt bỏ những gì gây trở ngại cho sứ mệnh của mình.

Thật vậy, vì có Chúa là “sản phần và là gia nghiệp” của mình (Ds 18,20), nên các linh mục chỉ sử dụng những của cải trần gian vào những mục đích mà giáo huấn của Chúa Kitô và quy luật của Giáo Hội ấn định.

Về những tài sản thuộc về Giáo Hội, các linh mục phải biết quản trị chúng đúng như bản chất của chúng và theo tiêu chuẩn của giáo luật, với sự giúp đỡ của những giáo dân thông thạo khi có thể, và các ngài phải luôn sử dụng chúng vào những mục đích mà Giáo Hội theo đuổi khi sở hữu những của cải trần gian, nghĩa là hướng vào việc thờ phượng Chúa, cung cấp một mức sống xứng đáng cho hàng giáo sĩ, cũng như thực hiện những công tác tông đồ hay những việc bác ái, nhất là đối với những người nghèo túng[[19]](#footnote-19). Còn những của cải có được khi thi hành một số nhiệm vụ nào đó của Giáo Hội, trừ khi có luật ấn định cách khác[[20]](#footnote-20), các linh mục cũng như các Giám mục trước hết hãy dùng vào việc cấp dưỡng chính đáng cho mình và cho việc thực thi bổn phận, phần còn lại, hãy dùng vào những việc đem lại ích lợi cho Giáo Hội hoặc cho những công cuộc bác ái. Bởi thế, các ngài không được coi chức vụ trong Giáo Hội như một mối lợi, cũng không được dùng những lợi tức để làm giàu cho gia đình mình[[21]](#footnote-21). Bởi vậy các linh mục không bao giờ được để tâm hồn dính bén của cải[[22]](#footnote-22) nhưng phải luôn luôn tránh mọi tham lam và xa lánh mọi hình thức thương mại.

Hơn nữa, các ngài được mời gọi tình nguyện sống nghèo khó để nên giống Đức Kitô cách rõ ràng hơn và sẵn sàng dấn thân hơn trong tác vụ thánh. Thật vậy, dù giàu có, Đức Kitô đã trở nên nghèo khó vì chúng ta để nhờ sự nghèo khó của Người mà chúng ta trở nên giàu có[[23]](#footnote-23). Cũng thế, chính các Tông Đồ đã cho thấy mẫu gương của những người đã lãnh nhận ơn cách nhưng không nên cũng ban phát cách nhưng không[[24]](#footnote-24), đã từng biết sống thế nào khi sung túc cũng như khi phải túng thiếu[[25]](#footnote-25). Việc sử dụng chung các của cải, theo gương đóng góp tài sản làm của chung đã được tán dương trong lịch sử Giáo Hội sơ khai[[26]](#footnote-26), có thể mở một con đường dẫn tới bác ái mục vụ một cách tuyệt hảo và nhờ cách sống này các linh mục có thể thực hiện tốt đẹp tinh thần nghèo khó đã được Đức Kitô khuyến khích.

Vì thế, được hướng dẫn bởi Chúa Thánh Thần, Đấng đã xức dầu cho Chúa Cứu Thế và sai đi rao giảng Tin Mừng cho người nghèo khó[[27]](#footnote-27), các linh mục cũng như Giám mục phải tránh tất cả những gì bằng cách này hay cách khác có thể làm các ngài xa rời người nghèo, các ngài phải cố gắng nhiều hơn những môn đệ khác của Đức Kitô để loại bỏ mọi kiểu cách xa hoa trong các vật dụng của mình. Các ngài hãy xếp đặt chỗ ở thế nào để đừng trở thành một nơi quá xa cách, và để bất cứ ai, dù nghèo hèn đến đâu, cũng không cảm thấy ái ngại khi đến gặp các ngài.

Còn tiếp

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**NƯỚC THIÊN CHÚA ĐANG ĐẾN - CHÚA NHẬT 3 MÙA VỌNG, NĂM A -**

**TRONG NHỮNG DỊP NÀO, LINH MỤC ĐƯỢC MẶC ÁO LỄ MÀU HỒNG KHI CỬ HÀNH THÁNH LỄ?**

\* Để nghe trên Youtube:

[https://youtu.be/JWdKXiLmLDw](https://youtu.be/JWdKXiLmLDw" \t "_blank)

**Chúa nhật 3 Mùa Vọng, năm A**

Ghi chú: Mọi người đều có thể ghi danh nhận bài suy niệm hàng tuần của Cha Giuse Vũ Thái Hòa, xin liên lạc qua email [vuthaihoa2@gmail.com](mailto:vuthaihoa2@gmail.com)

Xin cảm ơn,



Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Matthêu (11,2-11)

Khi ấy, Gioan ở trong ngục nghe nói về các việc làm của Chúa Kitô. Ông sai môn đệ đến thưa Ngài rằng: "Thầy có phải là Ðấng phải đến chăng, hay chúng tôi còn phải đợi Ðấng nào khác?" Chúa Giêsu bảo họ: "Hãy về thuật lại cho Gioan những gì các ông nghe và thấy: người mù được thấy, người què đi được, người phong hủi được khỏi, người điếc được nghe, người chết sống lại, và tin mừng được loan báo cho kẻ nghèo khó; và phúc cho ai không vấp ngã vì Ta".

Khi những người được sai đến đã đi rồi, Chúa Giêsu liền nói với đám đông về Gioan rằng: "Các ngươi đi xem gì ở hoang địa? Một cây sậy phất phơ trước gió ư? Vậy các ngươi đi xem gì? Một người ăn mặc lả lướt ư? Nhưng những người ăn mặc lả lướt thì ở nơi cung điện nhà vua. Vậy các ngươi đi xem gì? Một tiên tri ư? Phải, Ta bảo các ngươi, và còn hơn một tiên tri nữa. Vì có lời chép về ông rằng: "Này Ta sai sứ thần Ta đi trước mặt con, để dọn đường sẵn cho con". Ta bảo thật các ngươi, trong các con cái người nữ sinh ra, chưa từng xuất hiện một ai cao trọng hơn Gioan Tẩy Giả; nhưng người nhỏ nhất trong nước trời còn cao trọng hơn ông".

 \*\*\*

*Bài chia sẻ Tin Mừng của Linh mục Giuse Vũ Thái Hòa*

**Nước Thiên Chúa đang đến**

Ông Gio-an Tẩy Giả là một trong những nhân vật quan trọng trong Kinh Thánh. Là ngôn sứ, ông loan báo ơn cứu chuộc và kêu gọi sám hối. Ông cũng loan báo vị thẩm phán nghiêm khắc thời cánh chung sắp đến, đồng thời thúc đẩy mọi người chuẩn bị việc xét xử của Thiên Chúa.

Khi làm phép rửa cho Chúa Giêsu, ông Gio-an xác tín rằng chính Người là Ðấng Mê-si-a, tức là Ðấng Cứu Tinh. Và ông tuyên xưng điều đó với tất cả mọi người. Thế rồi, ngày tháng trôi qua. Khi ông Gio-an Tẩy Giả bị vua Hê-rô-đê bắt, Chúa Giêsu rời xa vùng này. Trong nhà tù, ông nghe người ta kể lại rằng Chúa Giêsu không xuất hiện như Ðấng Mê-si-a thẩm phán mà ông tưởng tượng. Chúa Giêsu không hành xử cách bạo lực như ông loan báo, mà rất hiền lành và khiêm nhường. Chung quanh Người, có một số môn đệ và cả những người có cuộc sống không tốt đẹp, thiếu đứng đắn. Người ăn uống với mọi người và như mọi người, và tệ hơn nữa, Người thường lui tới với những kẻ tội lỗi. Người còn tha tội nữa.

Rõ ràng, ở trong tù, ông Gio-an Tẩy Giả rất bối rối, lo lắng và tự hỏi: ông có lầm Ðấng Mê-si-a hay không? Vì thế ông sai các môn đệ đến hỏi Chúa Giêsu rằng: *“Thưa Thầy, Thầy có đúng là Ðấng phải đến không, hay là chúng tôi còn phải đợi ai khác?”*

Chúa Giêsu không trả lời trực tiếp câu hỏi của ông Gio-an. Người trích những đoạn Kinh Thánh nói về Ðấng Mê-si-a và sai các môn đệ của ông tường thuật lại những gì họ nghe và thấy được: *“Người mù xem thấy, kẻ què được đi, người cùi được sạch, kẻ điếc được nghe, người chết sống lại, kẻ nghèo được nghe Tin Mừng.”* Chúa Giêsu muốn nhắn với ông Gio-an rằng: ông không có lầm đâu! Tôi chính là Ðấng Mê-si-a, là Con Thiên Chúa thật. Nếu ông ngạc nhiên và bị “sốc” về cách cư xử của tôi, thì ông phải tìm hiểu và khám phá ra khuôn mặt thật của Thiên Chúa.

Câu hỏi của ông Gio-an Tẩy Giả là một vấn đề mấu chốt. Ai cũng xác tín rằng Ðấng Mê-si-a sắp đến, nhưng Người sẽ xuất hiện như thế nào? Sẽ làm gì? Có phải Người sẽ là vua đầy vinh quang, quyền uy, là một vị thẩm phán sẽ đến tẩy sạch tất cả và chọn lọc giữa người tốt và kẻ xấu không? Thế mà những đoạn Kinh Thánh mà Chúa Giêsu chọn để trình bày sứ vụ truyền giáo của mình lại miêu tả hình ảnh một Ðấng Mê-si-a rất đơn sơ, một người giữa muôn người, phục vụ con người, phục vụ những kẻ phong cùi, què quặt, những kẻ bất hạnh về đủ mọi mặt. Ðó chính là dung mạo của Thiên Chúa, một Thiên Chúa ở giữa mọi người và phục vụ con người.

Câu hỏi của ông Gio-an Tẩy Giả cũng là câu hỏi của chúng ta. Dù đã hơn 2000 năm Chúa Giêsu xuống trần gian, người ta vẫn có cảm tưởng là không có thay đổi gì nhiều. Ngày xưa, người ta đánh nhau bằng gậy, bằng dùi cui, ngày nay người ta sử dụng súng tiểu liên, đại bác và bom nguyên tử! Lúc nào cũng có chiến tranh và bạo lực! Khắp nơi trên thế giới, nạn đói vẫn hoành hành; bệnh tật vẫn còn, đã thế lại có thêm những căn bệnh mới kỳ quái nữa. Chúng ta thường nghe câu hỏi sau đây, tóm tắt tất cả các vấn nạn của con người: “Nếu Chúa hiện hữu, tại sao Người lại để những tai họa như thế?”

Chúa nói: *“Tư tưởng của các ngươi không phải là tư tưởng của Ta.”* (trích sách Is 55,8) Chúng ta không thể biết việc Chúa làm. Người không đến như kiểu chúng ta tưởng tượng. Người không xử sự, hành động như chúng ta nghĩ.

Ngày xưa, Chúa Giêsu muốn ông Gio-an Tẩy Giả nghe và thấy những gì đã xảy ra. Hôm nay, Người cũng muốn chúng ta nhìn xung quanh chúng ta. Học nhìn, học quan sát những gì đang xảy ra trong cuộc sống. Hàng triệu người, nam, nữ, trẻ em, đang sống những giá trị Tin Mừng một cách độ lượng nhưng khiêm nhường, nghĩa là đang đấu tranh cho công lý và nhân quyền, đang cầu nguyện và hành động cho hòa bình; vẫn còn biết bao người đến thăm viếng các bệnh nhân, thăm những tù nhân, tiếp đón những người tị nạn, vẫn có những người thiện nguyện chăm lo công tác cứu trợ; không thiếu những người âm thầm giúp đỡ hàng xóm láng giềng, an ủi người sầu khổ, khóc than. Và cả hàng triệu cử chỉ đẹp như thế vẫn diễn ra mỗi ngày. Những người này đang xây dựng một thế giới mới, trong sự kiên nhẫn như sự kiên nhẫn của nhà nông mà thánh Gia-cô-bê đề cập tới trong bài đọc 2.

Chúng ta biết cha Phêrô (Abbé Pierre), Mẹ Thánh Têrêxa Calcutta, Sơ Emmanuelle, nhưng chúng ta không biết tất cả những người vừa nói ở trên, hôm nay, đang sống những giá trị Tin Mừng của công bằng, bác ái và hòa bình. Chúng ta không thấy họ, nhưng họ hiện hữu. Mỗi người chúng ta cần phải quan sát để nhận ra những con người đang sống đẹp, bao dung và độ lượng trên thế giới. Không phải chỉ có nhìn và quan sát, mà phải làm việc một cách tích cực.

Nước Thiên Chúa đang đến và đang lớn mạnh dưới mắt chúng ta. Ước gì Mùa Vọng năm nay, chúng ta hãy lắng nghe Lời Chúa mời gọi hầu biết xác định đâu là niềm trông đợi đích thực của chúng ta, biết khám phá lại những con đường đích thật của công lý và hòa bình, cũng như lặp lại niềm hy vọng và đức tin của chúng ta. Amen.

*Lm. Giuse Vũ Thái Hòa*

**TRONG NHỮNG DỊP NÀO, LINH MỤC ĐƯỢC MẶC ÁO LỄ MÀU HỒNG KHI CỬ HÀNH THÁNH LỄ?**

Thông thường, trong thánh lễ, các linh mục mặc áo lễ theo màu phụng vụ, nghĩa là màu áo lễ sẽ nói lên ý nghĩa của mùa phụng vụ đó. Ví dụ màu xanh lá cây dùng cho Mùa Thường Niên; màu trắng dùng trong Mùa Phục Sinh, Mùa Giáng Sinh và các lễ trọng, lễ kính về Chúa Kitô, về Đức Mẹ; màu tím dùng trong Mùa Chay, Mùa Vọng và các thánh lễ an táng, cầu hồn; màu đỏ dùng vào Chúa Nhật Thương khó (Chúa Nhật Lễ Lá), Thứ Sáu Tuần Thánh, lễ Hiện Xuống, các lễ về cuộc Thương khó của Chúa Kitô, các lễ kính các thánh Tông Đồ, các thánh tử đạo... Nhưng còn có một màu nữa, rất hiếm khi được sử dụng, đó là **màu hồng**. Vậy trong dịp nào, linh mục được mặc áo lễ màu hồng?

Theo quy tắc phụng vụ, các linh mục chỉ được mặc áo lễ màu hồng trong hai Chúa nhật : Chúa nhật III mùa Vọng và Chúa nhật IV mùa Chay. (Nếu không có màu hồng, các linh mục mặc mặc áo lễ theo mùa phụng vụ, tức là màu tím). Tại sao có sự đặc biệt này?

Chúng ta biết rằng, mùa Vọng và mùa Chay là thời gian Giáo hội dành cho các tín hữu chuẩn bị tâm hồn mừng đại lễ Giáng Sinh và đại lễ Phục Sinh. Vào khoảng giữa mỗi mùa phụng vụ này (tức là vào Chúa nhật III mùa Vọng và Chúa nhật IV mùa Chay), Giáo Hội muốn nhắc nhớ niềm vui Giáng Sinh, Phục Sinh sắp đến, nhằm khích lệ các tín hữu ý thức hơn về sự chuẩn bị của mình mà cố gắng hơn nữa trên hành trình đón mừng Chúa.

Nên nhớ rằng, mục đích chính của Mùa Vọng không phải là thời gian chờ đợi, mà là thời gian chuẩn bị đón mừng Chúa Giáng Sinh; và mục đích chính của Mùa Chay không phải là thời gian ăn chay, ăn năn đền tội, mà là thời gian chuẩn bị đón mừng Chúa Phục Sinh.

Vì mục đích này, phụng vụ dùng màu hồng vào khoảng giữa Mùa Vọng và Mùa Chay là để diễn tả niềm vui nhẹ nhàng và thanh bình, với ý nghĩa sâu sa rằng, niềm vui vĩ đại đang sắp đến với chúng ta. Màu tím sáng lên thành màu hồng, tuy nhiên vẫn không chuyển hẳn sang màu trắng là màu của lễ Giáng Sinh và lễ Phục Sinh.

Đặc biệt trong Mùa Vọng, Chúa nhật thứ III của cả ba năm A, B và C, các bài đọc trong thánh lễ đều nhấn mạnh đến niềm vui này.

\* Chúa nhật III Mùa Vọng còn được gọi là “Chúa nhật Gaudete” (từ la-tinh này có nghĩa “Anh chị em hãy vui lên!” là từ đầu tiên của ca nhập lễ).

\* Chúa nhật IV Mùa Chay còn được gọi là “Chúa nhật Laetare” (từ la-tinh này cũng có nghĩa “Anh chị em hãy vui lên!” là từ đầu tiên của ca nhập lễ).

\* Có một số người thắc mắc rằng, tại sao có một vài linh mục mặc áo lễ màu hồng trong nghi thức hoặc thánh lễ hôn phối?

Có lẽ vì nghĩ rằng màu hồng là màu của tình yêu, nên một số linh mục tự cho phép mặc áo lễ màu hồng trong nghi thức hoặc thánh lễ hôn phối. Nhưng cho đến nay, chưa có một văn bản chính thức nào của Hội Đồng Giám mục Việt Nam cho phép các linh mục được mặc áo lễ màu hồng trong nghi thức hoặc thánh lễ hôn phối!

Hy vọng bài viết ngắn này sẽ giúp các bạn hiểu biết thêm khi tham dự thánh lễ!

Thân ái trong Chúa Kitô

***Lm. Giuse Vũ Thái Hòa (Giáo sư Phụng Vụ)***

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**ĐỨC MẸ VÔ NHIỄM NGUYÊN TỘI VÀ MẦU NHIỆM NHẬP THỂ**

Hôm nay (ngày 8 tháng 12 năm 2022), chúng ta cùng nhau hợp ý với Giáo hội Công giáo trên toàn thế giới mừng kính cách long trọng lễ: Đức Trinh Nữ Maria, vô nhiễm nguyên tội.

Thuở còn bé, thú thực tôi chẳng có hiểu gì về đặc ân vô nhiễm nguyên tội của Đức Mẹ Maria, và tôi cũng chả có am tường ý nghĩa sâu sắc thần học về đặc ân Mẹ Maria đã được cưu mang trong dạ mẹ, ngay từ giây phút đậu thai, mà không hề mắc phải bất kỳ một vết nhơ tội lỗi nào, do ảnh hưởng của tội tổ tông. Mãi đến sau này khi tôi lớn lên và bước vào Đại chủng viện và tham dự các khóa thần học, nhất là các môn học về Thánh Mẫu học, lúc đó, tôi mới từ từ cảm nhận được cái ý nghĩa độc đáo về **tín điều: “Đức Mẹ vô nhiễm nguyên tội”** do **Đức Giáo Hoàng Piô IX** đã xác định **vào ngày 8 tháng 12 năm 1854 trong Tông Sắc Ineffabilis Deus.**

Niềm tin vào sự vô nhiễm nguyên tội của Mẹ Maria là một niềm tin không thể thay đổi. Các nhà thần học đã chứng minh điều đó, các giáo phụ giảng dạy, các nhà giảng thuyết phổ biến… nhưng thời đại của chúng ta được thấy sự vinh quang cao cả này trở thành tín điều trong đức tin Kitô giáo, ngày 8 tháng 12  năm 1854, trước sự hiện diện của 54 Hồng y, 42 Đức Tổng giám mục và 92 Đức Giám mục cùng đoàn người đông đảo, vị đại diện Chúa Kitô, Đức Giáo Hoàng Piô IX đã xác định tín điều Đức Maria Vô Nhiễm Nguyên Tội vào ngày 8 tháng 12 năm 1854 với những lời lẽ như sau:

“*Chúng tôi công bố và xác nhận rằng tín điều về Đức Maria, ngay lúc được tượng thai, nhờ đặc ân và đặc quyền của Thiên Chúa Toàn năng, vì công nghiệp của Chúa Giêsu Kitô, Đấng Cứu Độ nhân loại, được giữ không mắc Nguyên Tội, là tín điều được Thiên Chúa mạc khải, và vì thế mỗi tín hữu phải luôn tin vững vàng*.”[[1]](file:///C:\\Users\\ADMIN\\Downloads\\%C4%90%E1%BB%A8C%20M%E1%BA%B8%20V%C3%94%20NHI%E1%BB%84M%20NGUY%C3%8AN%20T%E1%BB%98I%20V%C3%80%20M%E1%BA%A6U%20NHI%E1%BB%86M%20NH%E1%BA%ACP%20TH%E1%BB%82.%20Lm.%20Tr%E1%BA%A7n%20M%E1%BA%A1nh%20H%C3%B9ng.%20Ng%C3%A0y%208.12.2022.docx" \l "_ftn1)

**Đức Giáo Hoàng Piô IX** đã tuyên bố tín điều từ bao thế kỷ đợi trông. Tại đây, tôi chỉ xin mạn phép điểm qua một vài lý do cơ bản khiến Giáo hội công bố tín điều: Đức Trinh Nữ Maria Vô Nhiễm Nguyên Tội.

1. Chúa Giêsu Kitô, vì sự thánh thiện của Ngài, phải được sinh ra bởi người mẹ Vô Nhiễm Nguyên tội. Đấng thấy cả tì vết nơi các thiên thần, lại chịu sinh ra từ một thân thể bị nhơ nhớp vì tội lỗi được sao? Thân xác của Chúa Kitô là xác thân bởi Mẹ Maria. Vậy nếu Mẹ Maria thụ thai trong tội, hẳn Ngài đã thông truyền cho Chúa Giêsu một xác thể bị nhơ uế vì tội lỗi. Quả là một điều ô nhục cho Chúa Giêsu một xác thể bị nhơ uế vì tội lỗi. Quả là một điều ô nhục cho Chúa!

2. Vinh quang của Chúa Giêsu phải giữ cho Mẹ Người khỏi vết nhơ tội nguyên. Mục đích của Chúa Con khi xuống trần gian này là để hủy diệt sự uy quyền của quỉ dữ và tội lỗi. Người đã thắng ma quỉ khi nhờ phép rửa tội, đưa các Kitô hữu ra hỏi vòng tội lỗi, thanh tẩy các tội nhân nhờ phép giải tội. Người đã thắng ma quỉ cả trước khi Người sinh ra, như khi thánh hóa từ lòng mẹ tiên tri Giêrêmia, thánh Gioan tẩy giả, thánh Giuse bạn Đức Trinh Nữ. Nhưng những chiến thắng này chưa hoàn toàn. Còn một lúc mà quyền lực hỏa ngục khoe khoang rằng: có thể làm cho ơn thánh bị vô hiệu, đó là lúc thụ thai. Vậy sự chiến thắng sẽ hoàn hảo nếu Mẹ Maria được ơn vô nhiễm nguyên tội, đặc ân này thể hiện lời hứa đã được loan báo từ trước: “*Ta sẽ đặt hận thù giữa ngươi và người đàn bà, giữa giòng giống ngươi và dòng giống nó. Dòng giống nó sẽ đạp nát đầu ngươi, còn ngươi sẽ táp lại gót chân*” (St 3,15).[[2]](file:///C:\\Users\\ADMIN\\Downloads\\%C4%90%E1%BB%A8C%20M%E1%BA%B8%20V%C3%94%20NHI%E1%BB%84M%20NGUY%C3%8AN%20T%E1%BB%98I%20V%C3%80%20M%E1%BA%A6U%20NHI%E1%BB%86M%20NH%E1%BA%ACP%20TH%E1%BB%82.%20Lm.%20Tr%E1%BA%A7n%20M%E1%BA%A1nh%20H%C3%B9ng.%20Ng%C3%A0y%208.12.2022.docx" \l "_ftn2)

Giáo hội Công giáo dưới sự hướng dẫn của các vị Giáo Hoàng qua nhiều thời điểm đã đưa ra các lối giải thích và lý do tại sao Đức Maria lại được đón nhận hồng ân cao cả và đó chính là một đặc ân đặc ân độc nhất vô nhị (có một không hai) mà Thiên Chúa đã dành cho Mẹ Maria, Mẹ yêu dấu của chúng ta.

“*Sứ thần vào nhà trinh nữ và nói: “Mừng vui lên, hỡi Đấng đầy ân sủng, Thiên Chúa ở cùng bà”*(Lc 1, 28). Thiên Chúa đã chọn một người phụ nữ đặc biệt để làm Mẹ Chúa Con. Chúa tôn vinh và ban đặc ân cho người phụ nữ này. Một trong những đặc ân chúng ta mừng lễ hôm nay là ơn vô nhiễm, nghĩa là từ giây phút đầu tiên Đức Maria thụ thai trong lòng bà Thánh Anna, Người đã được khỏi mọi tì ố của tội lỗi, ngay cả tội nguyên tổ, nhờ công nghiệp của Con Người.

Được hưởng trước công nghiệp cuôc tử nạn của Chúa Kitô. Mà Đức Mẹ được gìn giữ không vướng mắc tì ố của mọi tội lỗi cùng nhờ công nghiệp của Chúa Kitô. Đức Maria, do một đặc ân duy nhất, từ lúc hình thai, vẫn luôn tinh tuyền xinh đẹp trước mặt Chúa. Bởi vậy, do ơn thánh và do cuộc sống, Mẹ luôn là đối tượng đẹp mắt Chúa, theo như lời Thánh kinh đã được quy về Mẹ: *Mẹ tuyệt mỹ, không hề vương vấn tội tình.*

Người ta có thể tự hỏi, làm sao Đức trinh nữ Maria lại có được đặc ân cao cả như thế? Để trả lời cho trường hợp đặc biệt này, chúng ta chạy đến ơn phúc của Chúa Giêsu Kitô. Ơn cứu chuộc của Chúa Kitô đã có sức mạnh toàn năng để cứu nhân loại khỏi tội nguyên tổ, cũng đã giữ gìn cho Mẹ khỏi tội tổ tông.

Trong Kinh tiền tụng mà các linh mục thường đọc khi cử hành Thánh lễ trọng thể mừng kính Đức Maria Vô nhiễm Nguyên tội, trong ngày hôm nay mà tôi xin phép được trích dẫn: “*Thiên Chúa* *Cha đã gìn giữ Đức Trinh Nữ Maria khỏi mọi vết nhơ nguyên tội. Cha đã cho Mẹ được đầy ân sủng để Mẹ xứng đáng làm Mẹ của Con Cha. Nơi Mẹ, Cha đã phác hoạ hình ảnh một Hội Thánh rất xinh đẹp, không tỳ ố, không vết nhăn, là Hiền Thê của Đức Kitô*.”[[3]](file:///C:\\Users\\ADMIN\\Downloads\\%C4%90%E1%BB%A8C%20M%E1%BA%B8%20V%C3%94%20NHI%E1%BB%84M%20NGUY%C3%8AN%20T%E1%BB%98I%20V%C3%80%20M%E1%BA%A6U%20NHI%E1%BB%86M%20NH%E1%BA%ACP%20TH%E1%BB%82.%20Lm.%20Tr%E1%BA%A7n%20M%E1%BA%A1nh%20H%C3%B9ng.%20Ng%C3%A0y%208.12.2022.docx" \l "_ftn3)

Niềm tin vào ơn vô nhiễm nguyên tội của Đức Maria đã được chính Đức Mẹ chứng thực. Năm 1858, nghĩa là chỉ bốn năm, sau ngày tuyên bố tín điều, Mẹ đã hiện ra tại Lộ Đức (nước Pháp) và tuyên bố:

– **Ta là Đấng vô nhiễm nguyên tội ngay từ buổi đầu thai.**

**Việc Giáo hội Công giáo mừng trọng thể lễ Đức Trinh nữ Maria Vô nhiễm nguyên tội vào mùa vọng (ngày 8 tháng 12) có một ý nghĩa đặc biệt, như mừng “cuộc chuẩn bị căn bản cho Đấng Cứu thế xuất hiện, vầng đông sáng tươi của một Hội Thánh không tì vết.”****[[4]](file:///C:\\Users\\ADMIN\\Downloads\\%C4%90%E1%BB%A8C%20M%E1%BA%B8%20V%C3%94%20NHI%E1%BB%84M%20NGUY%C3%8AN%20T%E1%BB%98I%20V%C3%80%20M%E1%BA%A6U%20NHI%E1%BB%86M%20NH%E1%BA%ACP%20TH%E1%BB%82.%20Lm.%20Tr%E1%BA%A7n%20M%E1%BA%A1nh%20H%C3%B9ng.%20Ng%C3%A0y%208.12.2022.docx" \l "_ftn4)**

Bởi vậy mà tôi rất đỗi vui mừng khi ngày hôm nay (8 tháng 12 năm 2022), khi trong bầu khí tĩnh  lặng của ngày đầu tiên trong 5 ngày tĩnh tâm (silent retreat) tại Tu Viện Thánh Gia của Tu Đoàn Nhà Chúa, vùng Washougal – Thành phố Portland (Mỹ), tôi đã có thời gian để suy tư và tìm hiểu…, rồi nhờ ơn Chúa Thánh Thần soi sáng, tôi đã khám phá ra cho chính mình một liên quan mật thiết giữa mầu nhiệm Đức Trinh nữ Maria Vô nhiễm nguyên tội và mầu nhiệm Nhập Thể, hay còn gọi là mầu nhiệm Ngôi Hai Thiên Chúa xuống thế làm người đã được vị cha chung của chúng ta là Thánh Giáo Hoàng Phaolô VI[[5]](file:///C:\\Users\\ADMIN\\Downloads\\%C4%90%E1%BB%A8C%20M%E1%BA%B8%20V%C3%94%20NHI%E1%BB%84M%20NGUY%C3%8AN%20T%E1%BB%98I%20V%C3%80%20M%E1%BA%A6U%20NHI%E1%BB%86M%20NH%E1%BA%ACP%20TH%E1%BB%82.%20Lm.%20Tr%E1%BA%A7n%20M%E1%BA%A1nh%20H%C3%B9ng.%20Ng%C3%A0y%208.12.2022.docx" \l "_ftn5) đã viết trong Tông Huấn của Ngài phát hành ngày 2 tháng 2 năm 1974 nói về cách sắp xếp đúng đắn và phát triển lòng sùng kính Đức Trinh Nữ Maria.

Bài viết này tôi xin đề tặng cho Lm Giuse Vũ Hải Đăng, SDD và cho tất cả các anh em linh mục và tu sĩ của Tu Đoàn Nhà Chúa tại Mỹ.

Tu Viện Thánh Gia, Washougal, ngày 8 tháng 12 năm 2022.

**Linh mục Trần Mạnh Hùng, STD.**

[[1]](file:///C:\\Users\\ADMIN\\Downloads\\%C4%90%E1%BB%A8C%20M%E1%BA%B8%20V%C3%94%20NHI%E1%BB%84M%20NGUY%C3%8AN%20T%E1%BB%98I%20V%C3%80%20M%E1%BA%A6U%20NHI%E1%BB%86M%20NH%E1%BA%ACP%20TH%E1%BB%82.%20Lm.%20Tr%E1%BA%A7n%20M%E1%BA%A1nh%20H%C3%B9ng.%20Ng%C3%A0y%208.12.2022.docx" \l "_ftnref1) . Đức Giáo Hoàng Piô IX, Tông Sắc Ineffabilis Deus, số 18.

[[2]](file:///C:\\Users\\ADMIN\\Downloads\\%C4%90%E1%BB%A8C%20M%E1%BA%B8%20V%C3%94%20NHI%E1%BB%84M%20NGUY%C3%8AN%20T%E1%BB%98I%20V%C3%80%20M%E1%BA%A6U%20NHI%E1%BB%86M%20NH%E1%BA%ACP%20TH%E1%BB%82.%20Lm.%20Tr%E1%BA%A7n%20M%E1%BA%A1nh%20H%C3%B9ng.%20Ng%C3%A0y%208.12.2022.docx" \l "_ftnref2) . Xem Các Bài Suy Niệm Lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm Ngày 08/12. Website Giáo phận Long Xuyên <http://gplongxuyen.org/tin-tuc/cac-bai-suy-niem-le-duc-me-vo-nhiem-ngay-0812.html>

Truy cập ngày 8 tháng 12 năm 2022.

[[3]](file:///C:\\Users\\ADMIN\\Downloads\\%C4%90%E1%BB%A8C%20M%E1%BA%B8%20V%C3%94%20NHI%E1%BB%84M%20NGUY%C3%8AN%20T%E1%BB%98I%20V%C3%80%20M%E1%BA%A6U%20NHI%E1%BB%86M%20NH%E1%BA%ACP%20TH%E1%BB%82.%20Lm.%20Tr%E1%BA%A7n%20M%E1%BA%A1nh%20H%C3%B9ng.%20Ng%C3%A0y%208.12.2022.docx" \l "_ftnref3) . Xem Kinh tiền tụng, Thánh lễ Trọng thể Đức Maria Vô nhiễm Nguyên tội.

[[4]](file:///C:\\Users\\ADMIN\\Downloads\\%C4%90%E1%BB%A8C%20M%E1%BA%B8%20V%C3%94%20NHI%E1%BB%84M%20NGUY%C3%8AN%20T%E1%BB%98I%20V%C3%80%20M%E1%BA%A6U%20NHI%E1%BB%86M%20NH%E1%BA%ACP%20TH%E1%BB%82.%20Lm.%20Tr%E1%BA%A7n%20M%E1%BA%A1nh%20H%C3%B9ng.%20Ng%C3%A0y%208.12.2022.docx" \l "_ftnref4) . Xem Pope Paul VI, *Marialis Cultus, số 3.*Apostolic Exhortation: For the Right Ordering and Development of Devotion to The Blessed Virgin Mary. February 2, 1974.

<https://www.vatican.va/content/paul-vi/en/apost_exhortations/documents/hf_p-vi_exh_19740202_marialis-cultus.html>  (Truy cập ngày 8 tháng 12 năm 2022).

[[5]](file:///C:\\Users\\ADMIN\\Downloads\\%C4%90%E1%BB%A8C%20M%E1%BA%B8%20V%C3%94%20NHI%E1%BB%84M%20NGUY%C3%8AN%20T%E1%BB%98I%20V%C3%80%20M%E1%BA%A6U%20NHI%E1%BB%86M%20NH%E1%BA%ACP%20TH%E1%BB%82.%20Lm.%20Tr%E1%BA%A7n%20M%E1%BA%A1nh%20H%C3%B9ng.%20Ng%C3%A0y%208.12.2022.docx" \l "_ftnref5) . Giáo hoàng Phaolô VI chính thức được tuyên thánh vào ngày 14 tháng 10 năm 2018, do ĐTC Phanxicô.

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**KHÔNG PHẢI CÒ**

Dữ liệu Tin mừng cho chúng ta một cái nhìn về chân dung thánh Tông đồ Anrê, em của ngài Simon Phêrô. Ngoài cái nghề kiếm kế sinh nhai là đánh cá thì anh ngư phủ này xem ra rất lành nghề làm người trung gian.

Con số ba trong nhiều nên văn hóa là biểu tượng cho sự hoàn hảo, đầy đủ. Tin mừng thứ tư tường thuật ba lần ngài Anrê hành nghề trung gian tuyệt vời với kết quả thật như ý.

Lần thứ nhất: Làm trung gian giữa Chúa Giêsu và anh mình, Simon Phêrô. Sau khi nghe thầy Gioan Tẩy giả giới thiệu Chúa Giêsu là Chiên Thiên Chúa, Anrê cùng với một bạn đồng môn đã đi theo Chúa Giêsu và đến ở với Người một ngày. Ngay sau đó Anrê lập tức về dẫn anh mình đến với Chúa Giêsu. Kết quả của sự trung gian này đó là Chúa Giêsu đã chọn được người để làm đá tảng xây dựng tòa nhà Giáo hội sau này.  (x.Ga 1,35-42).

Lần thứ hai: Làm trung giữa Chúa Giêsu và một em bé có năm chiếc bánh và hai con cá trong lần Chúa Giêsu làm phép lạ hóa bánh ra nhiều, nuôi đủ khoảng năm ngàn người đàn ông chưa kể phụ nữ và trẻ em. (x.Ga 6,1-15). Kết quả của sự trung gian này đó là dân chúng không chỉ no nê về phần xác mà họ được mạc khải về lương thực đem lại sự sống trường sinh.

Lần thứ ba: Làm trung gian giữa Chúa Giêsu và một số người Hy Lạp gốc Do Thái giáo lên Giêrusalem dự lễ. Kết quả đó là Chúa Giêsu nhận biết giờ Người được tôn vinh đó là khi Người hiến thân mình chịu chết vì nhân loại như hạt giống gieo vào lòng đất chịu mục nát đi để nẩy mầm, thành cây, trổ sinh hoa trái dồi dào. (x.Ga 12,20-26).

Đã là trung gian đích thực thì không chỉ cần biết rõ đối tác mà mình làm chiếc cầu gặp gỡ mà còn phải có tấm lòng cách nào đó với đối tác mình nối kết. Đã là trung gian đích thực thì sẵn sàng ẩn mình đi và nhất là không hề có mục đích vụ lợi là ăn hoa hồng phần trăm theo kiểu “làm cò hay dắt mối”, nhưng là vì lợi ích những người mình làm trung gian.

Thứ tự ưu tiên đối tượng mà ngài Anrê làm trung gian cho Chúa Giêsu: trước hết là người thân trong gia đình, dòng tộc, thứ đến là nhóm người bé mọn và sau cùng là những người cách nào đó có khả năng, vai vế ở ngoài.

Có đó thực tế chuyện “làm phúc nơi nao mà để cầu ao rách nát” và chuyện “ việc nhà thì nhác, việc chú bác thì siêng”.

*Kỷ niệm 27 năm ngày thụ phong linh mục (30-11-1995 – 30-11-2022)*

***Lm.Giuse Nguyễn Văn Nghĩa – Ban Mê Thuột***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**CHỮ "YÊU" NƠI MỘT VỊ MỤC TỬ (TƯỞNG NHỚ CHA MICAE LÊ VĂN KHÂM NHÂN GIỖ 100 NGÀY)**

Hôm nay kỷ niệm tròn 100 ngày cha MICAE LÊ VĂN KHÂM, nguyên Giám Quản, nguyên Tổng Đại diện giáo phận Phú Cường về Nhà Cha. Cha được Chúa gọi về sáng Chúa nhật 14.8.2022. Và nay là ngày lễ trọng mừng kính các thánh Tử đạo Việt Nam, 24.11.2022. Hơn ba tháng ròng, bóng hình của cha in đậm trong tâm trí nhiều người.

Để tưởng nhớ người Cha, người Anh của nhiều thế hệ linh mục trong giáo phận, tôi xin được nhìn về chữ "YÊU" mà một đời làm mục tử của Chúa, của Hội Thánh và của các linh hồn, Cha Micae để lại cho những thế hệ đi sau, hay nếu không là nhiều người, thì chí ít cũng là một mình tôi học đòi, bởi đã từng có thời gian làm việc bên cạnh Cha Micae, tôi thấu hiểu và minh chứng: **NHỮNG VIỆC LÀM KHÔNG MỆT MỎI ĐỦ MINH CHỨNG CHỮ YÊU NƠI MỘT CON NGƯỜI, CHA MICAE LÊ VĂN KHÂM.**

Cha Micae Lê Văn Khâm - Nguyên Tổng Đại diện của giáo phận Phú Cường đã hoàn toàn rời xa trần thế, nhưng rất nhiều người đã từng cộng tác với cha, đã từng nhận được sự giúp đỡ của cha, hay đã từng quen biết cha đều nhắc về những kỷ niệm mà họ đã có. Trong tất cả những kỷ niệm ấy, những lời dạy, những việc làm, những hành động liên quan tới "yêu" không bao giờ thiếu vắng.

Cha V.T., người rất gần gũi với tôi, đã từng làm cha phó trong thời gian cha Micae Lê Văn Khâm làm cha sở tại giáo xứ Búng nhiều lần kể cho tôi nghe những câu chuyện thường ngày. Chẳng hạn, sáng nào cha Micae cũng đi bộ khắp các con đường, con hẻm trong địa bàn giáo xứ. Cha vừa tập thể dục, vừa thăm hỏi giáo dân. Ai đau yếu, cha an ủi. Ai thiếu thốn cha giúp đỡ. Gia đình nào có hoàn cảnh đặc biệt, cha ân cần động viên. Thành viên nào nguội lạnh, cha ân cần nhủ khuyên...

Cũng theo cha V.T., tại giáo xứ Búng có hai cơ sở từ thiện nuôi dưỡng trẻ em mồ côi và nuôi dưỡng các phụ nữ lỡ lầm, hầu như hàng tuần cha Micae đều ghé thăm. Có bất cứ quà nào, dù nhỏ hay to, cha đều chia sớt cho các cơ sở hoặc chia sớt cho các gia đình nghèo. Những ngày giáp Tết hoặc những ngày Tết, cha đều đến chúc Tết, tặng quà và lì xì cho các thành viên của các cơ sở từ thiện...

Cha T. còn kể, tại giáo xứ Búng, có hai anh chị giúp việc (dường như có họ hàng với cha?) và quản lý bếp núc, có những biểu hiện và cách hành xử mà Hội đồng Giáo xứ cũng như giáo dân trong xứ không ưa thích. Nhưng cha xứ Nguyên Tổng Đại diện vẫn chịu đựng họ chỉ vì một lý do duy nhất: "Đuổi nó đi thì làm sao nó sống, con cái nó làm sao đi học?"...

Các chị em Hiền mẫu của giáo xứ Búng có lần phát biểu: Một thời gian ngắn sau khi về nhận xứ, cha Micae họp các chị em để phác họa chương trình nấu cơm từ thiện. Số tiền ban đầu, cha Micae ứng trước. Sau một thời gian hoạt động, nhóm gặp quá nhiều khó khăn, có lúc tưởng như phải dừng lại, cha hết lời động viên, kêu gọi. Thế rồi như vết dầu loang, từ chính các chị em rồi các ân nhân, công tác lại tiếp tục, những phần cơm tuy nhỏ, nhưng được trao gởi trong yêu thương, làm ấm lòng cả người cho lẫn người nhận.

Chương trình phát cơm thiện nguyện, một lần nữa gặp sóng gió sau khi cha Micae nghỉ hưu. Không biết trút cho ai, các thành viên lại chạy đến nhà hưu níu lấy cha Micae. Cứ như thế, hết thử thách lại an bình, rồi lại thử thách..., mọi người động viên nhau chống chèo. Hình bóng cha Micae Lê Văn Khâm trở thành điểm tựa của nhóm...

Tôi không bao giờ quên sự xúc động của cha Nguyên Tổng Đại diện khi hay tin ông T. ở giáo xứ T. thuộc tỉnh T. qua đời. Ông từng là cựu chủng sinh giáo phận Phú Cường, là học trò và con đỡ đầu của cha. Nhưng một thời gian khá dài, do sai lầm của mình, ông gây ra nỗi đau lớn cho cha Micae.

Nỗi đau này, giáo phận biết, nhiều giáo dân xa gần, cả một số anh em cán bộ cũng biết... Nhưng hình như cha đã tha thứ cho ông tự lúc nào. Vừa khi nghe tin ông đau nặng, cha đến tận giường bệnh của ông, nói chuyện rất nhiều với ông và ban các bí tích cho ông. Ngày ông từ giã cõi đời, dù là người trầm tĩnh, sự xót xa vẫn không thể che giấu nhưng thể hiện rõ trên khuôn mặt từ ái của cha.

Gần đây nhất, lúc đó cha đang nghỉ hưu, một người con đỡ đầu khác, người đã từng lái xe cho cha và là ca viên của một ca đoàn lâm bệnh rồi qua đời, cha cũng không ngăn nổi sự xúc động. Với tình hiền phụ của mình, cha hết lời động viên người thân của anh và vợ con anh...

Khi còn ở trong nhà hưu, một người thường xuyên lấy cớ vào thăm nhưng bao giờ cũng kèm theo lời than thở để được cha giúp đỡ cái gì. Đúng như anh ta mong muốn, không bao giờ anh ta ra về tay không...

Những người thân thấy cha vừa già yếu, vừa bệnh tật, tiền bạc cha có cũng chỉ là một số ít ỏi nhận từ những người yêu quý cha, nên có ý khuyên can cha hãy cẩn thận với những người lấy cớ đến thăm mình. Cha Micae chỉ nhẹ cười rồi ôn tồn: "Mình có, mình cho, Chúa lại cho lại mình!"...

Nhiều năm cha làm Giám đốc Ban Bác ái của giáo phận, càng là cơ hội để cha không mệt mỏi lo cho người nghèo, người thiếu cơ may sống hạnh phúc trong cuộc sống làm người này. Một vài lần được cộng tác cách âm thầm với cha Micae Lê Văn Khâm, tôi được biết nhiều hoạt động bác ái nổi trội của cha.

Những hoạt động đó là: Nồi súp tình thương cho các bệnh nhân nghèo của bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương. Hồi còn ở nhà thờ Chánh tòa giáo phận, cha Micae thường xuyên vào ra bệnh viện này, không chỉ để trao những bữa ăn, không chỉ thăm nom các bệnh nhân, mà còn luôn sẵn sàng dù là buổi trưa hay ban chiều, ban ngày hay đêm tối, để ban các Bí tích sau cùng cho những bệnh nhân Công giáo đang trên lằn ranh của sự sống và sự chết.



Cha còn tổ chức hàng tuần những suất cơm gọi là "Bữa cơm tình thương" cho người nghèo, người cơ nhỡ, người tật nguyền; chương trình ủng hộ xe lăn, xe lắc cho người tật nguyền; chương trình tặng xe đạp cho học sinh nghèo; xây dựng nhà cho người dân trôi nổi trên hồ Dầu Tiếng; chương trình xây nhà tình thương; giúp trại dưỡng lão, trại mồ côi; chăm sóc người AIDS; lo cho người di dân; thành lập Hội Chữ thập đỏ Công giáo; Cha kết thân với một giáo xứ ở Phám quốc để mở một chương trình quỹ tín dụng cho học sinh nghèo và quỹ tín dụng cho người bán vé số (hai chương trình Tín dụng này chỉ đòi hỏi trả góp từ 2000 đến 5000 đồng mỗi ngày)...

Trong nhiều những hoạt động bác ái đó, có một số việc được duy trì trong một thời gian, có nhiều việc duy trì mãi đến tận hôm nay...



Nhờ khả năng ngoại giao của mình, cha Nguyên Tổng Đại diện trình bày suy nghĩ cùng Ban Giám đốc bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương về việc đặt một đài Đức Mẹ nhỏ trong kuôn viên bệnh viện, để các bệnh nhân và thân nhân của họ có nơi cầu nguyện, nhất là những bệnh nhân đau nặng, đặc biệt các bệnh nhân không còn nhiều hy vọng về việc chữa trị, có thể bám víu vào đức tin như chiếc phao cứu sinh cuối cùng trước khi phải trút bỏ mọi thứ.

May mắn, Ban Giám đốc đồng ý. Từ đó, một đài Đức Mẹ nhỏ mang tên "Mẹ của các bệnh nhân" được hình thành trong khuôn viên bệnh viện. Đến tháng 10.2017, sau khi cha Micae nghỉ hưu một thời gian, cha Gioan Lê Quang Tuyến, chánh xứ giáo xứ Chánh Thiện ngỏ với Ban Giám đốc để nâng cấp đài "Mẹ của các bệnh nhân". Từ đó, tượng Đức Mẹ cũ được thay bằng tượng đá cẩm thạch to và đẹp, trở thành nơi cầu nguyện khang trang hơn, sạch hơn, đủ yên tĩnh, có bóng cây xanh che mát, có đèn chiếu sáng vào ban tối. Cho đến hiện tại, đài Mẹ của các bệnh nhân không lúc nào thiếu vắng người đến cầu nguyện, không lúc nào thiếu vắng hoa tươi, nhang nến...

Chắc chắn, nhiều bệnh nhân và người thân của họ đã có thêm hy vọng, thêm niềm an ủi, thêm nghị lực cho mọi thứ chữa chạy của mình trên con đường đối diện từng giờ phút với đau khổ mà bệnh tật gây nên.

Ngoài ra, cha đã từng ưu tư về một phòng khám đa khoa hay một phòng phát thuốc để những người không đủ điều kiện đến bệnh viện có được nơi chữa trị. Mơ ước này của cha, cho đến ngày nghỉ hưu và nay đã về với Chúa vẫn chưa thành hiện thực. Mong một ngày, mơ ước của cha Nguyên Tổng đại diện sẽ có một bàn tay thay thế để biến nó thành hiện thực...

Tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương, một bệnh viện mà cha Micae Lê Văn Khâm, Nguyên Tổng đại diện, đã từng vào ra, đã từng được nhiều người từ Y công đến Giám đốc biết đến, đã từng thăm hỏi và trao ban bí tích cho rất nhiều bệnh nhân, đã từng trao tặng những suất ăn miễn phí... đã giang tay đón cha trong những ngày cuối đời.

Vì tuổi già, sức yếu, lại còn mang nhiều bệnh tật, một khi bị covid 19 tấn công, cha đã không thể chiến đấu đến cùng với nó. Cha đã ra đi vĩnh viễnh tại căn phòng cách ly của ngôi bệnh viện mà cha đã từng yêu thương mang đến nhiều an ủi.

Cha ra đi trong vòng tay của các bệnh nhân xung quanh, của các nhân viên bệnh viện, của những người được phép vào phòng cách ly để chăm sóc cha, ngoài ra không còn ai khác. Chính nhân viên được bệnh viện chỉ định mới là những người tẩm liệm, sau khi đã chào từ biệt cha lần cuối thay cho giáo phận và thay cho cả những người thân, những người chịu ơn cha. Cũng chính họ, chứ không phải ai khác đã lo hoàn tất việc hỏa táng và trao tro cốt của cha cho giáo phận và gia đình...

Nhiều người cho đó là nỗi buồn càng gây đau buồn hơn trong cái chết của một người đầy tình thương, của một bóng cả trong giáo phận... Nhưng với riêng tôi, hình như Chúa trả công vô cùng lớn cho cha. Bởi với ý Chúa, bệnh viện đã thi hành một lời cám ơn cuối cùng mà bệnh viện và nhiều người đau khổ khác đã từng thọ ơn cha...

Riêng tôi, tôi biết ơn cha Nguyên Tổng đại diện của mình vô cùng. Bởi tôi đã được hấp thụ biết bao nhiêu thứ từ chính đời sống thánh thiện và trào tràn yêu thương của cha...

**Lm JB NGUYỄN MINH HÙNG**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**MỘT SỐ TỪ NGỮ LIÊN QUAN ĐẾN TANG LỄ**

Có người hỏi tôi: Khi có người từ trần thì người trong gia đình viết “cáo phó”. Vậy “cáo phó” nghĩa là gì? (Cáo phó còn có thể đọc là “phó cáo”).

 Cáo có nghĩa là bảo, nói với, nói ra, báo cho biết, trình, thưa, gửi. Phó là báo tin có tang. Cáo phó là báo tang, thư báo tang.

 Hiện nay trên trang thông tin của nhiều Giáo phận ở Việt Nam khi báo tin một người nào đó chết ghi là “ai tín” (tin buồn) chứ không ghi là “cáo phó”. Nếu người chết là cha mẹ của một linh mục hoặc tu sĩ đang sinh sống trong giáo xứ thì ở cuối ai tín về góc tay trái có ghi hai chữ “Hiệp thỉnh” và bên dưới ghi danh tính của linh mục chánh xứ của giáo xứ người qua đời. Thỉnh có nghĩa là mời. Thỉnh khách là mời khách. Người xưa nói: *“Hữu thỉnh hữu lai, vô thỉnh bất đáo”* (Có mời có đến, không mời không đến). Hiệp thỉnh có nghĩa là cùng mời, đồng mời. Ai tín khác với thiệp mời. Ai tín chỉ là cái thư báo tin cho nên ai có thể đến tang gia chia buồn thì đến, còn không đến được thì góp lời cầu nguyện cho linh hồn người quá cố mau về hưởng nhan thánh Chúa. Nếu linh mục chánh xứ muốn có tên trong ai tín để tăng thêm giá trị thì thay vì ghi “Hiệp thỉnh” thì ghi “Đồng kính báo” như vậy nó sẽ hợp lý hơn!

 Cuối cáo phó nhiều gia đình ghi: “Tang gia đồng khấp báo”. Có người cho rằng dùng chữ “khấp” là sai , phải dùng “khóc” mới đúng. Trong tiếng Hán, “khấp” có nghĩa là khóc không ra tiếng (khóc trong lòng), còn “khốc” mới là khóc thành tiếng.

 Thi hài người chết trước khi đặt vào quan tài được “khâm liệm”. Khâm là cái chăn đắp thi thể người chết. Liệm là bó thi thể người chết bằng vải. Sau đó là “tẫn liệm”. Xác người chết được đặt vào quan tài gọi là “tẫn liệm”. Nhiều nơi vẫn còn lẫn lộn gọi là “tẩm liệm”(Tẩm có nghĩa là ngâm, nhúng, tẩm. Thi hài người chết đâu có ướp, ngâm, tẩm dung dịch gì trước đặt vào quan tài mà gọi là “tẩm”?). Xác chết đã liệm nhưng chưa chôn gọi là “tẫn”, còn có thể đọc là “thấn; tấn”. Đem quan tài đi chôn gọi là “xuất tấn”. Xác chết nhập quan mà chưa đi chôn cũng được gọi là “yên cữu” (áo quan để xác chết gọi là “cữu”).

 Trong lúc trò chuyện với anh chủ dịch vụ tang lễ tại một đám tang công giáo, tôi nói với anh ta là trong tờ cáo phó có ghi mục “Lễ động quan” kế đến là “Lễ di quan”, riêng với tín đồ công giáo không có nghi thức “động quan”. Đối với lương dân họ có nghi thức “động quan”. Trước khi “xuất tấn” khoảng vài ba giờ có lễ động quan, có nghĩa là xê dịch quan tài một chút, thường là xoay quan tài một vòng rồi để lại chỗ cũ.

 Trước đây hơn chục năm, người công giáo vẫn tuân theo Thọ Mai gia lễ là sau khi nhập liệm mới tiến hành lễ thành phục hay còn gọi là phục tang. Hiện nay nhiều giáo xứ lại chuyển nghi thức phục tang trước lễ nhập liệm. Tang lễ của giáo dân ở Tổng Giáo phận Huế vẫn còn tuân giữ theo Thọ Mai gia lễ của dân tộc Việt Nam. Hiện nay Giáo hội Công giáo Việt Nam hô hào “hội nhập văn hóa dân tộc”, cho nên chúng ta không nên phá vỡ nghi lễ truyền thống bao đời của dân tộc ta.

 Trong hai ba mươi năm trở lại đây, nhiều gia đình xin lễ giáp 49 ngày sau khi người thân mất. Tôi đã đặt câu hỏi với những người này: Tại sao ông/ bà không xin lễ vào ngày thứ 48 hoặc ngày thứ 50 mà lại phải xin lễ vào ngày thứ 49 sau khi người thân mất? Tôi đã nhận được câu trả lời: Thấy người ta xin lễ 49 ngày, tôi cũng thực hiện như vậy!

 Đối với tín đồ Phật giáo họ tin rằng thời gian 49 ngày sau khi chết gọi là “thọ thân trung ấm” có nghĩa là nhiều người chưa được đầu thai cho nên linh hồn còn lẩn quẩn quanh quất đâu đó. Do đó ngày thứ 49 là ngày quyết định để linh hồn tái sinh vào lục đạo luân hồi (6 cõi luân hồi): Cõi trời; cõi thần; cõi người; cõi súc sinh; cõi ngạ quỷ; cõi địa ngục. Do đó ngày thứ 49 sau khi người thân trong gia đình mất, các gia đình Phật giáo thường mời chư tăng đến nhà cúng kinh cầu siêu cho người thân quá cố được tái sinh vào một trong 3 cõi đầu của 6 cõi.

 Nếu chúng ta xin lễ cầu cho người quá cố vào ngày thứ 49 sau khi mất, thì tín đồ Phật giáo họ cũng nhầm tưởng bên Công giáo vẫn tin có thời gian gọi là “thọ thân trung ấm”. Giáo lý công giáo dạy không có luân hồi, có nghĩa là Thiên Chúa phán xét ngay lập tức sau khi linh hồn lìa khỏi xác: sống lành thì vào Thiên đàng; sống dữ thì vào Hỏa ngục; những người phạm lỗi nhẹ thì vào luyện ngục.

 Giáo dân đến xin lễ giáp 49 ngày, các linh mục vẫn nhận bổng lễ mà không giải thích cho giáo dân hiểu rõ việc xin lễ giáp 49 ngày sau khi mất sẽ làm cho tín đồ Phật giáo hiểu nhầm về giáo lý công giáo. Do đó việc xin lễ giáp 49 ngày hiện vẫn còn tiếp diễn.

 Theo Thọ Mai gia lễ sau khi chết được 100 ngày thì gia đình làm Lễ Tốt khốc, có nghĩa là đến ngày này thôi khóc, bớt nhớ thương. Ngày này tế lễ một tiệc, rồi thôi không cúng cơm nữa. Người công giáo Việt Nam cũng có thói quen xin lễ giáp 100 ngày sau khi mất. Việc làm này hợp với truyền thống văn hóa dân tộc

 Hiện nay là thời đại thông tin toàn cầu, cho nên việc dùng từ ngữ cũng cần phải chính xác. Trong tang lễ người công giáo Việt Nam cần phải loại bỏ những nghi thức mê tín và tiếp tục duy trì những nghi thức của dân tộc hợp với giáo lý công giáo.

**Nguyễn Văn Nghệ**

 Giáo xứ Cây Vông – Nha Trang

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**TẾ NHỊ TRONG CÁCH SỬA LỖI NGƯỜI KHÁC: CẢM THÔNG, KÍNH TRỌNG VÀ YÊU THƯƠNG**

**Chuyên đề:**

**SỨC MẠNH TÌNH YÊU**

**do Linh Mục Tiến Sĩ Tâm Lý**

**Peter Lê Văn Quảng phụ trách**

**50.** **TẾ NHỊ TRONG CÁCH**

**SỬA LỖI NGƯỜI KHÁC:**

**CẢM THÔNG, KÍNH TRỌNG**

**VÀ YÊU THƯƠNG**

****

**(Bài viết được trích trong cuốn**

**“NHỮNG NÉT ĐẸP CỦA NGƯỜI MỤC TỬ”)**

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3H8gIta>

**TINH YÊU LÀM KINH NGẠC**

Văn hào Victor Hugo trong cuốn **NHỮNG KẺ KHỐN CÙNG** (Les Misérables), tường thuật câu chuyện về cuộc đời của **Valjean, một tên cướp của giết người đã từng bị ở tù 19 năm.** Khi vừa được thả ra, anh đã phải nếm mùi bị mọi người khinh dể xa lánh: Bước vào tiệm ăn, anh liền bị chủ tiệm xua đuổi; Vào trong nhà trọ thì người gác cửa đã đóng sập cửa ngay trước mặt; Đi qua ổ chó, thấy bộ dạng nhếch nhác râu ria của anh, chúng liền thi nhau sủa inh ỏi... **Chỉ khi bước vào nhà Đức Giám Mục Myriel, anh mới được tiếp đãi nồng hậu như một con người:** Anh được ăn một bữa tối thật ngon, được nằm trên một chiếc giường êm ấm. Nhưng rồi đêm hôm ấy, nhìn thấy các chân đèn bằng bạc quí giá, anh không cưỡng nổi lòng tham, nên **nhẹ nhàng lấy năm cái chân đèn cho vào bao chuồn mất.**

****

Nhìn thấy bộ dạng khả nghi của anh, cảnh sát liền đòi khám xét chiếc túi vải anh đang vác trên vai và nhìn thấy mấy cái chân đèn bằng bạc. Anh liền bị giải đến trước mặt vị giám mục để làm rõ. Nhưng **ngài không những không kết tội, mà còn nhận là đã tặng cho anh mấy cái chân đèn bạc kia.** Hơn nữa, ngài còn tặng thêm hai chân đèn nữa cho đủ bộ và nói nhỏ với anh: **“Ta không kết tội con đâu, nhưng con phải sám hối để làm lại cuộc đời”.** Sau khi được thả, anh luôn suy nghĩ về những lời nhắn nhủ của vị giám mục và xúc động trước tình thương bao dung của ngài. Anh quyết tâm sám hối và sau đó đã trở thành một người lương thiện. Nhiều năm sau, Valjean đã chinh phục được tình cảm của mọi người và còn được dân chúng tín nhiệm bầu làm thị trưởng của thành phố. **Sở dĩ ông từ một tên tội phạm trở thành một người lương thiện và được kính nể là do ông đã cảm nghiệm được tình thương của vị Giám Mục Myriel.**

****

Khi sửa chữa người khác, **cách tiếp cận mà chúng ta chọn rất quan trọng. Nếu chúng ta tiếp cận họ chỉ để chất vấn những lỗi lầm của họ thì có nhiều khả năng, chúng ta không làm được gì.** Thật vậy, chúng ta hầu như làm cho vấn đề trở nên tồi tệ. Họ sẽ khép kín, trở nên oán hận và chai cứng tâm hồn.

Một người quản lý nhà tù nói rằng cách duy nhất để thay đổi người ta phải **thông qua một tương quan với người ấy**. Bạn **không thể cải thiện người khác bằng cách tránh xa hoặc bỏ rơi họ.** Một bầu khí lạnh lùng không khích lệ sự trưởng thành.

Nếu bạn làm bẽ mặt một người, bạn chỉ làm cho tâm hồn người ấy chai cứng. **Bạn chỉ tìm cách nào để tâm hồn người ấy cảm động.** **Mọi người, kể cả người có máu lạnh nhất đều có cái cốt lõi của sự lễ nghĩa, và có khả năng thay đổi, nếu tâm hồn họ cảm động.**

Chúng ta phải tiếp cận những người khác cách nào để **họ thấy rằng chúng ta tin tưởng và tín nhiệm họ.** Kết quả là họ sẽ dẹp bỏ sự thủ thế, dè chừng và cởi mở lòng họ. Một khi họ cởi mở thì một điều gì đó có thể xảy ra.

**SỨC MẠNH HOÁN CẢI CỦA TÌNH THƯƠNG:**

Trong thiền viện của thiền sư Sengai có nhiều đệ tử ở chung. Một đệ tử của vị thiền sư có thói quen thỉnh thoảng nửa đêm leo tường ra ngoài đi chơi với chúng bạn mãi đến gần sáng mới quay lại thiền viện. Một đêm kia, thiền sư Sengai đi kiểm tra, thấy một chiếc giường trống, rồi còn thấy một chiếc ghế cao để cạnh bức tường phía bên trong thiền viện. Thiền sư liền dời chiếc ghế kia sang chỗ khác và đứng thế vào chỗ đó. Khi anh đệ tử kia quay về, do không thấy thiền sư đang đứng thế chiếc ghế mọi khi, anh ta đã đặt bàn chân lên đầu thầy Sengai làm điểm tựa trước khi nhảy xuống đất. Lúc khám phá ra sự thể thì anh cảm thấy sợ hãi. Nhưng thay vì trách phạt, thiền sư lại mỉm cười nhỏ nhẹ nói với anh rằng: **“Trời về sáng đang trở lạnh. Con mau vào phòng mặc áo ấm vào kẻo bị cảm lạnh nhé!”** Cảm động trước tấm lòng từ bi và tình thương khoan dung của thầy, từ ngày đó người đệ tử kia không bao giờ còn dám tái phạm trèo tường đi chơi nữa. Anh chuyên cần học tập và về sau trở thành một học trò giỏi của thiền sư Sengai.

Chúng ta cũng thấy điều đó trong trường hợp của Giakêu.

Chúa Giêsu nhìn thấy Giakêu trên cây. Lúc đó cách sống của Giakêu hoàn toàn trái ngược với những điều mà Chúa Giêsu bảo vệ. Chắc chắn đám đông chờ đợi và hy vọng Chúa Giêsu sẽ quở trách và cấm ông ta không được làm bậy. Làm như thế, Ngài sẽ làm cho dân chúng trong thành thêm yêu thích Ngài.

Nhưng Chúa Giêsu từ chối quở trách Giakêu. Trái lại, **Ngài đã làm một điều khiến dân chúng lập tức không còn yêu thích Ngài.** Ngài nói với Giakêu Ngài muốn dùng cơm tối ở nhà ông với sự kinh ngạc của Giakêu. Giakêu vui mừng đón tiếp Ngài. Dân chúng than phiền: **“Ông ấy đến ở lại nhà người tội lỗi”.** **Họ ghét Giakêu. Họ không muốn nhìn thấy ông được cứu. Họ muốn nhìn thấy ông bị lên án và trừng phạt.**

Nhưng Chúa Giêsu đã không nghĩ như thế, Ngài thấy rằng **điều mà Giakêu cần không phải là sự lên án mà là sự cứu chuộc.** **Vấn đề không phải là ông ta có xứng đáng với sự cứu chuộc hay không.** **Ông ta cần được cứu chuộc – đối với Chúa Giêsu, như thế đã đủ.** Với việc đi đến nhà ông, đối đầu với sự bất mãn và giận dữ của dân chúng trong thành, Chúa Giêsu cho Giakêu thấy rằng Ngài quan tâm đến ông. Nếu Ngài tránh xa ông hoặc lên án ông, phép lạ hẳn không bao giờ xảy ra.

Giakêu đã cảm nghiệm tình yêu thương của Chúa Giêsu. Điều này đã là một kinh nghiệm **kỳ diệu đối với một người mà cho tới nay chỉ có kinh nghiệm về sự oán ghét.** Được một người tín nhiệm chúng ta, người ấy không phán xét hoặc lên án chúng ta nhưng yêu thương chúng ta, **đó là một cảm giác tuyệt vời.** Tâm hồn Giakêu nở bung ra với sự sống như một sa mạc sau trận mưa to.



Được người ta yêu thương vì mình tốt lành không có gì là to lớn, khác thường. Cũng như khi mình xứng đáng. **Nhưng được yêu thương khi mình xấu xa – như trường hợp của Giakêu quả là kỳ diệu. Giakêu đã cảm nghiệm sự kinh ngạc ấy vì được yêu.** Điều này khiến cho những điều tốt đẹp nhất trong ông được triển nở. Sự hoán cải của ông là một sự hoán cải hướng đến điều thiện hảo. Với mức độ nhiều hơn hoặc ít hơn, **tất cả chúng ta cần có sự hoán cải ấy.**

Vì thế, muốn sửa lỗi người khác một cách tốt nhất, chúng ta hãy bắt đầu một cách tế nhị **bằng lời khen ngợi và sự quí mến chân thành.**

Một người bạn của tôi là khách của toà bạch cung, vào một cuối tuần trong lúc đi vào văn phòng cá nhân của tổng thống, nghe tổng thống Calvin Coolidge nói với một trong những thư ký của ông: sáng nay cô bận một bộ đồ thật xinh và cô là một người đàn bà vừa trẻ vừa hấp dẫn.

Đó là một lời khen xúc động nhất mà ông đã ban cho cô thư ký của ông. Đó là một sự bất thường, ngoài sự mong đợi đến nỗi cô thư ký đã đỏ mặt trong sự ngượng ngùng. Bấy giờ ông Coolidge nói: Bây giờ đừng hãnh diện nữa. Tôi chỉ nói thế để cô cảm thấy tốt. Từ hôm nay trở đi, tôi muốn cô nên cẩn thận một chút với giọng điệu phản kháng của cô.

Phương cách của ông có thể nói hơi thẳng một chút nhưng tâm lý thì tuyệt vời. Thật sự, **dễ dàng để lắng nghe những điều không vừa lòng sau khi đã nghe một lời khen về những điểm tốt của chúng ta.**

Người thợ cạo râu xoa một chút nước mát trên khuôn mặt người đàn ông trước khi cạo râu cho ông ta và đó là điều chính xác ông Mc Kinley đã làm vào năm 1986 khi ông ra tranh cử tổng thống. Một trong những nhà cộng hoà nổi bật trong ngày đó đã viết một bài diễn văn tranh cử mà ông cảm thấy tốt hơn gấp 3 lần cả 3 ông Cicero, Henry và Daniel Webster cộng lại.

Với sự vui mừng lớn lao, ông nầy đã làm bài diễn văn bất tử của ông cho ông Mc Kinley. Bài diễn văn đã có những điểm tốt của nó. Nhưng rồi nó không được đọc vì nó làm dấy lên một cơn bão phê bình. Ông Mc Kinley không muốn xúc phạm đến cảm giác con người. Ông không muốn làm chết đi nhiệt tâm của con người và vì thế ông phải nói lên tiếng “không”. Hãy chú ý xem ông đã làm điều đó cách khéo léo chừng nào, ông nói:

- Ông bạn tôi ơi! Đó là một bài diễn văn tuyệt vời, ông nói. Không ai có thể chuẩn bị một bài diễn văn khá hơn. Có nhiều trường hợp trong đó có nhiều điều nên nói, nhưng nó có thích hợp cho trường hợp đặc biệt này không. Nó nghe rất trịnh trọng từ quan điểm của bạn, **nhưng tôi phải xem hiệu quả của nó từ quan điểm của đảng.** Bây giờ anh hãy về và viết một bài theo quan điểm tôi chỉ và gởi cho tôi một bản copy.

Ông Mc Kinley đã giúp ông nầy viết lại bài thứ 2 và ông này đã trở nên một trong những phát ngôn viên rất có hiệu quả trong cuộc tranh cử đó.

Và đây là một bức thư khác, một bức thư sắc bén mà Abraham Lincoln đã viết sau khi ông trở thành tổng thống. Bạn sẽ chú ý điểm này là ông đã **ca tụng tướng Hooker trước khi nói về những sai lầm lớn lao của ông.**

Vâng, đó là những sai lầm trầm trọng nhưng Lincoln không gọi như thế, Lincoln bảo thủ hơn, ngoại giao hơn, ông viết:

- Tôi đã đặt ông làm đầu quân đội. Dĩ nhiên tôi đã làm điều nầy dựa trên những lý do đầy đủ. Tôi tin ông là một chiến sĩ anh dũng và mưu trí. Tôi cũng tin rằng ông không nhập nhằng chính trị với nghề nghiệp của ông. Ông tự tin vào chính mình, đó là điều quí giá nếu không nói là phẩm chất cần thiết. Tuy nhiên, tôi nghĩ tốt nhất cho ông để biết rằng có một vài điều tôi không hoàn toàn đồng ý với ông...

Trong thương trường cũng thế, **phương cách ngoại giao càng xem ra là phương cách tốt nhất cho chúng ta trong việc giao tiếp với con người.** Và đây là một bằng chứng:

Công ty Wark đã ký giao kèo để xây dựng và hoàn tất một tòa nhà văn phòng lớn vào một ngày đặc biệt. Mọi sự đã trôi chảy tốt đẹp. Tòa nhà sắp xong, thình lình người phụ trách trang trí bên ngoài tuyên bố: Họ không thể giao hẹn đúng theo chương trình. Toàn bộ tòa nhà ngưng lại. Một hình phạt nặng nề. Tất cả trục trặc vì một người.

Điện thoại viễn liên gọi. Những cuộc đàm thoại nóng bỏng. Tất cả vô ích. Bấy giờ ông Gaw được gởi đi New York để đối đầu với con sư tử đồng trong hang.

Hãy xem ông này khéo bắt đầu câu chuyện:

- Ông có biết rằng duy chỉ có một người ở Brooklyn có tên như ông không? Ông Gaw hỏi ông giám đốc ngay sau khi ông được giới thiệu. Ông giám đốc ngạc nhiên nói: Không, tôi không biết điều đó.

- Ông Gaw nói: Khi tôi xuống khỏi xe lửa sáng nay, tôi nhìn vào cuốn telephone để lấy địa chỉ của ông và ông là người duy nhất trong cuốn sổ telephone ở Brooklyn có tên ông.

- Tôi không hề biết điều đó, ông giám đốc trả lời. Ông coi lại cuốn sổ phone với sự thích thú. Vâng, đó là một cái tên ngoại thường. Ông nói một cách kiêu hãnh: Gia đình tôi đến từ Hòa Lan và định cư ở New York 200 năm về trước.

Ông tiếp tục nói về gia đình và tổ tiên một lúc. Khi ông nói xong, ông Gaw ca tụng ông về hãng xưởng to lớn mà ông này có và còn so sánh với một số hãng giống vậy mà ông đã từng đi tham quan. Đó là một trong những hãng đồng sạch sẽ và gọn gàng nhất mà ông Gaw đã từng thấy.

- Tôi đã mất cả một đời để gầy dựng lên nó, ông giám đốc trả lời và tôi rất hãnh diện về nó. Ông có muốn đi xem một vòng hãng không?

Suốt một vòng khảo sát, ông Gaw không tiếc lời ca tụng về công trình của ông nầy. Ông giám đốc cảm thấy rất kiêu hãnh sự nghiệp của mình, nên sau đó ông này mời ông Gaw đi ăn trưa. Sau cơm trưa ông giám đốc nói: Bây giờ chúng ta đi vào công việc của chúng ta. Tôi biết tại sao ông đến đây. Tôi không mong đợi một cuộc gặp gỡ lý thú như thế. Ông có thể trở lại Philadelphia với lời hứa của tôi rằng vật liệu của ông sẽ được sáng chế và sẽ được chở đến ngay cả khi những đơn đặt hàng khác phải bị trễ hạn.

Ông Gaw **đạt được mọi sự ông muốn mà không cần phải yêu cầu.** Vật liệu đến đúng hẹn và tòa nhà đã được hoàn tất đúng vào ngày như đã ký kết.

**Hãy bắt đầu với lời tán dương như bác sĩ răng bắt đầu công việc với mũi thuốc tê. Bệnh nhân bị khoan lỗ nhưng thuốc tê không làm đau.** **Một người lãnh đạo cũng như vậy.**

**Lm. Peter Lê Văn Quảng**

**Hẹn gặp lại**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**LINH MỤC ĐỒNG HÌNH ĐỒNG DẠNG VỚI CHÚA KITÔ MỤC TỬ NHÂN LÀNH**

Tác phẩm

THƯƠNG CHO ĐẾN CÙNG

ĐỜI LINH MỤC THỪA TÁC

2022

Lm. Micae-Phaolô Trần Minh Huy, PSS 



**Phần Thứ Hai**

**CÁC GIẢI PHÁP BỞI NỖ LỰC BẢN THÂN**

**(Tiếp theo)**

Chín

LINH MỤC ĐỒNG HÌNH ĐỒNG DẠNG VỚI CHÚA KITÔ MỤC TỬ NHÂN LÀNH

1. **Định Hướng Tổng Quát**

Mẫu người linh mục mà chúng ta phải noi theo là Chúa Giêsu Mục Tử Nhân Lành. ĐTC Phanxicô đưa ra các đức tính người linh mục phải có bao gồm tinh thần truyền giáo và mục vụ, khả năng thích hợp và tinh tế, *thiêng liêng và nhân bản*, gương mẫu và trung thành, hợp lý và dễ mến, thận trọng và cương quyết, bác ái và sự thật, lương thiện và trưởng thành, tôn trọng và khiêm tốn, quảng đại và quan tâm, can đảm và mau mắn, đáng tín nhiệm và điều độ*[[28]](#footnote-28)*.

Tông Sắc Dung Mạo Lòng Thương Xót vẽ ra chân dung vị mục tử mà chúng ta phải cố gắng trở thành. *“Đức Kitô là Thượng tế, vừa gần gũi Thiên Chúa vừa gần gũi con người; Đức Kitô là tôi tớ, người cúi xuống rửa chân và đặt mình gần gũi với những kẻ yếu hèn nhất; và Đức Kitô là mục tử nhân lành luôn luôn ân cần săn sóc đàn chiên… Ba hình ảnh tư tế, tôi tớ và mục tử ấy cho thấy rằng chúng ta không phải là những linh mục cho chính chúng ta, và sự thánh hóa của chúng ta được nối kết mật thiết với sự thánh hóa của dân chúng mà chúng ta chăm sóc…*

Và cách chăm sóc mục vụ ấy phải thấm đẫm lòng thương xót: *“Ở đâu có lòng nhân từ, ở đó có tinh thần của Chúa; còn ở đâu có sự khắt khe, ở đó chỉ có các thừa tác viên của Chúa thôi. Thừa tác viên mà không có Chúa thì trở thành khắc nghiệt, và đây là một nguy hiểm cho dân Thiên Chúa. Chúng ta là những mục tử, không phải những công chức!* (càng không phải là kẻ chăn thuê)... *Lời trách móc nặng nề nhất có thể nêu lên chống lại chúng ta là không thực hành điều mình công bố cho người khác”[[29]](#footnote-29).*

Thánh Gioan Maria Vianney khẳng định: “Một mục tử tốt theo con tim của Thiên Chúa là kho tàng lớn nhất mà Thiên Chúa nhân lành có thể ban cho một giáo xứ, và là một trong những hồng ân quý giá nhất của lòng thương xót của Thiên Chúa”*[[30]](#footnote-30)*.

Là linh mục tiếp nối sứ vụ của Chúa Kitô, chúng ta được mời gọi noi theo gương Chúa Giêsu mà trở nên đồng hình đồng dạng với Ngài là vị Mục tử nhân lành đầy lòng thương xót, và cũng chính là Lòng Thương Xót Nhập Thể. “*Tất cả mọi sự nơi Người đều tỏ bày cho thấy lòng thương xót; không có gì nơi Người lại thiếu vắng lòng thương xót”[[31]](#footnote-31)*.

2. Đời Sống Nội Tâm Cầu Nguyện

Các trình thuật Tin Mừng khắc họa Chúa Giêsu là con người của đám đông và cho đám đông, nhưng cũng là con người một mình ‘lên núi’ cầu nguyện nữa. Gắn bó với dân chúng, nhưng Ngài cũng dành thời gian một mình cầu nguyện lâu giờ kết hiệp mật thiết với Chúa Cha. Sự gắn bó của Ngài với dân chúng là một cái gì trào ra từ sự hiệp thông của Ngài với Chúa Cha. Chúa Giêsu cầu nguyện khi được dân chúng nồng nhiệt ngưỡng mộ như sau biến cố hóa bánh ra nhiều (x.Mc 14,23), khi vui mừng đón bảy mươi hai môn đệ đi truyền giáo trở về (x.Lc 10,21), Ngài cầu nguyện khi buồn sầu và cô đơn ở vườn Giếtsêmani(x.Mc 14,32), Ngài cầu nguyện trên Thập Giá tại đồi Canvê (x.Mt 27,36), cầu nguyện cả khi trút hơi thở cuối cùng, phó thác chính mình trong tay Cha (x.Lc 23,46).

Là người của Thiên Chúa, dù sống giữa thế gian nhưng không được thuộc về thế gian, linh mục nỗ lực nên giống Chúa Giêsu là con người cầu nguyện và có đời sống nội tâm sâu xa, có khả năng chiêm niệm trong hành động: yêu mến cầu nguyện, dành ưu tiên cho giờ cầu nguyện hằng ngày, sắp xếp ngày sống làm sao để có thể dành cho Chúa một thời gian chất luợng. Chính đời sống cầu nguyện sẽ làm cho linh mục luôn ở lại trong Chúa Giêsu như cành nho ở lại trong thân nho (x.Ga 1,5). Sự *ở lại* này là bí quyết giúp linh mục sống một đời sống tâm linh sinh động và phong phú*.* Chính nhờ đời sống cầu nguyện này mà linh mục trở nên nhạy cảm hơn với Chúa Thánh Thần, trở nên ngoan ngoãn hơn trước những gợi ý và thúc đẩy của Ngài, đồng thời nhận ra và qui phục hoàn toàn cho Thánh Ý Thiên Chúa.

Nếu không quan tâm tài bồi cho đời sống nội tâm thiêng liêng sâu xa, linh mục dễ bị hướng ngoại và đánh mất căn tính của mình. Thánh Grêgôriô Cả Giáo Hoàng than phiền: “*Chúng tôi bị lôi cuốn vào những công việc bên ngoài. Chức vụ chúng tôi đã nhận thì khác, và công việc chúng tôi làm lại khác… Khi để tâm lo các việc đời, và càng hăng say làm những việc bên ngoài, thì thật sự chúng tôi càng dửng dưng với những việc bên trong, càng vướng mắc những việc bên ngoài càng sao lãng tác vụ phải hoàn tất*”[[32]](#footnote-32). Bề Trên Giáo phận cũng muốn cho anh em linh mục trẻ chúng ta nắm vững những căn bản năng lực tự nhiên và thiêng liêng để tự lập được trong hoàn cảnh khủng hoảng,thách đố và cơ hội của xã hội và con người hôm nay.

Nhiều giáo dân ngày nay rất trông mong linh mục cung cấp cho họ sự hướng dẫn thiêng liêng, dẫn dắt họ bước đi trên nẻo đường cầu nguyện. Đây cũng là một nhu cầu mục vụ thiết yếu của lòng thương xót, linh mục phải đáp ứng cơn đói khát thiêng liêng này của giáo dân, nếu không muốn họ bị lôi kéo đến một chỗ khác để tìm kiếm.

Bộ Giáo sĩ dạy: “*Chỉ có người mục tử cầu nguyện mới có thể chỉ bảo cho người ta biết cách cầu nguyện, và mới có thể đem ơn Chúa xuống cho những người mà mình chịu trách nhiệm săn sóc mục vụ… Chỉ có linh mục biết sống hằng ngày kinh nghiệm hoán cải và biết kết hiệp thân mật với Chúa Kitô mới có thể thúc đẩy những bước tiến đáng kể trong công cuộc Phúc âm hóa đích thực và mới mẻ.”[[33]](#footnote-33)* Cònthánh Gioan Thánh Giá nói: *“Linh mục không thể lãnh đạo và hướng dẫn người khác nếu chính bản thân linh mục lại xa lạ với những nẻo đường và những cách làm việc của Chúa Thánh Thần. Và nếu bản thân linh mục là người thiếu năng lực biện phân, thì ngài phá hỏng công cuộc của Chúa Thánh Thần nơi những tâm hồn mà linh mục dẫn dắt”[[34]](#footnote-34).*

3. Lòng Nhân Ái

Khi đọc và suy gẫm Tin Mừng, chúng ta dễ có ấn tượng sâu đậm về lòng nhân ái của Chúa Giêsu: Ngài ôm các em bé vào lòng, chúc lành cho chúng và khẳng định rằng Nuớc Thiên Chúa thuộc về những người giống như chúng (x.Mc 10,14). Ngài có các bạn hữu ở Bêtania và tương giao thân tình nồng ấm với họ. Ngài đã cảm thương bạn hữu đến độ sa nước mắt như việc đã xảy ra bên mồ Ladarô (x.Ga 11,35). Ngài cũng nếm cảm nỗi đói khát, cô đơn và buồn sầu đến có thể chết được. Là hiện thân của Chúa Kitô, linh mục khao khát có lòng nhân ái như Ngài. Lòng nhân ái của Ngài được nhìn thấy rõ rệt nhất nơi tấm lòng trắc ẩn. ĐTC diễn tả đầy đủ tất cả những điều này trong số 8 của Tông Sắc *Dung Mạo Lòng Thương Xót*.

Trắc ẩn không chỉ là thương hại người ta, mà đúng hơn là cảm nếm nỗi đau khổ nơi người ta, cùng chịu đau khổ với họ và tìm cách giúp họ: Chúa Giêsu đã làm phép lạ hóa bánh ra nhiều để nuôi đám đông đói mệt trong hoang địa (x.Mc 6,35). Trái tim trắc ẩn của Ngài đã hoàn toàn đồng cảm với và mang lấy gánh buồn đau của người góa phụ khóc thương đứa con trai duy nhất chết (x.Lc 7,11). Ngài cảm nhận được lòng thống hối của người đàn bà tội lỗi sa nước mắt rửa chân cho Ngài. Lòng trắc ẩn của Ngài đã thúc đẩy Ngài đi đến gặp gỡ, đụng chạm đến những người phung hủi mà xã hội loại trừ và liệt vào hạng ô uế phải xa tránh không được tiếp xúc (x.Mc 1,41).

Lòng nhân ái của Chúa Giêsu thúc đẩy Ngài đi vào mối liên hệ cá nhân với tất cả mọi người: những người đau ốm, những người khốn khổ, những người nghèo hèn, những người bị áp bức, những người bị loại ra bên lề, những người tội lỗi, không loại trừ ai. Ngài không bao giờ quên các cá nhân và nhu cầu của họ: Ngài dừng lại với anh ăn xin mù Bartimê (x.Mc 10,46); bị đám đông chen lấn xô đẩy, Ngài vẫn cảm nhận được đức tin của người phụ nữ cố kín đáo chạm đến mép áo Ngài vì tin tưởng sẽ được chữa lành (x.Mc 5,30). Ngài đã cảm kích lòng quảng đại của bà góa nghèo dâng cúng vào hòm tiền đền thờ trọn số tiền bà đang có để sống (x.Lc 21,2).

Để nên giống Chúa Kitô, linh mục phải biết cảm xúc với người ta, vì người ta và cho người ta, nhất là những người khốn khổ trong thân xác cũng như đau khổ trong tâm hồn, cảm nhận “*những vui mừng và hy vọng, những ưu sầu và lo lắng của con người ngày nay, nhất là những người nghèo và những người đau khổ”[[35]](#footnote-35).* Linh mục không thể vô cảm, vô can, hay dửng dưng với bao nỗi đau buồn và nỗ lực chiến đấu của những người mà linh mục có bổn phận phục vụ. Những nỗi đau đớn và sầu khổ của họ phải trở thành đối tượng lời cầu nguyện của linh mục và dẫn dắt linh mục hành động cụ thể để cứu giúp họ. Có những người đã từng trải qua những ngày tháng tăm tối và sống được đến ngày hôm nay là nhờ sự bao dung và đồng cảm từ các thừa tác viên của Giáo Hội…Lòng bao dung trắc ẩn giúp thế giới trở thành một nơi ở tốt đẹp hơn và an toàn hơn.

ĐTC Phanxicô nêu gương thương yêu và đồng cảm với người nghèo khó, rủi ro tai nạn, tù tội,… ấn tượng nhất khi ngài ôm hôn người có khuôn mặt bị biến dạng vì bệnh tật. Ngài nhiều lần đích thân gọi điện thoại an ủi nâng đỡ nhiều người gặp những hoàn cảnh khó khăn. Ngài mừng sinh nhật lần thứ 77 với 4 người nghèo vô gia cư. Ngài quan tâm đặc biệt đến người di dân, tị nan và kêu gọi mọi người đón tiếp chăm sóc họ. Ngài kịch liệt chống lại thứ văn hóa dửng dưng loại trừ, và miệt mài cổ vũ nền văn hóa gặp gỡ. Ngài mời gọi chúng ta cải hoán tâm hồn, từ bỏ thái độ dửng dưng để mặc lấy lòng thương xót. Thiên Chúa không bao giờ dửng dưng trước tiếng kêu khóc của con cái dạy chúng ta phải có lòng thương xót. Lòng thương xót này là quả tim của Chúa, và cũng phải là quả tim của tất cả những ai nhận biết mình thuộc về gia đình con cái của Chúa[[36]](#footnote-36).

Người ta không ngớt lời ca ngợi phong thái nhân từ của ĐTC Phanxicô đối với người khuyết tật và trẻ thơ, nhất là cách tiếp cận đầy lòng thương xót và bao gồm mọi người, sẵn sàng vươn tay ra với những người ở bên lề về vật chất cũng như bên lề hiện sinh để đem họ tới một tình trạng tốt đẹp hơn. Christine Legrand viết: “*Khi còn ở Argentina, Ngài rất quan tâm đến thuộc cấp, ngài có một đường dây điện thoại trực tiếp, họ có thể gọi ngài bất cứ giờ nào. Các cuối tuần ngài bỏ thì giờ đi thăm các giáo xứ nghèo nhất, trao đổi với các linh mục ở khu phố ổ chuột và ở các nhà tù*”[[37]](#footnote-37).

ĐTC Phanxicô nói rằng Chúa muốn lòng trắc ẩn nơi chúng ta. Một trái tim không có lòng trắc ẩn là một trái tim chai cứng, ích kỷ và độc tôn ý thức hệ. Có một liều thuốc để chữa chứng độc tôn này là lòng thương xót, một hồng ân giúp cho tâm lòng chúng ta được rộng mở và trung thành. Khi trái tim chai cứng thì người ta quên đi ân sủng cứu rỗi! Một trái tim sắt đá chỉ đưa đến cãi vã, chiến tranh, ích kỷ và hủy hoại anh chị em mình. Sứ điệp cứu rỗi lớn nhất mà Thiên Chúa ban cho chúng ta là lòng thương xót. Chúa Giêsu chạnh lòng khi nhìn thấy một người đau khổ, hay một thảm cảnh thương tâm… Ngài là lòng trắc ẩn của Chúa Cha và là lời mời gọi thức tỉnh cho sự chai cứng của trái tim con người. Thiên Chúa không thể tới với một trái tim chai cứng và đầy ý thức hệ. Nhưng Ngài sẽ ngự vào những trái tim rộng mở và yêu thương xả kỷ, giống như trái tim của Ngài[[38]](#footnote-38).

Nhờ cuộc sống độc thân, linh mục hoàn toàn có tự do để yêu thương, quan tâm và chăm sóc mọi người, vì linh mục là người của mọi người và mọi người có quyền đòi hỏi linh mục không được thuộc về riêng ai cả. Thánh Giáo Hoàng Gioan-Phaolô II nói: “*Linh mục được mời gọi bắt chước gương Chúa Kitô và mang trọn tấm lòng đồng cảm của Ngài đến cho những người ốm đau tật nguyền… Linh mục không giống được với Chúa Kitô ở chỗ linh mục không có quyền năng làm phép lạ chữa lành các anh chị em đau yếu, nhưng linh mục có thể đem lại cho họ sự an ủi về mặt luân lý và tâm linh, nâng đỡ họ trong cơn thử thách và ngay cả có thể giúp họ mau chóng bình phục hơn”[[39]](#footnote-39).* Có thể linh mục không xóa tan được nỗi thống khổ của tha nhân, nhưng chính sự hiện diện với lòng thương xót của linh mục trong nỗi thống khổ của họ sẽ đem lại cho họ niềm hy vọng và sớm được chữa lành.

Linh mục không chỉ thực thi sứ vụ phục vụ những người bệnh tật và đau khổ, mà đồng thời linh mục cũng nhận được sự nâng đỡ lớn lao từ nơi họ: Sự hy sinh và lòng kiên nhẫn chịu đựng của họ là một cảnh tỉnh và nguồn nghị lực nâng đỡ linh mục, khích lệ tinh thần linh mục và làm cho linh mục giàu tính người hơn và trở nên giống Chúa Kitô hơn. ĐTC nhắn nhủ: “*Linh mục phải là một người an bình, biết tỏa lan sự thanh thản ra chung quanh mình, cả trong những lúc vất vả, thông truyền vẻ đẹp của quan hệ với Chúa. Một điều không bình thường là một linh mục sầu muộn, khó tính, cáu kỉnh, hoặc có tính tình cứng cỏi; những thái độ như thế chẳng tốt cho linh mục cũng như cho dân chúng*”[[40]](#footnote-40).

4. Sự Nhạy Bén Mục Vụ

Để dẫn dắt đoàn chiên sống giữa một thế giới đang thay đổi và tiếp tục thay đổi đến chóng mặt này, linh mục cố gắng bắt nhịp hài hòa với tình hình hiện nay của thế giới và đất nước, luôn sẵn sàng bén nhạy đọc được các thời triệu, chấp nhận các mới mẻ của những đổi thay, can đảm thích nghi chính mình cách khôn ngoan sáng suốt với những bước chân của Chúa Thánh Thần, Đấng hằng làm cho mọi sự nên mới (x.Kh 21,5).

Thời gian thi hành sứ vụ mục vụ của anh em là thời gian hậu đại dịch covid-19 đ òi h ỏi anh em một sự nhạy bén lớn hơn để thích nghi. Tòa Thánh đã bắt đầu chuẩn bị cho thời kỳ hậu Covid-19. ĐHY Turkson, bộ Phát Triển Nhân Bản Toàn Diện, đã thành lập 5 nhóm đặc nhiệm để đối đầu với cuộc khủng hoảng và nhìn về tương lai. Cha Augusto Zampini, người Argentina, vốn làm chuyên viên/cố vấn tại THĐGM về Vùng Amazon, được ĐTC đề cử làm phó tổng thư ký nhằm đối phó với đại dịch và các hậu quả trong tương lai của nó nói rằng đây là “một cơ hội vô tiền khoáng hậu để thay đổi, để có một thế giới tốt đẹp hơn, lành mạnh hơn và bớt bất công hơn”[[41]](#footnote-41).

Nhãn quan Phúc Âm hóa và sự quy chiếu về lòng thương xót thúc đẩy linh mục có một nhận thức hiện thực về các tình hình và vấn đề trên thế giới. Sự nhạy cảm của lòng thương xót giúp linh mục hiểu rõ hơn các nhu cầu của giáo dân và dân chúng, nhận thức được những vấn nạn không lời của họ, đáp ứng các thỉnh nguyện, chia sẻ những hy vọng, những trông đợi, những niềm vui và những gánh nặng của họ[[42]](#footnote-42). Thánh Giáo Hoàng Phaolô VI tuyên bố về Công đồng Vaticanô II rằng: *“Có lẽ chưa bao giờ như tại Công đồng này, Giáo Hội cảm thấy nhu cầu phải hiểu biết, đến gần, thông cảm, thấm nhập, phục vụ và Phúc Âm hóa xã hội bao quanh mình. Giáo Hội đã không chỉ lo lắng suy nghĩ về chính mình, nhưng Giáo Hội cũng quan tâm nhiều tới con người... Các giá trị của nó không những được nhìn nhận mà còn được quý mến, các nỗ lực của nó được thanh lọc và được chúc lành”[[43]](#footnote-43).*

Đây cũng là lời cổ vũ mạnh mẽ cho Giáo Hội Công giáo Việt Nam chúng ta. ĐTC Phanxicô tố cáo sự dửng dưng đối với Chúa và đối với con người, sự dửng dưng đe dọa sự ổn định của hành tinh chúng ta đang sống. Ngài mời gọi chúng ta giữ hy vọng để phát triển tình tương trợ và lòng thương xót như một chương trình sống: *Tình tương trợ là một thái độ đạo đức, một thay đổi mang tính xã hội, nhằm đáp ứng tốt nhất để chúng ta nhận thức được các vết thương của thời buổi này*”[[44]](#footnote-44).

Tông huấn *Lời Chúa*[[45]](#footnote-45) nhắc nhở rằng việc mục vụ của Giáo Hội phải cho thấy rõ Thiên Chúa lắng nghe những nhu cầu và tiếng kêu của con người hầu mang lại cho con người hạnh phúc vĩnh cửu[[46]](#footnote-46). ĐTC Biển Đức XVI kêu gọi tình liên đới của mọi người trước những thiên tai xảy ra dồn dập trên thế giới, *bày tỏ sự gần gũi tinh thần với các nạn nhân, cầu xin Thiên Chúa an ủi họ trong những đau khổ và nâng đỡ họ trong những khốn khó*[[47]](#footnote-47)*.* ĐTC Phanxicô còn đi xa hơn nữa là đích thân đi tới với các nạn nhân chết chìm trên biển cả hay chết khát trong sa mạc vì mong đi tìm một cuộc sống tốt đẹp hơn. Ngài dạy rằng Giáo Hội phải như một *bệnh viện dã chiến* mau mắn chạy tới nơi nào có thương tích để chữa lành: “*Bệnh viện dã chiến là hình ảnh một “Giáo hội đi ra”,… uyển chuyển, cứu cấp, can thiệp nhanh chóng để cho chiến sĩ khỏi bị chết*”[[48]](#footnote-48).

Tông sắc *Dung Mạo Lòng Thương Xót* nói rõ: *“Lòng thương xót là luật cơ bản ngự trị trong trái tim của mỗi con người đang nhìn chân thành vào đôi mắt của anh chị em mình trên đường đời”[[49]](#footnote-49)*. Lòng thương xót là chủ đề lặp đi lặp lại của ĐTC Phanxicô và ngài xác quyết rằng Thiên Chúa không bao giờ mỏi mệt để ban ơn tha thứ và chờ đón sự trở về của con người, nên Giáo hội cũng luôn đón đợi con người với cánh tay mở rộng. Ngài muốn nói điều này với tất cả mọi người, những người ở bên trong cũng như bên ngoài Giáo hội, những người đi tìm một ý nghĩa cho cuộc sống của mình, đi tìm một con đường bình an và hòa giải, một con đường để chữa lành các tổn thương thiêng liêng cũng như thể lý[[50]](#footnote-50).

ĐTC Phanxicô cổ vũ mọi người đón nhận nền “văn hóa gặp gỡ” để gặp gỡ Thiên Chúa và gặp gỡ mọi người, kể cả những người không có đức tin. Hơn ai hết, linh mục vun đắp cho mình có lòng thương xót và nhạy cảm để suy nghĩ với đầu óc của Chúa Giêsu, nhìn sự việc với con mắt của Chúa Giêsu, hành động với sức mạnh của Chúa Giêsu, phán đoán với sự khôn ngoan của Chúa Giêsu, sử dụng biện pháp với lòng nhân hậu của Chúa Giêsu, yêu thương với con tim của Chúa Giêsu, đào tạo với sư phạm của Chúa Giêsu, nhẫn nại với sự nhẫn nại của Chúa Giêsu, tha thứ với lòng thương xót của Chúa Giêsu. Tắt một lời là làm sao để giáo dân luôn nhận ra được nơi linh mục “*tiếng nói của Chúa Chiên Nhân Lành*”[[51]](#footnote-51). Có thế thì linh mục mới sống trọn vẹn và thành công trong đời sống và sứ vụ của mình như lòng Chúa và Giáo Hội mong muốn: “*Thiên Chúa là Cha giàu lòng từ bi lân ái, và là Thiên Chúa hằng sẵn sàng nâng đỡ ủi an. Người luôn nâng đỡ ủi an chúng ta trong mọi cơn gian nan thử thách, để sau khi đã được Thiên Chúa nâng đỡ, chính chúng ta cũng biết an ủi những ai lâm cảnh gian nan khốn khó”* (2Cr 1,3-4)*.*

Công Đồng Vaticanô II thúc bách các môn đệ Chúa Kitô không ngừng hoàn thiện các hiểu biết về những sự của Thiên Chúa và những sự của con người, ngõ hầu đi vào đối thoại cách thích đáng với những người đương thời. Chúng ta cảm động nghe lời vị đại diện thổ dân Da Đỏ cám ơn ĐTC trong cuộc viếng thăm mục vụ Mehicô ngày 15/2/2016: “*Cảm ơn cha đã viếng thăm chúng con, dù cho nhiều người khinh thị chúng con. Cha đến đây và cha nhìn nhận chúng con, như Đức Mẹ Guadalupe đã làm với thánh Juan Dieguito thuở xưa. Cha mang lấy chúng con và văn hóa chúng con trong lòng, với những niềm vui nỗi buồn, với những bất công mà chúng con đã chịu … Dù cha sống rất xa, ở Roma, nhưng chúng con thấy cha rất gần. Xin cha tiếp tục truyền niềm vui Tin Mừng cho chúng con*”[[52]](#footnote-52).

Sự nhạy bén này sẽ gợi ý và hướng dẫn những đổi thay trí não và con tim linh mục hướng tới cuộc trở lại liên lỉ với Chúa và với tha nhân. Luật của sự sống và sinh trưởng là thay đổi, và mỗi chặng đường sinh trưởng của con người đều được ghi dấu bằng những thay đổi quyết định, từ lúc được sinh ra cho đến lúc chết đi, trải qua tích cực cũng như tiêu cực. Chúa luôn đổi mới lời mời gọi của Ngài, xuyên qua Phúc Âm, các dấu chỉ thời đại, các biến cố thăng trầm của cuộc sống mỗi ngày, thì chúng ta cũng phải đổi mới sự đáp trả của mình sao cho tương xứng. Mọi việc Chúa Kitô làm đều mang dấu ấn của thay đổi, thay đổi từ cũ sang mới, từ điều được trông đợi đến điều bất ngờ: Ngài ngồi ăn với người tội lỗi, nói chuyện với người đàn bà Samaria, vượt quá luật ngày Sabát, yêu thương kẻ thù, và hy sinh mạng sống vì người khác. Mọi hành động ấy đều là những thay đổi. Qua những thay đổi ấy, Hội Thánh được sinh ra, và hôm nay cũng qua những thay đổi như thế mà Hội Thánh tồn tại, tiếp tục sống và hoạt động cho phần rỗi nhân loại.

Trong cơn đại dịch toàn cầu Covid-19, khi mọi người bị cách ly, nhà thờ bị đóng cửa đế tránh tình trạng nhiễm bệnh lây lan, một linh mục ở vùng Lombardy Bắc Ý, vốn là tâm chấn của đại dịch COVID-19 ở nước này, là Cha Giuseppe Corbari đã có một sáng kiến mục vụ thật nhạy bén và thức thời. Khi lệnh ngưng các thánh lễ công cộng được ban hành ngày 24/2/2020, Cha nghĩ cách hiện diện với 5,500 giáo dân có đăng ký của ngài, dù họ không được phép tham dự thánh lễ. Cha cảm thấy nhu cầu “ít nhất được thấy mặt mũi của người dân trong giáo xứ, vì cử hành thánh lễ mà nhìn các hàng ghế trống trơn thấy buồn làm sao”. Thế là ngài kêu gọi giáo dân gửi hình của họ đến cho ngài để ngài dán vào các hàng ghế trong nhà thờ. Ngài nhận được hơn 100 bức hình. Thế là từ đấy, ngài được thấy họ mỗi lần dâng thánh lễ. Cha cho biết điều ấy lên tinh thần cho giáo dân nhiều lắm: tuy ở nhà, họ cảm thấy như hiện diện trong thánh lễ! Nghe thế, nhiều người thuộc các giáo xứ và thành phố khác cũng gửi hình tới[[53]](#footnote-53).

Có vị lên sân thượng dâng lễ cho giáo dân chung quanh nhìn thấy để hiệp thông. Có vị ngồi trong xe hay ở ghế công viên để giải tội cho hối nhân ở quảng cách cần thiết của lệnh giản cách xã hội tránh dịch bệnh lây lan, vì sự xa cách xã hội là cần thiết cho sức khỏe cộng đồng, nhưng nó không được trở thành sự xa cách của Giáo hội trong việc ban các Bí tích, nhờ lòng nhiệt thành, đạo đức, can đảm và sáng tạo của các mục tử, như Đức Cha Giuseppe Pellegrini, 67 tuổi, giáo phận Concordia-Pordenone, đã yêu cầu tất cả các linh mục trong giáo phận, đúng giữa trưa Thứ Sáu Thánh đổ chuông nhà thờ và vác thánh giá đến nhà cho anh chị em tín hữu chiêm ngắm. Chính ngài đã đi chân đất trong suốt cuộc vác thánh giá gần 3 giờ đồng hồ chung quanh thành phố, dân chúng không ai dám ra đường và từ các cửa sổ, họ nhìn ra làm dấu thánh giá[[54]](#footnote-54). Có thể Chúa cho chúng ta trải qua cuộc khủng hoảng đại dịch cúm Tàu này như một cơ hội quý báu để suy nghĩ lại lối sống và thi hành sứ vụ mục vụ của chúng ta.

5. Tinh Thần Phục Vụ

Ở Việt Nam chúng ta*,* linh mục vẫn còn được dân chúng khá trọng vọng, Xã hội cũng thường dành cho linh mục một sự nể nang, và giáo dân nói chung thường cung phụng linh mục đưa tới não trạng giáo sĩ trị. Chúng ta cần điều chỉnh và sửa đổi nhãn quan của mình trong khía cạnh này, vì con đường theo Chúa Giêsu là luôn đi theo con đường phục vụ và hạ mình (x.Mt 10,28).Bộ Giáo Sĩ nhắc nhở: *“Linh mục có một uy thế giữa các tín hữu, và tại vài nơi linh mục còn có những thẩm quyền dân sự nữa. Tuy nhiên, linh mục cần ý thức rằng uy thế đó phải gắn liền với lòng khiêm nhường và phải được sử dụng đúng đắn để thúc đẩy công cuộc cứu rỗi các linh hồn, trong khi không ngừng xác tín rằng chính Chúa Kitô mới là thủ lĩnh đích thực của dân Thiên Chúa”[[55]](#footnote-55).*

ĐTC Phanxicô đã làm gương về tinh thần phục vụ khi tự đi lấy hành lý và thanh toán tiền phòng, tự xách cặp của mình cả trong các cuộc tông du. Để nên giống Chúa Giêsu, linh mục cố gắng làm người chăn chiên tốt lành sẵn sàng hy sinh vì đàn chiên (x.Ga 10,11). Linh mục được trao tác vụ không phải cho bản thân, nhưng cho cộng đoàn tín hữu; không phải để làm ông chủ sai khiến cộng đoàn, nhưng là để cống hiến cho cộng đoàn sự phục vụ vô vị lợi: “*Tìm gặp Chúa Kitô nơi người khác, trong tình yêu ưu tiên đối với người nghèo, nơi họ, con mắt đức tin của chúng ta khám phá ra Chúa Giêsu và khám phá ra một tình yêu bao dung đối với tội nhân”[[56]](#footnote-56).*

Đấng Bản Quyền Giáo phận cũng ao ước các linh mục của mình luôn sống theo gương Chúa Giê-su, trong lời nói cũng như trong hành động. Các linh mục phải nhận ra ý nghĩa và giá trị của đời sống linh mục có nền tảng từ việc trở nên giống Chúa Giê-su, người mục tử nhân lành. Hơn nữa, quyền của người linh mục được thể hiện trong sự phục vụ dân Chúa với tinh thần yêu thương và khiêm tốn. Và trước thảm họa dịch bệnh Covid-19, Ngài cũng đã có chỉ thị *không thiệp mời, không tiệc tùng lễ lạc, không tổ chức tạ ơn ngoài giờ lễ thường nhật của giáo xứ mình.* Thánh hóa những mất mát bình thường này càng tăng giá trị hiến dâng của anh em.

Trong ngày lễ thánh Vianney 4/8/2019, ĐTC Phanxicô đã viết thư cám ơn các linh mục toàn thế giới vì công việc phục vụ hy sinh âm thầm của họ: “*Tôi hướng tới từng người trong anh em, là những người trong biết bao nhiêu dịp, một cách không ai trông thấy, hy sinh trong lao nhọc, bệnh tật và đau buồn, đảm trách sứ mệnh như một việc phục vụ Thiên Chúa và dân Ngài. Và mặc dù với tất cả mọi khó khăn trên đường, anh em đang viết lên những trang đẹp nhất trong cuộc đời linh mục”[[57]](#footnote-57).*

Tinh thần phục vụ của người tôi tớ sẽ làm cho linh mục biết vui tươi chấp nhận và dốc sức chu toàn những công việc bổn phận được giao phó cho mình, dù đó là những công việc vinh dự hay thấp hèn, gắn liền với tên tuổi hay chỉ âm thầm trong bóng tối và không được ai biết đến. Tinh thần phục vụ của người tôi tớ sẽ cắt xén khỏi linh mục những dấu vết bội phản thuộc căn chứng sùng bái sự nghiệp phổ biến trong giới giáo sĩ trẻ ngày nay, có thể làm lệch lạc và thậm chí phá hỏng sứ vụ của mình: nhiều công trình giá trị của tiền nhân bị phá bỏ để xây dựng cái mới, có khi kém hơn, cả về chất lượng lẫn giá trị văn hóa và mỹ thuật, chỉ vì muốn để lại *dấu tích sự nghiệp của mình*! ĐTC nhắc: “*linh mục là người được mời gọi để gần gũi với dân Chúa và phải cảnh giác, không được nghĩ đến việc làm sự nghiệp. Tự bản chất, linh mục trước tiên phải gần gũi với Chúa Kitô. Sự thuộc về Chúa của linh mục là chiều kích đầu tiên hết trong bất cứ hành động mục vụ nào*”[[58]](#footnote-58).

Một đặc tính nổi bật và cũng là điều kiện cho tinh thần phục vụ nầy là lòng hiền lành và khiêm nhường. ĐTC Phanxicô nói rằng một người hiền lành là người có lòng tốt, xa tránh những bất công bạo lực, kìm hãm những bộc phá của đam mê... Ai hiền lành thì bình tĩnh, phản ứng khôn khéo trước những áp lực, bị tấn công, hay bị xúc phạm! Một môn sinh hiền lành của Chúa Kitô là người có lòng thương xót, tình huynh đệ, niềm tin yêu và hy vọng. Trái lại sự giận dữ chỉ mang đến sự chia rẽ hủy diệt! Một người hiền lành sẽ chiếm được trái tim của người khác qua tình bằng hữu an hòa[[59]](#footnote-59).

Trong bài giảng lễ Thứ Năm Tuần Thánh, ngài nói với các linh mục: *“Cử chỉ phục vụ là điều kiện để vào Nước Trời. Đúng thế, phục vụ tất cả mọi người.* *Các linh mục hiến mạng sống mình cho Chúa, các linh mục là những đầy tớ. Trong những ngày này, hơn 60 linh mục đã chết ở Ý này, vì quan tâm đến các bệnh nhân trong bệnh viện, và lo lắng cho cả các bác sĩ, y tá, và các nhân viên y tế khác. Các ngài là những vị thánh bên cạnh các bệnh nhân, những linh mục đã hy sinh bằng cách phục vụ… Có nhiều linh mục thừa sai đi xa để truyền bá Tin Mừng và chết ở đó*[[60]](#footnote-60).

HĐGM Ý cho biết trên cả nước có hơn 110 linh mục đã chết vì Corona trong khi chăm lo mục vụ bí tích và thiêng liêng cho giáo dân. Ở Pháp cũng ó ít nhất 42 linh mục/tu sĩ chết vì covid-19. Nhưng những sự hy sinh như vậy cũng đã không ngăn cản nhiều linh mục khác tiếp tục đi thăm viếng và làm mục vụ cho bệnh nhân hiểm nghèo. Các linh mục đặc biệt ở tuyến đầu trong đại dịch, họ ở bên cạnh người bệnh, làm phép quan tài và đôi khi đã phải trả giá bằng chính mạng sống của mình. Khi chọn làm linh mục có nghĩa là chọn cuộc sống nên hữu dụng cho tha nhân[[61]](#footnote-61). Bên cạnh các nhân viên y tế chăm sóc anh hùng, các bác sĩ tâm hồn sẵn sàng hy sinh chắc chắn sẽ sửa đổi hình ảnh của giới giáo sĩ.

### 6. Tinh Thần Khó Nghèo

Chúa Kitô sống khó nghèo thực sự. Ngài là phận Thiên Chúa mà tự hủy bỏ mình ra không, cho đến chết trần trụi trên thập giá. Ta có thể nói rằng chiều kích nghèo khó Tin Mừng mà Tông huấn *Pastores Dabo Vobis* coi như là một phần của “*tính triệt để Phúc Âm*”[[62]](#footnote-62) thách thức linh mục phải nghiêm túc sống điều ngài rao giảng. Lời khuyên khó nghèo của Phúc âm áp dụng rất nhiều cho linh mục, mặc dù ngài không có lời khấn công về vấn đề này. Nếu linh mục được kêu gọi trở nên đồng hình đồng dạng mang tính bí tích với Chúa Kitô thì ngài cũng được kêu gọi bước theo dấu chân của Đấng khó nghèo không nơi gối đầu, Đấng “*vốn giầu sang phú quí, nhưng đã tự ý trở nên nghèo khó vì anh em, để lấy cái nghèo của mình mà làm cho anh em trở nên giầu có*” (x.2Cr 8,9).

Trong Pastores Dabo Vobis, Giáo Hội ngỏ lời với các linh mục: “*Tuy sống giữa thế gian nhưng phải luôn biết rằng mình không thuộc về thế gian,... sử dụng trần gian như không sử dụng, linh mục được tự do, sự tự do giải thoát ngài khỏi mọi lo lắng hỗn loạn và làm cho ngài ngoan ngoãn nghe theo tiếng Chúa trong đời sống hằng ngày. Từ sự tự do và ngoan ngoãn đó sẽ nảy sinh khả năng biện phân thiêng liêng để nhờ đó tìm ra thái độ đúng đắn đối với thế gian và của cải trần thế”*[[63]](#footnote-63)*.* Linh mục là người thường xuyên “*chiêm ngắm và sống mầu nhiệm Thiên Chúa như là sự thiện hảo tối thượng và duy nhất, như là kho tàng thực sự và cuối cùng*”[[64]](#footnote-64), vì thế ngài cũng là người có thể hiểu và thực hành sự khó nghèo, “*không phải là khinh chê hay loại bỏ những của cải vật chất, nhưng là sử dụng những của cải này cách có trách nhiệm và yêu thương, đồng thời là khả năng từ bỏ chúng với tự do nội tâm lớn lao, vì Thiên Chúa và kế hoạch của Ngài*”[[65]](#footnote-65).

Tuy nhiên linh mục không bị cấm sở hữu tiền bạc và có sổ tiết kiệm ngân hàng, những tài sản trong những giới hạn được phép theo Giáo luật vì sự an toàn cần thiết. Một “*sự an toàn tài chánh nào đó cần thiết cho các linh mục là những người phục vụ bàn thờ* (x. 1Cr 9,13) *để họ có thể thi hành tác vụ của họ mà không có sự bận tâm hoặc sao lãng thái quá*”[[66]](#footnote-66). Điều linh mục bị đòi hỏi là tinh thần khó nghèo, sự từ bỏ và lòng bác ái ngay cả trong việc sử dụng tiền bạc cá nhân, như những khách lữ hành không có một nơi ở vĩnh viễn trên trái đất này: “*Vì vậy, các linh mục nên có linh đạo của người lữ khách: Sau khi đáp ứng những nhu cầu riêng của mình và trả công xứng đáng cho những người giúp mình, họ nên sử dụng những gì mình có để phục vụ Giáo hội và những công việc bác ái, không có thu góp cho riêng mình, trong niềm xác tín rằng bậc giáo sĩ không phải là một phương thế để cải thiện tình trạng tài chính của riêng mình*[[67]](#footnote-67)*,* cũng như của gia đình mình, noi gương lập trường thánh Giáo Hoàng Gioan XXIII.

Để trở nên những chứng nhân đáng tin của Phúc âm, linh mục bị đòi hỏi duy trì một đời sống điều độ, đơn giản, “*không quyến luyến sự giầu có và bất cứ điều gì có vẻ phù hoa*”[[68]](#footnote-68). Cùng với tinh thần khó nghèo và từ bỏ, linh mục cũng bị đòi hỏi là người quản trị có trách nhiệm những tài sản của giáo xứ, không bao giờ sử dụng chúng cho những mục đích hoàn toàn cá nhân, hay “*cho những lợi ích của người thứ ba như thân nhân và bạn bè*”[[69]](#footnote-69), mà hoàn toàn “*để thăng tiến việc thờ phượng và tông đồ, trợ giúp các vị mục tử, và giúp đỡ người thiếu thốn*”[[70]](#footnote-70). Ngài phải bảo tồn và cập nhật những sổ sách cũng như những tài khoản của giáo xứ, phải minh bạch trong vấn đề tiền bạc và nhờ những giáo dân thông thạo giúp đỡ quản trị tài sản, tài chánh và thiết lập một hội đồng tài chánh trong giáo xứ[[71]](#footnote-71).

ĐTC Phanxicô nói: “*Sự nghèo khó dạy chúng ta biết liên đới, chia sẻ và bác ái, được diễn tả trong sự tiết độ, giản dị và niềm vui về điều chính yếu, đề phòng các ngẫu tượng vật chất vốn làm mờ tối ý nghĩa đích thực của cuộc sống… Sự nghèo khó lý thuyết không được ích gì. Sự nghèo khó được học biết bằng cách chạm đến thân xác của Chúa Kitô nghèo khó nơi những người hèn mọn, bệnh tật, trẻ em… Đức Nghèo Khó xét như là việc vượt quá mọi thói ích kỷ, dạy chúng ta tin tưởng vào Thiên Chúa Quan Phòng, và hiểu rằng chúng ta xây dựng Vương Quốc Thiên Chúa không phải bằng những phương tiện nhân loại, mà trước tiên bằng chính sức mạnh ân sủng của Chúa, Đấng đang hành động xuyên qua sự yếu đuối của chúng ta*”[[72]](#footnote-72).

Ngài còn nhấn mạnh: “*Nghèo đói không phải luôn là vật chất, có một sự nghèo đói tinh thần đang bám lấy con người hiện đại: nghèo nàn tình yêu, khao khát sự thật và công lý… Quả thật, cái nghèo nàn lớn nhất là sự thiếu vắng Chúa Kitô, và chúng ta đã làm được quá ít ỏi cho con người khi chúng ta chưa đem Chúa Giêsu đến cho họ*”[[73]](#footnote-73). “*Thật đau lòng khi cha nhìn thấy một linh mục hay một nữ tu lái các mẫu xe mới nhất, các con không thể làm điều này được. Một chiếc xe là cần thiết để làm rất nhiều công việc, nhưng xin vui lòng chọn một cái khiêm tốn hơn. Nếu các con thích một chiếc xe hào nhoáng, thì chỉ cần suy nghĩ đến bao nhiêu trẻ em đang chết đói trên thế giới”*[[74]](#footnote-74)*.* Ngài cũng nói rằng điện thoại thông minh mới nhất hoặc những đồ dùng hàng hiệu thời trang không phải là con đường đưa tới hạnh phúc. *Thật nguy hiểm khi sống theo lối sống trần tục, lối sống chỉ đặt hy vọng vào các phương tiện của con người, hủy đi chứng tá của ơn khó nghèo mà Chúa Giêsu Kitô đã sống và đã dạy chúng ta*.

Thật đáng khâm phục nhiều linh mục trẻ hôm nay rất nhiều khả năng, giao thiệp rộng rãi với các đại gia, giỏi kiếm tiền xây dựng nhà thờ, trung tâm mục vụ, nhà xứ khang trang và làm nhiều việc khác, cuộc sống đầy đủ tiện nghi, đi xe đời mới bóng loáng sang trọng. Nhưng đàng sau đó ẩn chứa điều gì đó thiếu minh bạch trong vấn đề đức khó nghèo và công bằng: một cha xứ trẻ kia bảo giáo xứ hãy nhìn lại những gì cha đã làm từ khi về xứ, có ý kể công và đề cao mình; một giáo dân mau miệng đáp lại rằng cha cũng hãy nhìn lại chính cha từ khi về xứ cha chỉ đi xe máy cà tàng, nay nhờ xây dựng mà cha đi xe hơi bạc tỉ!

Khi tôi được mời giảng tĩnh tâm năm cho linh mục đoàn một giáo phận kia, Cha Tổng Đại Diện hỏi tôi: “Cha Giáo thấy các linh mục trẻ giáo phận chúng con mau giàu không? Đi toàn xe hơi tiền tỉ”. Và ngài nhấn mạnh “mà tiền ăn cắp: gia đình nghèo, lấy đâu ra tiền?!” Ngài nhắc tới đoạn PÂ Ga nói về Giu-đa: *Sao lại không bán dầu thơm đó lấy ba trăm quan tiền mà cho người nghèo? Y nói thế, không phải vì lo cho người nghèo, nhưng vì y là một tên ăn cắp: y giữ túi tiền và thường lấy cho mình những gì người ta bỏ vào quỹ chung.* Rồi ngài minh chứng: một ân nhân kia kể lại với ngài “vừa đưa cho cha ấy một số tiền khá lớn để xây dựng, ổng lại nhờ mình tìm mua cho ổng một chiếc xe hơi”.

Nếu thân nhân hay ân nhân có điều kiện giúp đỡ cho một chiếc xe hơi, hoặc do dành dụm và du di khoản nào đó để có phương tiện đi lại làm mục vụ, bảo đảm sức khỏe để phục vụ giáo dân, thì xin đừng quên lời ĐTC: “*Thật đau lòng khi cha nhìn thấy một linh mục hay một nữ tu lái các mẫu xe mới nhất, các con không thể làm điều này được. Một chiếc xe là cần thiết để làm rất nhiều công việc, nhưng xin vui lòng chọn một cái khiêm tốn hơn”.*

### 7. Sống Quyền Bính và Vâng Lời Đích Thực

Cũng như quyền bính của chính Chúa Giêsu đã bị đặt thành vấn đề: “*Do quyền bính nào mà ông làm những việc ấy? Ai cho ông quyền đó?”* (x.Mt 21,23)*,* quyền bính của các Tông đồ và những người kế vị vẫn tiếp tục bị thách đố. Nhưng mọi quyền bính đều phát xuất từ Thiên Chúa. Sứ vụ giảng dạy, thánh hóa và điều khiển Dân Chúa dựa trên thần quyền, được trao phó cho Giáo Hội trong từng thời đại phát triển khác nhau. Và cũng chính trong từng giai đoạn lịch sử đó, Giáo Hội nhìn nhận nhu cầu phải kiểm điểm và canh tân chính mình, như những nỗ lực mà ĐTC Phanxicô đang tiến hành.

Nhưng việc kiểm điểm đó sẽ không thành công, nếu chỉ đựa vào các chuẩn mực loài người. Mọi quyền bính trong Giáo Hội đều bắt nguồn từ Chúa Giêsu, nên phải quay trở lại với Chúa Giêsu, Đấng cai trị từ Thập giá. Ánh sáng của thập giá Chúa Kitô phải soi sáng mầu nhiệm quyền bính của Giáo Hội. ĐTC Phanxicô đã minh định điều đó vào đầu sứ vụ Giáo Hoàng của ngài: “*Cuộc sống chúng ta là bước đi, nếu chúng ta ngừng đi thì có cái gì đó sai rồi, nên phải luôn bước đi với Chúa và dưới ánh sáng của Chúa. Tiếp đến là xây dựng Giáo hội với những viên đá sống động, những viên đá được Chúa Thánh Thần xức dầu. Không phải xây trên nền tảng bất kỳ nào, nhưng trên viên đá gốc là chính Chúa Kitô. Chúng ta có thể bước đi tùy ý chúng ta, có thể xây dựng nhiều công trình, nhưng nếu chúng ta không tuyên xưng Đức Giêsu Kitô thì có điều gì đó không phải rồi… Tôi mong ước chúng ta tất cả có được can đảm bước đi cùng Chúa Kitô với thập giá, xây dựng Giáo hội trên máu Chúa Kitô đổ ra trên Thánh Giá, tuyên xưng một vinh quang duy nhất là Đức Kitô bị đóng đinh trên Thánh Giá. Và như thế, Giáo hội có thể tiến lên*”[[75]](#footnote-75).

Quyền bính Giáo Hội được mạc khải và tuôn xuống từ trên Thập giá không che đậy tội lỗi, nhưng phơi bày tội lỗi hầu chữa trị nó bằng sức mạnh của Chúa. Quyền bính được trao ban cho Giáo Hội là để rao giảng, thanh tẩy, tha tội và qui tụ những ai được tái sinh bởi nước và Thánh Thần quanh bàn tiệc Hy Tế của Chúa (x.Mc 16,15-16). Quyền bính của Giáo Hội phải lớn lên, mạnh mẽ và hiệp nhất với Đức Giáo Hoàng, đấng kế vị thánh Phêrô mà chính Chúa Kitô bảo đảm sự bền vững. Tại Giáo hội địa phương, tất cả quyền bính đều qui về Giám Mục Bản Quyền và phát ra từ ngài, đến đỗi “*linh mục không thể làm gì mà không có Giám Mục”* cũng như *“Giám mục không làm gì ngoài Ý Thiên Chúa”[[76]](#footnote-76)*.

Không được rời khỏi thập giá nếu muốn hiểu và thực hiện tốt quyền bính. Mỗi quyết định phải được thực hiện với Chúa Giêsu chịu đóng đinh ở trước mắt. Thập giá phải là thước đo mức độ tận hiến của chúng ta và cách chúng ta đối xử. Thập giá phải là dấu hiệu tình yêu đối với Chúa mà chúng ta biểu lộ qua lòng nhiệt thành, sẵn sàng cho đi tất cả những gì chúng ta có và những gì chúng ta là, trong khi giáo huấn, thánh hóa và dẫn dắt giáo dân, vì chính từ thập giá mà Chúa Giêsu chứng tỏ tình yêu lớn nhất cho chúng ta. ĐTC Phanxicô nói: “*Chúng ta không bao giờ được quên rằng quyền bính đích thực là phục vụ, và để thi hành quyền bính này, cả Giáo Hoàng cũng ngày càng phải tiến sâu hơn vào việc phục vụ có tột đỉnh sáng ngời trên Thập Giá*”[[77]](#footnote-77).

Trong ba lời khuyên Phúc Âm, Vâng Lời là nền tảng và khó nhất, vì nó chạm tới tự do, bản ngã và ý riêng của con người. Nhờ vâng lời triệt để trong mọi sự có liên quan, chúng ta mới có thể giữ được hữu hiệu đức khó nghèo và khiết tịnh. Lời hứa vâng lời khi chịu chức là sự cam kết công khai long trọng kéo dài suốt đời với Chúa và với Hội Thánh. Đó là tiếng “Xin Vâng” trong mọi sự với Chúa và Giáo Hội, mà chúng ta chẳng biết trước được cái gì sẽ được yêu cầu. Chúng ta không tự quyết định lấy sứ vụ của mình, song chúng ta được sai đi: có khi kinh ngạc, có khi hân hoan, có khi lo buồn…, nhưng với tinh thần đức tin siêu nhiên, chúng ta vâng lời, dù có thể được sai tới nơi mình không muốn, ở với người mình không ưa, và làm việc mình không thích. Vì thế Bộ Giáo Sĩ dạy: “*Chính đức ái mục tử thúc đẩy các linh mục biết hy sinh ý riêng để vâng lời phục vụ Chúa và anh chị em, lấy tinh thần đức tin mà đón nhận và thi hành các mệnh lệnh cũng như lời khuyên dạy của ĐGH, ĐGM của mình và các đấng Bề trên khác, hoàn toàn sẵn lòng tự hiến hết mức trong mọi chức vụ được giao phó, dù là chức vụ hết sức thấp kém nghèo hèn*”[[78]](#footnote-78).

Sự vâng lời đòi hỏi cái gì nhiều hơn là xác định chúng ta ở đâu và làm gì. Sự vâng lời không thể tránh khỏi thập giá: chết cho ý riêng không dễ lắm đâu, vì không phải chỉ trong chốc lát, song trong từng phút giây của cuộc sống mỗi ngày suốt đời. Chính Chúa Kitô cũng phải trải qua bao đau khổ mới học được thế nào là vâng lời (x.Dt 5,8). Vâng lời là tham dự đầy đủ vào công cuộc cứu thế Chúa Kitô đã kiện toàn cho đến chết trên thập giá mà chúng ta có nhiệm vụ tiếp tục trong đức tin vâng phục. Hãy dõi bước theo con đường Chúa Kitô đã đi qua, gắn bó thảo hiếu và vâng giữ kỷ luật Giáo Hội, thích nghi với những yêu sách đặc biệt trong từng hoàn cảnh cụ thể. ĐTC Biển Đức XVI dạy: “*Không ai có khả năng chăn dắt đoàn chiên của Chúa, nếu không sống sâu xa và đích thực sự vâng lời Chúa Kitô và Giáo Hội: Sự ngoan ngoãn của Dân Chúa đối với linh mục tùy thuộc sự ngoan ngoãn của linh mục đối với Chúa Kitô và Giáo Hội. Do đó, phải luôn có sự gặp gỡ cá nhân và liên lỉ với Chúa, hiểu biết Chúa sâu đậm và nên một với ý muốn của Chúa”.*

Chúa Giêsu đã nêu gương vâng lời cách tuyệt vời với Chúa Cha: “Lạy Chúa, nầy con đây, con đến để thực thi ý Ngài” (Dt 10,7), với cha mẹ (Lc 2,51). Vâng lời Chúa Cha là lương thực của ngài: “Lương thực của Thầy là thi hành ý muốn của Đấng đã sai Thầy và hoàn tất công trình của Người” (Ga 4,34), “Con đã tôn vinh Cha ở dưới đất khi hoàn tất công trình Cha đã giao cho con làm” (Ga 17,4). Ngài quyết tâm vâng lời dẫu trong hoàn cảnh quá đau đớn: “Lạy Cha, nếu chén nầy không thể rời khỏi con, nhất định con phải uống, thì xin cho ý Cha được thể hiện” (Mt 26,42; “Dầu là Con Thiên Chúa, Ngài đã phải trải qua nhiều đau khổ mới học được thế nào là vâng phục.” (Dt 5,8) và “còn hạ mình vâng lời cho đến nỗi bằng lòng chịu chết, chết trên cây thập giá” (Pl 2, 8).

Sự vâng lời còn đi xa hơn và ở tại *sentire cum Ecclesia*. Cảm thông với Giáo Hội là có mối thiện cảm sâu xa và trung thành với giáo huấn, phượng tự và sứ vụ của Giáo Hội, là để truyền thống và quan niệm hiện hành của Giáo Hội thấm sâu và chi phối cuộc sống của chúng ta. Vâng lời đòi hỏi sự sẵn lòng để ra một bên mọi sự vì tình yêu Chúa Kitô và Giáo Hội. Vâng lời như thế dẫn đến một cuộc sống được Chúa Kitô tác động sâu xa mà thánh Phaolô diễn tả: “*Tôi sống, nhưng không còn phải là tôi sống nữa, mà là Chúa Kitô sống trong tôi*” (Gl 2,20).

Trong sự cảm thông với Giáo Hội đó, chúng ta được mời gọi nói lên sự thật như chúng ta nhận thấy, những ý kiến và thỉnh nguyện tốt nhất đã được cầu nguyện, suy nghĩ chín chắn và luôn sẵn sàng vâng lời, dù có trái ý chúng ta, biết rằng Bề Trên có ơn đoàn sủng, ơn phân định đặc biệt của Chúa Thánh Thần mà chúng ta không có. Đức vâng lời là một sư phạm cho sự qui phục Thánh ý Chúa: Bề Trên là người có kinh nghiệm tìm ý Chúa cho mình, cho những quyết định trên cộng đoàn và trên mỗi thành viên, vì Bề trên không chỉ dạy bề dưới tìm ý Chúa, mà còn cùng bề dưới tìm Ý Chúa nữa[[79]](#footnote-79).

Đi cho tới cùng, vâng lời đòi hỏi chúng ta nhượng bộ mọi sự cho Chúa, coi vâng lời như diễn tả trọn vẹn sự lệ thuộc vào Chúa và vào Giáo Hội. Trước mặt giáo dân và mọi người, linh mục phải nổi bật vì đức trinh khiết, khó nghèo và nhất là vâng phục đối với Đấng Bản Quyền của mình. Đức tuân phục của linh mục đem lại nhiều ích lợi cho Giáo Hội, nhưng ngược lại, sự bất tuân của linh mục sẽ gây cho Giáo Hội nhiều thiệt hại nhất.

**Còn tiếp**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Khổ và cứu khổ - Khổ nạn của Chúa Kitô**

**(Trích trong tác phẩm “NHỚ NGUỒN” của Gs Nguyễn Đăng Trúc)**



***Khổ và cứu khổ***

***(tiếp theo)***

***Khổ nạn của Chúa Kitô***

Job được các nhà thần học Kitô giáo xem là hình ảnh Chúa Giêsu Kitô. Con người hoàn toàn công chính đã nhận chịu đau khổ của kiếp người, khổ cùng cực. Và Con người đó cũng đã thấy Thiên Chúa, là kẻ đã được sách Job gọi là Đấng Bảo Vệ sẽ xuất hiện trên trần thế.

Mặc khải Kitô giáo xác quyết chính Đức Kitô là sự đau khổ, khi mang lấy thân phận nhân loại.

Trước hết hãy đọc lại các trang đầu của sách Sáng Thế, thời gian gắn liền với sự chết đến với con người khi con người muốn biết được điều lành điều dữ. Thời gian đó cũng là sự khuất mặt của Thượng Đế. Nỗi khổ cuộc đời để sống còn là *máu* trong sự sinh đẻ của đàn bà và *mồ hôi trên trán* trong lao động của đàn ông [[80]](#footnote-80).

Đức Giêsu Kitô, khi nhập thể làm người Ngài mang trọn thân phận khổ đau của con người trong thời gian. Luca kể lại : *"Trong cơn khổ, Ngài cầu nguyện một cách khẩn thiết hơn, và mồ hôi Ngài đã trở thành như những giọt máu rơi xuống đất"* (Lc. 22, 44).

Và nỗi khổ của Ngài là gì, mà Ngài phải đổ mồ hôi máu, và khẩn thiết xin Cha Ngài:

*Lạy Cha, nếu Cha muốn, xin cất chén đắng này cho con! Nhưng, xin đừng theo ý con nhưng hãy theo ý Cha!* (Lc. 22, 42)

Nỗi khổ đó được Mar-cô và Mat-thêu ghi lại trong câu nói của Chúa Kitô:

*Lạy Chúa Thiên Chúa tôi, lạy Thiên Chúa tôi, tại sao Ngài đã bỏ tôi?* (Mt 27, 46; Mc 15, 34)

Phần Gioan, thì ghi lại câu nói của Chúa:

*Ta khát* (Gioan 19, 28)

Sau câu nói lạ lùng đó, Chúa nói:

*“Mọi sự hoàn tất". Ngài đã gục đầu và tắt thở* (Gioan 19, 29)

Đây là ý nghĩa trọn vẹn của thời gian gọi là *"Khổ"* mà Đức Kitô mang vào thân Ngài. Khổ là nỗi khát khao vô tận chính Thiên Chúa, và trong nỗi khát khao đó cảm nhận sự vắng bóng của Ngài.

Đây cũng là nỗi khổ mà các nhà thần học gọi là Ngài đã đi vào địa ngục của thời gian, nỗi tăm tối cùng cực nhất khi cảm thấy Thiên Chúa bỏ rơi.

Và với cái chết, Đức Giêsu Kitô đã trọn công tác làm người để gặp chính mặt Cha Ngài trong vinh quang khi Ngài được Thiên Chúa Cha làm sống lại.

Đây không phải là sự giải thích thuần lý về khổ, đây là sự thực hiện nỗi khổ tột cùng của kiếp người. Qua nỗi khổ đó, con người nhận ra cuộc sống của mình thực ra là mối tương giao với một Kẻ Khác, đó là Thiên Chúa, và từ đó với những người khác. Tương giao đó là tình yêu không đòi hỏi một cái gì cho mình, nên cũng không bực tức phải mất cái gì nơi mình. Kẻ khác không phải là hỏa ngục, sự đe dọa làm tự thân ta phải mất đi, như Nietzsche, Marx, Jean-Paul Sartre cũng như con người vị kỷ ngày nay lập luận. Nhưng thiếu vắng kẻ khác vì cái *ngã* của ta đã đặc dày thì bấy giờ đúng là hỏa ngục tuyệt đối, nơi mà con người không phải chịu đau khổ, nhưng đến bước khốn cùng vì đã hết cảm xúc về cái khổ cứu độ mất rồi!

**Còn tiếp**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**GIÁO DỤC NHÂN BẢN – NGUYÊN NHÂN THẤT NHÂN TÂM**

**Loạt 120 bài “Học làm người và làm con cái Chúa”**

**của Lm Đan Vinh, HHTM**

**BÀI 10**

**GIÁO DỤC NHÂN BẢN – NGUYÊN NHÂN THẤT NHÂN TÂM**

**1. LỜI CHÚA :** Bấy giờ bà mẹ của các con ông Dê-bê-đê đến gặp Đức Giê-su, có các con bà đi theo. Bà bái lạy và kêu xin Người một điều. Người hỏi bà : “Bà muốn gì ?” Bà thưa : “**Xin Thầy truyền cho hai con tôi đây : Một người ngồi bên hữu, một người bên tả Thầy trong Nước Thầy”… Nghe vậy, mười môn đệ kia tức tối với hai anh em đó”** (Mt 20,20-21.24).

**2. CÂU CHUYỆN : LỆNH CẤM BÁN BÁO VÀ VÉ SỐ DẠO CỦA TP ĐÀ LẠT.**



Mới đây TP Đà lạt ra lệnh ***cấm bán báo và bán vé số dạo.*** Báo Tin Sáng có đăng một bài của tác giả Trần Bạch Đằng phê bình : ***lệnh cấm như vậy là “thất nhân tâm”.*** Trong bài báo có đọan như sau :

“Tôi thật tình ngỡ ngàng : ***Bán báo dạo thì tội gì, bán vé số thì tội gì ?*** Tại TP HCM báo dạo rất nhiều, mặc dù cũng có khá nhiều sạp báo. Nhưng sạp báo và người bán báo dạo là ***hai bộ phận hợp thành để phổ biến văn hóa phẩm*** rộng rãi. ***“Cấm” là sai lầm***, sai lầm về HÀNH CHÍNH, về XÃ HỘI và cả về VĂN HÓA. Bán vé số dạo cũng vậy, người ***bán vé số dạo có tội gì*** mà phải cấm, họ ***làm cái gì bất hợp pháp*** cần ngăn ngừa ? Không có câu trả lời.

Tôi vừa đi Xanh-ga-po về, bên đó có mua báo của người bán dạo. Ai bán ? ***Trẻ em, học sinh*** trong giờ nghỉ học kiếm thêm ít tiền tiêu vặt. Lành mạnh quá đi chứ. Ở TP HCM, bán báo là một ***nghề để sinh sống của hàng trăm người, nếu cộng với người bán vé số thì là hàng ngàn người***, len lỏi khắp các xóm, từ sáng đến tối mong có thêm chút gạo, chút rau giúp mẹ giúp cha. Đó là các em, còn phụ nữ từ nông thôn lên không có nghề, trông mong thu nhập ở tiền bán báo dạo, bán vé số để nuôi mình và nuôi con. Biết bao nhiêu ***bà mẹ bán báo dạo, bán vé số*** mà nuôi con ăn học thành tiến sĩ. Đó là chưa kể những ***người đi xe lăn*** bán báo dạo, bán vé số, những ***người mất một hay hai chân lê lết trên đường***, chỉ mong kiếm một tỉ lệ hoa hồng còm cõi.

Chính phủ chưa giải quyết hết các hiện tượng đau lòng này thì không nên ngăn cản.Tôi mong ***UBND Thành Phố Đà lạt xét lại chủ trương cấm bán báo , bán vé số dạo*** của mình. ***Thất nhân tâm lắm !*** Tiện thể xin nói thêm : Thực hiện văn minh đô thị ở Đà Lạt còn quá nhiều việc, ngay những nơi thanh lịch nên lo cho tốt. ***Đừng lấy những người cơ cực nhất*** ***thành phố*** làm thí điểm.”

**3. SUY NIỆM :**

Trong bất cứ tập thể nào cũng có người xấu kẻ tốt : có người thật thà, có kẻ mưu mô; có người chăm chỉ, có kẻ chây lười… Những “kẻ đáng ghét” ấy đôi khi lại rất khôn khéo khiến người trên không nhận ra, còn người chung quanh dù biết cũng đành chấp nhận. Sau đây là ***6 lối sống khiến người khác thiếu thiện cảm*** và không muốn hợp tác, và một số bí quyết giúp ta “chung sống” hòa bình với họ :

**1) Thái độ nhẫn tâm vô cảm :**

Một số người có chức có quyền tỏ ra **nhẫn tâm khi đề ra các biện pháp để đạt mục đích như trường hợp Thành Phố Đà Lạt** trong câu chuyện trên : Vì ***muốn giữ cho thành phố được sạch đẹp trước mặt du khách*** nước ngòai, nên Ủy Ban Nhân Dân TP Đà Lạt thay vì dùng các biện pháp ngăn ngừa kẻ xấu, lại ra lệnh cấm việc làm ăn lương thiện là bán báo dạo và bán vé số dạo. Lệnh cấm này ***ảnh hưởng trực tiếp đến chén cơm manh áo của rất nhiều người nghèo, đặc biệt là những người khuyết tật, già cả neo đơn, trẻ em đường phố và cả các sinh viên học sinh nghèo hiếu học***…, đang khi ngay đến chính phủ trung ương, Ủy Ban Nhân Dân hai thành phố lớn như Hà Nội và TP Hồ Chí Minh là nơi có đông du khách nhất nước vẫn chưa có quyết định về vấn đề này. Tác giả Trần Bạch Đằng đã yêu cầu UBND TP Đà Lạt xét lại chủ trương “thất nhân tâm” này.

**2) Thái độ ích kỷ hại nhân :**

Có lẽ ai trong chúng ta cũng cảm thấy khó chịu bất mãn khi sống chung hay làm việc chung với ***lọai người chỉ biết nghĩ đến quyền lợi của mình mà không biết nghĩ đến tha nhân bên cạnh.*** Lối sống ích kỷ thường biểu lộ qua những thái độ chỉ lo cho nhà mình sạch đẹp nên sẵn sàng vất rác, xác chuột chết… bừa bãi ra ngoài đường lộ hay sang nhà bên cạnh: Không cho nhà hàng xóm trổ cửa thóat hiểm hay lỗ thông gió để thông thóang, dửng dưng vô trách nhiệm với các việc chung trong khu xóm như làm đường hẻm chung, khơi thông cống rãnh thóat nước thải … ***Thái độ ích kỷ như vậy là thất nhân tâm,*** khiến hàng xóm chê cười và cũng sẽ nhận lại thái độ bất hợp tác khi gia đình cần được hàng xóm giúp đỡ.

**3) Thái độ kiêu ngạo tự mãn :**

Hạng người này thường có chút ưu điểm nào đó như học vị cao, có chút địa vị quyền hành nên thường tỏ ra cao ngạo coi thường người khác, thể hiện qua thái độ ***phớt lờ khi được người khác chào hỏi***, phát biểu với ***giọng “cha chú”,*** thích ***nghe lời xu nịnh***, có ***thành kiến với những ai không theo mình*** và tìm cách ***“đì” cấp dưới***. ***Thái độ kiêu ngạo tự tôn*** như vậy sẽ ***làm thất nhân tâm***, gây sự bất mãn và bất hợp tác của người khác nên công việc sẽ khó thành công tốt đẹp.

**4) Thái độ phản cảm bất lịch sự :**

Hạng người này tỏ ra ***vụng về trong cách ứng xử***, thể hiện qua việc ***luôn gây phiền hà bực mình cho người khác qua cách đối xử thiếu nghiêm túc, ăn mặc lôi thôi, nói năng bỗ bã bất lịch sự, ứng xử thiếu tế nhị, nói chuyện điện thoại oang oang khiến người khác bực mình…*** Thái độ như vậy làm ***thất nhân tâm***, nên dù có chức có quyền, cũng khiến mọi người bất phục và nói hành nói xấu.

**4. SINH HOẠT :** Gặp phải một người bạn mắc phải thói xấu làm thất nhân tâm nói trên, **bạn sẽ *góp ý xây dựng thế nào để giúp* họ tu sửa lại ?**

**5. LỜI CẦU :**

Lạy Thiên Chúa Cha Tòan Năng nhân hậu. Xin sai Thánh Thần đến giúp chúng con luôn biết ***khiêm tốn học tập*** để ngày một nên hòan thiện như người ta thường nói : “Biết mình biết người trăm trận trăm thắng !”. Xin cho chúng con biết ***khiêm tốn nhận ra những sai sót khuyết điểm*** của mình, hầu tu sửa nên hoàn thiện hơn. Xin cho chúng con ***biết khiêm tốn phục vụ tha nhân*** noi gương Chúa Giê-su là Đấng “đến không phải để được người ta phục vụ, mà để phục vụ và hiến mạng sống làm giá chuộc muôn người.” để được thành công trong mọi việc (Mc 10,45).- AMEN.

**LM ĐAN VINH – HHTM**

##### [VỀ MỤC LỤC](#MucLuc)

**HÃY TÌM KIẾM CHÚA GIÊSU VÀ NGƯỜI LUÔN TRẢ LỜI CHÚNG TA – BÀI GIÁO LÝ VII VỀ PHÂN ĐỊNH…**

**Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp**

[](javascript:showpopup('file=article/1669279269.jpg'))

Thứ tư tuần này – ngày 16/11/2022 – trong buổi tiếp kiến chung, Đức Thánh Cha Phanxicô đã tiếp tục bài giáo lý của Ngài về chủ đề Phân Định…Và chúng ta đánh số là bài thứ VII…

Ngài vào đề với suy tư : Cảm giác về ***sự bất an nội tâm*** – đọc được từ những *chuyển động trong tâm hồn* và do *trải nghiệm về sự sầu khổ thiêng liêng*, *sự không hài lòng trong nội tâm* – ***có thể là động lực giúp phát triển đời sống thiêng liêng***…Và Ngài khuyên chúng ta ***hãy biết đón nhận kinh nghiệm về nỗi bất an nội tâm***này *như một lời mời gọi chúng ta****cầu nguyện có chiều sâu hơn****,****kết hợp chặt chẽ hơn với Chúa Kitô****và****tin tưởng vững chắc vào những lời hứa của Người***…

Chúng ta đi vào từng  điểm dừng của bài giáo lý tuần này :

· Điểm ừng 1 :***Tầm quan trọng của sự sầu khổ thiêng liêng***…

Đức Thánh Cha cho biết : Hiểu theo nghĩa “*sự bất an nội tâm…có thể là động lực giúp phát triển đời sống thiêng liêng*”…thì  “*ngay cả trạng thái tâm hồn mà chúng ta gọi là sầu khổ - khi mà tâm hồn chìm ngập trong bóng tối, buồn sầu – cũng có thể là****cơ hội cho sự phát triển***”…Một cách rất trải nghiệm, Đức Thánh Cha chia sẻ : “*Nếu không có một chút không hài lòng, một tí nỗi buồn lành mạnh, một khả năng lành mạnh để sống trong cô tịch, đối diện với bản thân…mà không tìm cách để lẩn tránh, thì chúng ta có nguy cơ luôn ở trên bề mặt của sự vật**và****không bao giờ có thể có được sự tiếp xúc với tâm điểm cuộc sống của chúng ta***”…Cho nên – theo Ngài – thì sự “***sự sầu khổ***” gây nên điều mà Ngài gọi là sự “***khấy động tâm hồn***”…Nó làm cho “ *tâm hồn như bị lay động*”,  “*giúp tỉnh táo*”, “*giúp luôn trong tình trạng  sự cảnh giác và khiêm tốn*”, *“ bảo vệ chúng ta khỏi những cơn giông của sự hão huyền*” : và đấy là “ ***những điều kiện không thể thiếu******để có thể có được sự tiến bộ cả trong cuộc sống con người thường ngày cũng như cuộc sống thiêng liêng nữa***”…Và Ngài cảnh giác chúng ta rằng “*một sự thanh thản hoàn hảo nhưng “vô trùng*” – nghĩa là “***không bị điều gì khuấy động, không tình cảm***”…thì – “*khi trở thành tiêu chuẩn cho các quyết định và hành vi* – ***nó khiến chúng ta trở nên thiều nhân văn****,****dửng dưng trước những đau khổ của người khác****và****không có khả năng chấp nhận đau khổ của chính mình***”…

· Điểm dừng 2 : ***Động lực quyết định để thay đổi cuộc sống***…

Đức Thánh Cha giúp chúng ta đôi ba suy nghĩ qua các “*trải nghiệm*” của những Vị Thánh về “*tình trạng cảm nhận sự khuấy động tâm hồn”*này…Ngài nói : “***Sự bồn chồn là một động lực quyết định để thay đổi cuộc sống***” của các Ngài...Một cách rất kinh nghiệm, Đức Thánh Cha dạy : “*Sự thanh thản giả tạo…thì…không tốt. Nhưng sự****bồn chồn cách lành mạnh****,****trái tim thao thức****,****trái tim cố tìm ra con đường****…là những điều tốt”…*Ngài nêu lên những cái tên điển hình như thánh Augustinô Hippô, Edith Stein, Joseph Benedict Cottolengo, Charles Foucauld…Cuối cùng Ngài kết luận : “*Những lựa chọn quan trọng đều có giá của nó là cuộc sống*– *một mức giá mà tất cả mọi người đếu phải trả*”…Ngài nhấn mạnh rằng : “ *Những lựa chọn quan trọng không đến từ xổ số -  không****! Chúng có giá****và****bạn chính là người phải trả cái giá đó***”… Và thưa bạn – Đức Thánh Cha cho biết – “ *Đầy là cái giá mả bạn phải trả bằng trái tim mình, đó là cái giá của quyết định, cái giá cần được thực hiện với một chút nỗ lực…****vừa tầm****với mọi người*”…

· Điểm dừng 3 : ***Đi vào tương quan với Thiên Chúa Hằng Sống***…

Và Đức Thánh Cha tiếp tục bài giáo lý của Ngài…Ngài dạy rằng  ***sự sầu khổ***cũng là lời mời gọi chúng ta có cho mình một “***thái độ sống vô vị lợi***”, nó giúp mang lại cho chúng ta “***khả năng lởn lên***”, và – từ đó – *nó giúp mỗi chúng ta có được****những mối quan hệ trưởng thành hơn, đẹp đẽ hơn với Chúa và với những người thân yêu của chúng ta***  – mối quan hệ “*không bị giản lược thành một sự trao đổi đơn thuần giữa cho và nhận*”…

Đức Thánh Cha cổ xúy và mong đợi nơi chúng ta một nỗ lực trong việc đạt tới tình trạng “***ở với Chúa***” và “***chỉ ở với Chúa vì yêu***” chứ không vì “***bất cứ một động lực nào khác***”…

Đức Thánh Cha bảo rằng “ khi còn nhỏ, việc tìm kiếm cha mẹ thường không thuần túy vì yêu cha yêu mẹ, nhưng là để có thể có được một món quà chi đấy…Nghĩa là việc tìm kiếm cha mẹ mình không phải vì họ là cha, là mẹ của mỉnh, nhưng là vì một lợi ích nào đó…Tuy nhiên chúng ta biết rằng món qua lớn nhất cha mẹ có thể cho chúng ta chính là tình cha, tình mẹ của các ngài dành cho chúng, là chính bản thân họ…Và ngày càng lớn lên, dần dần chúng ta sẽ hiểu ra được điều đó…

Một cách rất dễ thương, Đức Thánh Cha nhắc chúng ta rằng có thể - với Chúa – chúng ta cũng sống như thế : không mấy quan tâm đến Người, nhưng chỉ đến với Người…vì một nhu cầu hay một lợi ích nào đó…Người luôn bị đám đông xô đẩy, nhưng lại vô cùng cô đơn…Sự xô đầy chẳng qua là do mong ước được chữa lành hay một lợi ích thuần vật chất nào đấy từ Người…***chứ không đơn giản chỉ là vì Người***, ***vì muốn được ở gần, ở với Người***…Và câu hỏi dễ thương và nhẹ nhàng  chúng ta hỏi khi đến với Chúa mỗi cuối ngày “ *Hôm nay Chúa thế nào?*”…nghe thì có vẻ như không thực tế, nhưng lại là “***một cách tốt đẹp để bước vào một mối quan hệ thực sự, chân thành…với nhân tính của Người, với sự đau khổ của Người, với Người, với Chúa – Đấng muốn chia sẻ sự sống của Người với chúng ta một cách trọn vẹn***”…

Và Đức Thánh Cha nhẹ nhàng : “*Thật tốt cho chúng ta khi học cách****ở với Người****mà không có và không vì bất cứ thứ  động cơ nào khác*”…Nó cũng giống như sự quan tâm hoàn toàn vô vị lợi của chúng ta đối với những người thân thương, bởi chỉ có một cảm nhận, đấy là cảm nhận *nỗi niềm hạnh phúc khi được ở bên họ*…

· Điểm dừng 4 : ***Trong sầu khổ, hãy cố gắng tìm đến với trái tim của Chúa Kitô***…

Đức Thánh Cha giúp chúng ta hiểu sâu hơn về đời sống thiêng liêng…Ngài nói: “*Đời sống thiêng liêng không phải là một kỹ thuật mà chúng ta tùy ý sử dụng, nó không phải là một chương trình cho “sự an lạc” nội tâm mà chúng ta tùy ý hoạch định. Không ! Đời sống thiêng liêng là mối quan hệ với Đấng Hằng Sống, với Thiên Chúa – Đấng không thể bị thu gọn vào các phạm trù của chúng ta*”…Do đó – theo Đức Thánh Cha – những ngươi chìm đắm trong sự chuyên tâm cầu nguyện sẽ nhận ra răng ***kết quả là điều không thể đoán trước được***: “*những kinh nghiệm và đoạn Kinh Thánh vốn thường làm chúng ta say mê…thì bỗng một ngày nào đó lại không làm chúng ta cảm động*”, và ngược lại, “*những kinh nghiệm, những gặp gỡ hay những bài đọc chúng ta chưa bao giờ quan tâm tới hoặc muốn lẩn tránh…****thì lại mang đến sự bình an vô cùng***, *chẳng hạn như kinh nghiệm về thập giá…*” Và Đức Thánh Cha khuyến khích : “*Đừng sợ sự sầu khổ*( hay tình trạng bất an nội tâm)*, nhưng hãy kiên trì tiến bước…Trong sầu khổ,****hãy cố gắng tìm đến với trái tim Chúa Giêsu, tìm Chúa****”*Và chúng ta sẽ có được ***câu trả lởi*** cho mình*…*và cho hoàn cảnh lúc ấy của mình…

Và Đức Thánh Cha kết luận : “*Vì thế, đứng trước những khó khăn, đừng bao giờ nản lòng,****nhưng hãy quyết tâm đương đầu với thử thách****…với sự trợ giúp không bao giờ thiếu của Ơn Chúa*” …Bởi – Đức Thánh Cha cho biết – khi nghe trong lòng mình có sự nản chán, mỏi mệt việc cầu nguyện…thì hãy hiểu rằng đấy là mưu kế của Thần Cám Dỗ…và “*đừng để chúng ta bị ảnh hưởng :****chúng ta hãy làm ngược lại những gì Thần Cám Dỗ khêu gợi lên trong lòng mình !*”**

**Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**GIẤC MƠ LÀM…RỒNG.**

**LỜI TẠM BIỆT:**

****

**Kính xin mọi người hiệp thông**

**cầu nguyện cho Cha Cố**

**PX. Hoàng Đình Mai**

**1947- 01.09.2018**

**Xin chân thành cám ơn**

**Quán trọ đời chân trần nay đã mỏi,**

**Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,**

**Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.**

**Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:**

**"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...**

**"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.**

**Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.**

**Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giáng Hồng Ân.**

**Kính báo:** Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,

xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

Để tưởng nhớ và tri ân Lm Gã Siêu Hoàng Đình Mai, Đặc San GSVN sẽ cho đăng mỗi kỳ một Chuyện Phiếm của Gã Siêu.

**GIẤC MƠ LÀM…RỒNG.**

Hình như số báo xuân nào, người ta cũng phải tán hươu tán vượn về con giáp.

Chẳng hạn năm nay là năm Canh Thìn, cầm tinh con rồng, thì chắc chắn là phải đá động tới loài động vật “huyền thoại” này.

Viết không giống như vẽ.Thực vậy, chuyện xưa tích cũ kể lại rằng ngày kia người ta hỏi một ông họa sĩ có tài và nổi tiếng :

- Theo ông, thì vẽ cái gì khó nhất ?

Ông họa sĩ trả lời :

- Vẽ  người.

Người ta lại hỏi tiếp :

- Còn vẽ cái gì dễ nhất ?

- Vẽ ma, vẽ quỉ.

Đang khi người ta thắc mắc thì ông họa sĩ liền cười hề hề mà giải thích :

- Người thì sống lù lù trước mắt, nếu mình vẽ không giống thì thiên hạ sẽ chê mình là hạng “thợ vẽ thứ dổm”, nên chi vẽ người là việc rất khó. Còn ma quỉ là loài chẳng ai trông thấy, nên muốn vẽ gì thì vẽ, thêm râu thêm ria, thêm sừng thêm cẳng cũng chẳng ai hay. Ấy vậy cho nên vẽ ma vẽ quỉ là việc dễ nhất.

Nghe xong lời giải thích này, người ta bèn lấy làm “khẩu phục tâm phục” ông họa sĩ  hết cỡ.

Nhưng trong lãnh vực viết lách thì khác. Giá như lúc này gã được viết nhăng viết cuội về con mèo, con dê hay con…lợn, là những con vật sống quanh chúng ta  thì dễ dàng biết bao nhiêu, bởi vì trong hồ sơ lưu trữ, lý lịch và tài liệu về những con vật này quả là phong phú và hay ho.

Chứ còn viết về…rồng, một con vật được liệt vào hàng “cổ tích” thì thực là rỗng tuếch, chẳng có tí ti chất liệu nào cả.

Thế nhưng, phép vua thua lệ làng. Cái lệ của làng báo là đầu năm phải xông đất và điểm mặt con vật cầm tinh. Và như vậy, gã đành phải “cũng liều nhắm mắt đưa chân”, phệu bừa phệu bãi được tí nào hay tí nấy, bởi vì méo mó có hơn không.

Chẳng hiểu ngày xưa thì thế nào, chứ còn bây giờ gã xin cam đoan cả hai tay lẫn hai chân rằng : chưa một ai đã được nhìn thấy rồng. Thế mà rồng lại len lỏi vào mọi nền văn hóa và có mặt ở khắp mọi nơi mọi chốn, bên tây cũng như bên ta, mặc dù hình thù có khác nhau đôi chút.

Theo tự điển “Larousse” của mấy ông tây, thì rồng là một con vật hoang đường, hình rắn nhưng lại có cánh và có đuôi.

Còn theo Tự điển Việt Nam của Lê văn Đức, thì phe ta xem rồng là một con vật mình dài, có vảy to, miệng rộng, một sừng, chân có vấu, được sinh ra ở dưới nước nhưng lại biết bay trên mây.

Rồng lại còn được mấy chú ba tàu xếp vào hàng đầu trong tứ linh, bốn con thú linh thiêng, đó là long, ly, quy, phụng  :

- Áo đen năm nút con rồng,

  Ở xa con phụng, ở gần con quy.

Dù hình dong bên ngoài hơi khác nhau vài ba tí, chẳng hạn như có cánh hay không có cánh, có sừng hay không có sừng, có chân hay không có chân…thì rồng vẫn được mọi người quí mến :

- Bao giờ cá lý hóa long,

  Đền ơn Cha mẹ ẵm bồng ngày xưa.

Và từ chỗ quí mến ấy, hầu như mọi người Việt Nam chúng ta đều rất  thích mơ được làm…rồng.

Thực vậy, dân tộc nào trên mặt đất này cũng có niềm tự hào riêng về gốc gác, về cội nguồn của mình.

Chẳng hạn như dân Nhật bản chính gốc Phù tang luôn hãnh diện vì mình là con cháu của “Thái dương thần nữ”. Thảo nào mà lá cờ của họ chỉ có mỗi một hình tròn đỏ, tượng trưng cho Mặt trời, nổi bật trên nền trắng.

Chẳng hạn như dân Pháp chính gốc Phú lãng sa luôn hãnh diện vì mình thuộc nòi gà trống Gaulois. Thảo nào mà ngày xưa vào thời Cách mạng 1789, người ta đã vẽ hình con gà trống lên quốc kỳ của mình. Thảo nào mà ngày nay trong những trận đá banh quốc tế, các cầu thủ Pháp thường thả một chú gà trống vào trong sân để cầu may. Thảo nào mà mấy cố tây, mặc dù đã tu hành, nhưng vẫn mang nặng đầu óc dân tộc và luôn hướng về đất mẹ của mình, đã đặt chú gà trống ở đỉnh cao cây thánh giá trên ngọn tháp nhà thờ chính tòa thành phố Đalạt. Vì thế, ngôi nhà thờ này vốn được bàn dân thiên hạ gọi là nhà thờ Con Gà.

Còn người Việt Nam chúng ta, chính gốc Giao chỉ, thì lại hãnh diện vì mình là con rồng cháu tiên. Niềm tự hào này bắt nguồn từ một truyền thuyết như sau :

Lộc tục, con vua Đế minh, lên ngôi vua và lấy hiệu là Kinh dương vương. Kinh dương vương lấy con gái của Động đình quân là Long nữ, sinh ra Sùng lãm. Sùng lãm nối ngôi Kinh dương vương, xưng hiệu là Lạc long quân.

Lạc long quân lấy Âu cơ, đẻ ra một cái bọc chứa một trăm quả trứng, nở ra một trăm người con. Có sách thì ghi một trăm người con này bao gồm một nửa là con giai, còn một nửa là con gái, cũng có sách lại chép tất cả đều là đực rựa.

Ngày kia, Lạc long quân nói với Âu cơ :

- Ta là dòng dõi Long quân, tức là vua rồng. Còn khanh là dòng dõi thần tiên. Cả hai ăn ở lâu với nhau e rằng không ổn. Nay đã được một trăm đứa con, khanh hãy đưa năm mươi đứa lên núi, còn trẫm sẽ dẫn năm mươi đứa xuống biển.

Từ truyền thuyến này mà người Việt Nam chúng ta thường vốn tự hào vì mình có “long phụ tiên mẫu”, cha rồng mẹ tiên. Hay mình thuộc về dòng “tiên long”, thuộc về giống tiên rồng.

Và như thế, đã là người Việt Nam, sinh ra và lớn lên trên quê hương này, ai mà chẳng lấy làm vinh dự về cội nguồn ấy, và ai mà chẳng thích mơ…làm rồng.

Rồng là một con vật được mọi người yêu quí.

Trong khi đó, dưới chế độ quân chủ, thì nhà vua là người “ngon lành” nhất trong cả và đất nước. Chính vì vậy, hình ảnh con rồng vốn thường được dùng làm biểu tượng cho nhà vua, cũng như tất cả những gì thuộc về nhà vua…đều được gắn nhãn hiệu chữ “long” lên đầu.

Trước hết về hình dong bên ngoài của nhà vua, chúng ta ghi  nhận : long thể nghĩa là thân thể của nhà vua. Vì thế mỗi khi nhà vua cảm cúm, nhức đầu sổ mũi và…hắt xì, người ta liền bảo rằng :

- Chết chửa, long thể lại bất an rồi.

Rồi long nhan nghĩa là khuôn mặt nhà vua. Không hiểu long tu có phải là râu của nhà vua, hay chỉ là một giống lan rừng ?

Tiếp đến là những đồ vật lỉnh kỉnh bên cạnh nhà vua. Thôi thì đủ thứ : long sàng là giường cho nhà vua nằm, long bào là áo cho vua mặc, long án là bàn cho vua viết, long xa là xe cho vua đi và long châu là thuyền cho vua ngự…

Chẳng hiểu còn bao nhiêu thứ “long” nữa thì gã xin khất vào một dịp khác sẽ kê đơn hoàn tán sau, chứ bây giờ mà phải kể tất tật ra thì e rằng bản thân gã sẽ phải…long đong lắm lắm.

Có lẽ cũng vì phẩm chất cao quí này mà ngày xưa những chiếc kiệu của các xứ đạo ngoài Bắc đều được sơn son thếp vàng và hai đòn khiêng đều mang hình con rồng, điều đó nói lên rằng cha ông chúng ta muốn dành cho Thiên Chúa, cho Đức Mẹ hay cho các thánh vinh dự số một.

Âu cũng là một cách “hội nhập văn hóa” hết xảy của các bậc tiền bối. Xin “khẩu phục tâm phục”.

Từ những điều vừa trình bày, thì nhà vua hẳn là người mơ làm rồng nhiều nhất. Tuy nhiên, giấc mơ này không phải chỉ là độc quyền dành cho nhà vua, bởi vì dân gian cũng muốn xí phần và ăn có, hay nói một cách nghiêm túc hơn, cũng muốn chia sẻ tí đỉnh giấc mơ này, nghĩa là cũng muốn được làm rồng, được gặp rồng, hay ít nữa là được giống rồng…

Trước hết là kẻ sĩ trong xã hội ngày xưa.

Đây là giai cấp học rộng biết nhiều, luôn vâng theo những lời dạy bảo của Khổng tử: khi thì ở ẩn để mà tồn tâm dưỡng tánh, khi thì nhập thế để mà hành động, khi thì xuất thế để mà về hưu.

Chính vì vậy, khi thời cơ thuận lợi đến, kẻ sĩ tự mơ thấy mình chính là rồng gặp được mây, nên tha hồ mà vùng vẫy để phục vụ xã hội. Chả thế mà Nguyễn công Trứ đã từng viết :

- Rồng mây khi gặp hội ưa duyên,

  Đem tất cả sở tồn làm sở dụng.

Hay trong truyện “Phan trần” cũng có câu :

- Bây giờ cha tuổi tác này,

  Mong con gặp hội rồng mây kịp người.

Ăn theo với kẻ sĩ  chính hiệu con nai vàng là các cụ đồ.

Giấc mơ của các cụ đồ thì khiêm tốn hơn, chỉ mong sao cho nét bút của mình được lả lướt, được mát mắt thiên hạ để mọi người ưa thích, hầu kiếm tí tiền còm khi ngồi viết câu đối vào mỗi dịp tết đến, như Vũ đình Liên đã mô tả trong bài “ông đồ già”:

- Mỗi năm hoa đào nở,

  Lại thấy ông đồ già,

  Bày mực tàu giấy đỏ,

  Bên phố đông người qua.

  Bao nhiêu người thuê viết,

  Tâm tắc ngợi khen tài,

  Hoa tay thảo những nét,

  Như phượng múa rồng bay…

Ngoài ra, những kẻ tài giỏi, giàu sang hay quyền thế cũng thích mơ được làm rồng, hay tự đồng hóa mình với…rồng.

Chẳng hạn như một anh chồng tài giỏi và ranh mãnh, chẳng may vớ phải một cô vợ dốt đặc cán mai làu táu. Khi “phút đầu gặp em tinh tú quay cuồng” đã hết và tuần trăng mật cũng đã tan, bước vào đời thường, lúc phải đối mặt với cái ngây ngô ngốc nghếch của vợ, hẳn anh ta đã phải quát tháo :

- Ngu chi ngu lạ, ngu vừa vừa thôi chứ, để cho con người ta còn ngu nữa với.

Và nếu biết ca vọng cổ, anh sẽ quai mồm ra mà hét :

- Rồng vàng tắm nước ao tù,

  Người khôn ở với người ngu bực mình.

Còn nếu như kẻ có tí quyền hay tí chức mà rộng tay ban phát ơn huệ hay đích thân thăm viếng một kẻ khố rách áo ôm, thì lúc bấy giờ chẳng khác gì “rồng đến nhà tôm” vậy.

Hồi trước năm 1975, cũng khối kẻ thích mơ làm rồng.

Nếu gã nhớ không lầm thì hãng hàng không Việt Nam lúc bấy giờ cũng đã lấy hình con rồng làm biểu tượng cho mình, chắc hẳn quí vị đứng đầu hãng này mong muốn cho máy bay của mình bay như rồng. Vì thế, những tên nhà báo nham nhở liền gán cho hãng này cái tên không mấy đẹp đẽ, đó là “E  rồng lộn”.

Và hình như huy hiệu của ông Nguyễn văn Thiệu ngày nào cũng có vẽ hình con rồng. Chắc hẳn là ông tổng thống này khoái mơ được làm rồng, thậm chí biết đâu còn khoái mơ được làm một ông vua. Chả thế mà dinh Độc lập, bây giờ gọi là dinh Thống nhất, nơi ông ăn ở và làm việc, vốn được cánh báo chí gọi đùa là…”phủ đầu rồng”.

Mình mơ làm rồng đã đành, mà hơn thế nữa, còn muốn cho những người mình yêu, mình thương cũng sẽ trở thành rồng.

Sở dĩ như vậy là vì “yêu nên tốt, ghét nên xấu”. Khi đã “chịu đèn” mí nhau rồi, thì củ ấu cũng tròn, trái bồ hòn cũng ngọt và một trăm chỗ lệch cũng được kê cho bằng.

Chính vì thế, cô vợ dù có xấu đến đâu chăng nữa, thì anh chồng cũng vẫn cứ hít hà khen lấy khen để :

- Lỗ mũi thì tám gánh lông,

  Chồng thương chồng bảo râu rồng trời cho.

  Đêm nằm thì ngáy o o,

  Chồng thương chồng bảo ngáy cho vui nhà,

  Đi chợ mất tám tiền quà,

  Chồng thương chồng bảo về nhà đỡ cơm…

Lông mũi nàng mà anh chồng cứ mơ tưởng là râu rồng, thì quả là tuyệt vời và hết ý.

Chỉ khi nào không còn thương, hay là thương không nổi nữa, thì anh ta bèn quay phắt 180 độ như thiên hạ vốn diễn tả :

- Vợ người thì đẹp, văn mình thì hay.

Còn chị vợ khác, khi thấy anh chồng của mình yếu kém về nghệ thuật nói dối, đã ăn vụng mà lại không chịu chùi  mép cho sạch, thành thử chẳng dấu được ai, thì cũng đã sánh ví anh chồng…yêu quí ấy như “rồng nằm bể cạn” :

- Rồng nằm bể cạn phơi râu,

  Mấy lời anh nói dấu đầu hở đuôi.

Hầu như ở mọi nơi và trong mọi lúc, rồng đều được mặc lấy những đặc tính tốt đẹp, chỉ có một vài trường hợp là rồng đã gây nên những thảm họa cho cuộc sống. Rất may, trong những trường hợp này, thì không phải là rồng thứ thiệc, mà chỉ là một loại rồng dổm mà thôi.

Chẳng hạn như : rồng hút nước, rồng rê…đây là một hiện tượng thiên nhiên, tạo nên những cơn lốc xoáy, hút nước lên trời hay giật sập nhà cửa dưới đất của một vùng rộng lớn.

Còn khi ngồi vào bàn tiệc, mà một anh chàng phàm ăn tục uống, thuộc vào hàng “lấy cái bụng làm chúa”, chẳng thèm để ý chi tới những người chung quanh, cứ gục đầu xuống như muông chim, thoải mái húp canh chùn chụt, chắc hẳn sẽ được thiên hạ kê ngay tủ đứng vào miệng :

- Ăn uống chi mà cứ như rồng cuốn…không chừng nuốt phăng cả bát đĩa và bàn ghế.

Qua những điều được bàn rộng tán dài, chúng ta thấy dân Việt Nam rất khoái rồng. Không phải chỉ các cụ ngày xưa mới thích mơ làm rồng, mà hơn thế nữa, ngày hôm nay từ quan cho chí dân, từ ông nhà nước cho đến anh nông dân, tất cả chúng ta không phải chỉ mơ làm rồng mà còn cố gắng biến giấc mơ này trở thành sự thật. Nghĩa là đất nước chúng ta phải trở thành một con rồng trong lãnh vực kinh tế, không đại long thì chí ít cũng phải tiểu long, không rồng lớn thì chí ít cũng phải rồng nhỏ, không toàn cầu thì chí ít  cũng phải trong vùng Đông nam á.

Người Việt Nam chúng ta về chỉ số thông minh không thua kém bất cứ dân tộc nào trên thế giới. Cộng thêm vào đó là đức tính cần cù siêng năng. Đất nước lại nhiều tài nguyên. Đó là những điều kiện thuận lợi để hóa rồng.

Cách đây chừng bốn mươi năm, nếu gã không lầm, thì Thái lan, Malaysia, Indonesia, ngay cả Singapore và Đại hàn cũng chả là cái thá gì đối với Việt Nam.

Mức thu nhập bình quân đầu người của dân ta cũng đâu quá tệ so với họ. Lúc bấy giờ Việt Nam mình chỉ  kiêng nể mỗi một anh chàng Nhật bản mà thôi.

Nhưng rồi chiến tranh leo thang, suốt hai mươi năm dân ta lo bịch nhau, thì họ đã đặt được nền tảng vững chắc cho sự phát triển. Tiếp theo là hai mươi năm dân ta loay hoay mò mẫm tìm cho ra một đường lối kinh tế, thì họ đã bước được những bước tiến khổng lồ. Thành thử cho đến bây giờ dân ta vẫn còn là một dân nghèo…rớt mùng tơi. Trong khi đó, họ đã vươn mình trở thành những con rồng kinh tế trong vùng.

Chính vì thế, dân ta cũng muốn noi gương bắt chước họ, vươn mình trở thành rồng. Thế nhưng việc hóa rồng không phải là một việc dễ dàng và chóng vánh một sớm một chiều. Trái lại, đó là một việc đòi hỏi nhiều cố gắng của tất cả trong mọi lãnh vực qua nhiều tháng nhiều năm. Nhưng ưu tiên phải là lãnh vực con người.

Thực vậy, nếu cán bộ còn tham nhũng và hối lộ, ăn gian và ăn cắp, nếu học sinh còn quay và cóp, nếu thiên hạ còn bán bằng cấp giả, nếu người sản xuất còn tung ra thị trường những mặt hàng dổm thiếu chất lượng, nếu những người buôn bán còn thiếu thành thật trong việc cân đo đong đếm, nếu bộ giáo dục còn chưa có được một chương trình đào tạo hợp tình và hợp lý…thì không hiểu đến đời thuở nào đất nước này mới hóa rồng được hay mãi mãi chỉ là một loài...bò sát.

Vì thế, để nền kinh tế Việt Nam được trở thành một con rồng trong khu vực, thì con người Việt Nam phải hóa rồng trước đã, nghĩa là phải mặc lấy những phẩm chất cao quí của rồng.

Bàn về chuyện “chính chị chính em”, kinh bang tế thế sao mà thấy nhức cái đầu quá, gã xin nói đến chuyện con nít.

Phải thành thực mà công nhận rằng : trẻ nhỏ ngày nay có rất nhiều đồ chơi và trò chơi. Có những em đã dành khá nhiều thời giờ, thay vì ngồi học bài và làm bài, thì lại ngồi trước màn hình với những trò chơi điện tử. Bấm loạn cào cào. Kéo lên kéo xuống như điên. Mà phần lớn lại những trò chơi này lại nghiêng về bạo lực : nào mìn, nào bom, nào súng, nào đạn…nào bắn, nào đấm, nào đá…Và gã bỗng thấy thương cho tuổi thơ bây giờ.

Không như ngày xưa, lúc gã còn nhỏ. Hồi đó chỉ toàn là những trò chơi dân gian hay tự biên tự diễn. Những trò chơi mang nặng tính cách nhân bản và đẹp như một bài thơ, vì đôi khi có cả vần cả điệu.

Chẳng hạn như chơi chuyền :

- Đôi tôi, đôi chị, đôi cành bị, đôi cành hoa.

  Đôi lên tư, đôi ông sư, đôi bà vãi…

Chẳng hạn như chơi pháo :

- Pháo kêu vang, cả làng chịu chưa ?

Chẳng hạn như chơi ô quan :

- Hết quan, tàn dân, thu quân, bán họ.

Phe con gái kẹp tóc thì chơi chuyền, chơi trải gianh, chơi ô quan, chơi nhảy giây, nhảy cò cò, chơi chồng nụ…Phe con trai húi cua thì chơi khăng, chơi đáo, chơi pháo, chơi bi, chơi quay, chơi diều…

Tuy thế nhưng lại rất phong phú, bởi vì mùa nào thì chơi trò nấy. Và có những lần gã đã trở thành…rồng.

Thực vậy, vào những đêm trăng sáng, bọn nhóc tì xếp hàng trên một khoảng sân rộng.  Đứa sau ôm eo đứa trước kết thành rồng, còn một đứa được chỉ định làm ông thày thuốc.

Bắt đầu trò chơi, xấp nhỏ rồng rắn tung tăng nhảy quanh sân, vừa đi vừa đọc lớn :

- Rồng rồng rắn rắn,

  Lên mây có cây lúc lắc,

  Hỏi ông thày thuốc,

  Có nhà hay không ?

Rồi dừng lại trước mặt ông thày thuốc và ông thày thuốc liền  hỏi :

-Rồng rắn đi đâu ?

Rồng rắn trả lời :

-Đi lấy thuốc cho con.

Tiếp đến là cuộc đối chất giữa ông thày thuốc và rồng rắn :

- Con lên mấy ?                         - Con lên một.

- Thuốc chẳng ngon.                 - Con lên hai.

- Thuốc chẳng ngon.                 - Con lên ba.

- Thuốc chẳng ngon.                 - Con lên bốn.

- Thuốc chẳng ngon.                 - Con lên năm.

- Thuốc chẳng ngon.                 - Con lên sáu.

- Thuốc chẳng ngon.                 - Con lên bảy.

- Thuốc chẳng ngon.                 - Con lên tám.

- Thuốc chẳng ngon.                 - Con lên chín.

- Thuốc chẳng ngon.                 - Con lên mười.

- Thuốc ngon vậy.

- Xin khúc đầu.                           - Những xương cùng xẩu.

- Xin khúc giữa.                         - Những máu cùng me.

- Xin khúc đuôi.                          - Tha hồ mà đuổi.

Sau đó, ông thày thuốc phải đuổi thế nào để tóm được cái đuôi con rồng. Còn con rồng thì phải hết sức ngăn chặn, để ông thày thuốc không tóm được cái đuôi của mình.

Khi nào ông thày thuốc tóm được cái đuôi, thì tên nhóc tì làm đuôi sẽ bị giáng chức xuống làm ông thày thuốc. Còn ông thày thuốc thì được nhập vào con rồng, có nghĩa là là ông thày thuốc đã hóa rồng và đã làm rồng.

Cứ thế, cứ thế…trò chơi lại được bắt đầu với tiếng trẻ thơ reo vang :

- Rồng rồng rắn rắn,

  Lên mây, có cây lúc lắc,

  Hỏi ông thày thuốc,

  Có nhà hay không ?

Chắc hẳn trên cao ông trăng cũng phải nhoẻn miệng cười, vì có một chú nhóc lại sắp trở thành rồng đến nơi.

***Chuyện Phiếm của Gã Siêu***

|  |
| --- |
|  |

﻿[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân**

##### Tri Ân

**Cha Luca PHẠM QUỐC SỬ**

**Chủ Nhiệm Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**



**30.12.1946 – 01.12.2020**

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

[giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ… (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net)

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quí vị

Xin chân thành cám ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

**TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**

**Thư Ký: Giuse Phạm Hoàng Quỳnh.**

**TGP Baltimore** **USA**

1. x. Ga 4,34; 5,30; 6,38. [↑](#footnote-ref-1)
2. x. Cv 13,2. [↑](#footnote-ref-2)
3. x. Ep 5,10. [↑](#footnote-ref-3)
4. x. Cv 20,22. [↑](#footnote-ref-4)
5. x. 2 Cr 12,15. [↑](#footnote-ref-5)
6. x. Ep 4,11-16. [↑](#footnote-ref-6)
7. x. Mt 19,12. [↑](#footnote-ref-7)
8. x. CĐ VATICAN II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, số 42: AAS 57 (1965), tr. 47-49. [↑](#footnote-ref-8)
9. x. 1 Tm 3,2-5; Tt 1,6. [↑](#footnote-ref-9)
10. x. PIÔ XI, Thông điệp *Ad Catholici Sacerdotii*, 20.12.1935: AAS 28 (1936), tr. 28. [↑](#footnote-ref-10)
11. x. Mt 19,12. [↑](#footnote-ref-11)
12. x. 1 Cr 7,32-34. [↑](#footnote-ref-12)
13. x. 2 Cr 11,2. [↑](#footnote-ref-13)
14. x. CĐ VATICAN II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, 42 và 44: AAS 57 (1965), tr. 47-49 và 50-51; Sắc lệnh về việc Canh tân thích nghi đời sống tu trì *Perfectae Caritatis*, 12. [↑](#footnote-ref-14)
15. x. Lc 20,35-36; PIÔ XI, Thông điệp *Ad Catholici Sacerdotii*, 20.12.1935: AAS 28 (1936), tr. 24-28; Thông điệp *Sacra Virginitas*, 25.3.1954: AAS 46 (1954), tr. 169-172. [↑](#footnote-ref-15)
16. x. Mt 19,11. [↑](#footnote-ref-16)
17. x. Ga 17,14-16. [↑](#footnote-ref-17)
18. x. 1 Cr 7,31. [↑](#footnote-ref-18)
19. x. CĐ ANTIÔKIA, điều 25: Mansi 2, 1327-1328; Decretum *Gratiani*, c. 23, C. 12, q. 1: xb. Friedberg I, tr. 684-685. [↑](#footnote-ref-19)
20. Ở đây, trước tiên hiểu về những quyền lợi và tập quán hiện có nơi các Giáo Hội Đông Phương. [↑](#footnote-ref-20)
21. CĐ PARIS, năm 829, điều 15: M.G.H, Legum sectio III, Concilia, t. 2, tr. 662; CĐ TRENTÔ, Khóa 25, *De reform.* ch., 1: CĐ OEC. DECRETA, xb. Herder, Romae 1962, tr. 760-761. [↑](#footnote-ref-21)
22. x. Tv 62,11: bản Phổ Thông 61. [↑](#footnote-ref-22)
23. x. 2 Cr 8,9. [↑](#footnote-ref-23)
24. x. Cv 8,18-25. [↑](#footnote-ref-24)
25. x. Pl 4,12. [↑](#footnote-ref-25)
26. x. Cv 2,42-47. [↑](#footnote-ref-26)
27. x. Lc 4,18. [↑](#footnote-ref-27)
28. http://vietvatican.net/. [↑](#footnote-ref-28)
29. Trích huấn dụ của ĐTC Phanxicô ngày 20/11/2015 nhân dịp kỷ niệm 50 năm ban hành hai sắc lệnh Presbyterorum ordinis và Optatam totius của Công đồng Vatican 2. [↑](#footnote-ref-29)
30. Le Curé d’Ars, Pensées, présentés par l’abbé Bernard Nodet, DDB, Foi Vivante, 2000, pp. 101. [↑](#footnote-ref-30)
31. Misericordiae Vultus, số 8. [↑](#footnote-ref-31)
32. Bài đọc 2 Kinh Sách Thứ Bảy CN 27 TN. [↑](#footnote-ref-32)
33. Thánh Bộ Giáo Sĩ, Linh Mục và Thiên Niên Kỷ Thứ Ba: Thầy Dạy Lời Chúa, Thừa Tác Viên Bí Tích và Người Lãnh Đạo Cộng Đoàn, Ch.3, số 2. [↑](#footnote-ref-33)
34. Thánh Gioan Thánh Giá, Ngọn Lửa Sống của Tình Yêu, đoạn 3, 45.  [↑](#footnote-ref-34)
35. Hiến Chế Vui Mừng và Hy Vọng, số 1.  [↑](#footnote-ref-35)
36. <http://phanxico.vn/2016/01/01/ngay-the-gioi-hoa-binh-su-diep-cua-duc-phanxico-cho-ngay-dau-nam-2016/> [↑](#footnote-ref-36)
37. <http://phanxico.vn/2016/01/04/bao-thu-o-argentina-tien-bo-o-vatican-ai-that-su-moi-la-duc-phanxico/> [↑](#footnote-ref-37)
38. <http://www.vietcatholic.org/News/Html/254731.htm> [↑](#footnote-ref-38)
39. JP II, Triều yếu ngày 14/8/1990.  [↑](#footnote-ref-39)
40. Trong cuộc tiếp kiến các linh mục và chủng sinh ngày 20/11/2015 - <http://www.vietcatholic.org/News/Html/163013.htm> [↑](#footnote-ref-40)
41. <http://www.vietcatholic.org/News/html/255792.htm> [↑](#footnote-ref-41)
42. x. Vui Mừng và Hy Vọng số 1. [↑](#footnote-ref-42)
43. Trích bài diễn văn bế mạc Công Đồng Vatican II năm 1965. [↑](#footnote-ref-43)
44. <http://phanxico.vn/2016/01/01/ngay-the-gioi-hoa-binh-su-diep-cua-duc-phanxico-cho-ngay-dau-nam-2016/> [↑](#footnote-ref-44)
45. Tông huấn Lời Chúa (Verbum Domini) của ĐTC Biển Đức XVI ký ngày 30/9/2010 và công bố chính thức ngày 11/11/2010, là kết quả của THĐGMTG lần thứ XII năm 2008. [↑](#footnote-ref-45)
46. x. Verbum Domini số 22-23. [↑](#footnote-ref-46)
47. Zenit 16/8/2010. [↑](#footnote-ref-47)
48. Trích sách “Tên của Chúa là Thương xót” - <http://phanxico.vn/2016/01/12/bay-cau-nen-nho-trong-quyen-sach-moi-cua-duc-giao-hoang/> [↑](#footnote-ref-48)
49. Misericordiae Vultus, số 2. [↑](#footnote-ref-49)
50. <http://phanxico.vn/2016/01/13/long-thuong-xot-la-the-thong-hanh-cua-chua/> [↑](#footnote-ref-50)
51. Trích lời ĐTC Biển Đức XVI trong Vatican City, 14 /4/ 2010 (VIS). [↑](#footnote-ref-51)
52. <http://phanxico.vn/2016/02/16/the-gioi-ngay-nay-can-biet-noi-len-xin-tha-thu-duc-giao-hoang-voi-cac-tho-dan-da-do/> [↑](#footnote-ref-52)
53. <http://www.vietcatholic.org/News/html/255173.htm> [↑](#footnote-ref-53)
54. <http://www.vietcatholic.org/News/html/255807.htm> [↑](#footnote-ref-54)
55. Bộ Giáo sĩ, Linh Mục Và Thiên Niên Kỷ Thứ Ba…, ch.4, số 3.  [↑](#footnote-ref-55)
56. x. Mt 25, 40; Pastores Dabo Vobis, số 49.  [↑](#footnote-ref-56)
57. <https://www.vaticannews.va/vi/pope/news/2019-08/dtc-gui-thu-linh-muc-160-gioan-qua-doi.html> [↑](#footnote-ref-57)
58. <http://phanxico.vn/2019/12/11/duc-phanxico-cac-chung-sinh-phai-canh-giac-khi-muon-co-su-nghiep/> [↑](#footnote-ref-58)
59. <http://www.vietcatholic.org/News/Html/254748.htm> [↑](#footnote-ref-59)
60. <http://www.vietcatholic.org/News/html/255653.htm> [↑](#footnote-ref-60)
61. http://www.vietcatholic.net/News/Html/255730.htm [↑](#footnote-ref-61)
62. JP II, Pastores Dabo Vobis, số 27. [↑](#footnote-ref-62)
63. JP II, Pastores Dabo Vobis, số 17. [↑](#footnote-ref-63)
64. JP II, Pastores Dabo Vobis, số 30. [↑](#footnote-ref-64)
65. Ibidem. [↑](#footnote-ref-65)
66. Bộ Truyền Giáo, Hướng Dẫn Mục Vụ, số 28. [↑](#footnote-ref-66)
67. Bộ Truyền Giáo, Hướng Dẫn Mục Vụ, số 8. [↑](#footnote-ref-67)
68. Ibidem. [↑](#footnote-ref-68)
69. Bộ Truyền Giáo, Hướng Dẫn Mục Vụ, số 8. [↑](#footnote-ref-69)
70. Ibidem. [↑](#footnote-ref-70)
71. x. GL 1275-1289. [↑](#footnote-ref-71)
72. Trích diễn từ của ĐTC Phanxicô trong cuộc tiếp kiến ngày 8/5/2013 với Hiệp Hội Quốc Tế các Bề Trên Tổng Quyền Dòng Nữ. [↑](#footnote-ref-72)
73. Trích thư ĐTC Phanxicô viết ngày 18/8/2013 cho Hội nghị Rimini (Ý) của Phong trào Giáo Dân Hiệp Thông và Hòa Giải. [↑](#footnote-ref-73)
74. Phát biểu khi gặp gỡ các linh mục và tu sĩ đang học tại Rôma ngày 6/7/2013. [↑](#footnote-ref-74)
75. ĐTC Phanxicô nói trong bài giảng đầu tiên cho 114 vị HY bầu chọn mình. [↑](#footnote-ref-75)
76. x. Thư thánh Inhaxiô Antiôkia gửi thánh Polycap, Bài đọc 2 Kinh Sách thứ sáu XVII TN. [↑](#footnote-ref-76)
77. Trong ngày lễ khai mạc sứ vụ Giáo Hoàng ngày 19/3/2013. [↑](#footnote-ref-77)
78. Kim Chỉ Nam 2013, số 56,7. [↑](#footnote-ref-78)
79. x. Huấn thị Phục vụ Quyền Bính và Vâng Lời của Bộ Tu Sĩ ra năm 2008. [↑](#footnote-ref-79)
80. Xem Sáng Thế 3, 1-19 [↑](#footnote-ref-80)